

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 01

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TẶNG QUÀ CHỦ TỊCH NƯỚC CHO ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, NHÂN KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975-30/4/2025) VÀ 80 NĂM NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945-02/9/2025)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

[illegible]

05	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	216	115	145	220	116	64	18	35	38	26	15	76	1084	500.000	542.000.000
06	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;		1	1	2	3	1	1	0	1				10	500.000	5.000.000
07	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	4	6			1	3	2	1		1			18	500.000	9.000.000
08	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	2	9	9	3	3	3	8		6	3	1	3	50	500.000	25.000.000
09	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng, thân nhân của 2 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	2	2		2		1							7	500.000	3.500.000
10	Đại diện thân nhân liệt sĩ	6	23	16	46	62	7	46	7	8	7	10	6	244	500.000	122.000.000
11	Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).	200	196	248	396	153	116	80	57	65	54	14	54	1633	500.000	816.500.000
	Tổng cộng:	430	352	419	671	340	196	155	101	118	91	40	139	3052		1.526.000.000

BIỂU SỐ 02

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NHÂN KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025) VÀ 80 NĂM NGÀY
QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945-02/9/2025)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

TT		Họ và tên	Địa chỉ (xã, thị trấn)	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Ghi chú
I		Hành Tín Đông (430)				215.000.000	
01	01	Cao Bá Chắt	Hành Tín Đông	TB (81%)	44957	500.000	
02	02	Huỳnh Tấn Cảnh	Hành Tín Đông	TB (90%)	2254	500.000	
03	03	Nguyễn Anh Pháp	Hành Tín Đông	TB (91%)	4855	500.000	
04	04	Nguyễn Ngọc Định	Hành Tín Đông	TB (21%)	5642	500.000	
05	05	Nguyễn Tấn Dũng	Hành Tín Đông	TB (21%)	28688	500.000	
06	06	Võ Văn Ân	Hành Tín Đông	TB (21%)	135780	500.000	
07	07	Ngô Thị Hạp	Hành Tín Đông	TB (21%)	127282	500.000	
08	08	Huỳnh Thị Mai	Hành Tín Đông	TB (21%)	131984	500.000	
09	09	Đoàn Thị Trinh	Hành Tín Đông	TB (21%)	131976	500.000	
10	10	Nguyễn Thị Thân	Hành Tín Đông	TB (21%)	131990	500.000	
11	11	Nguyễn Đồng	Hành Tín Đông	TB (21%)	119007	500.000	
12	12	Tạ Thị Kim Tuyến	Hành Tín Đông	TB (21%)	120724	500.000	

13	13	Nguyễn Văn	Hành Tín Đông	TB (21%)	5680	500.000	
14	14	Nguyễn Văn Minh	Hành Tín Đông	TB (21%)	21994	500.000	
15	15	Nguyễn Công Bình	Hành Tín Đông	TB (36%)	7262	500.000	
16	16	Trương Hồng Thanh	Hành Tín Đông	TB (21%)	5717	500.000	
17	17	Phạm Văn Lẹo	Hành Tín Đông	TB (21%)	67520	500.000	
18	18	Đinh Văn Leo	Hành Tín Đông	TB (21%)	143054	500.000	
19	19	Nguyễn Thị Lực	Hành Tín Đông	TB (21%)	143058	500.000	
20	20	Phạm Thị Chiếp	Hành Tín Đông	TB (21%)	143055	500.000	
21	21	Bùi Thị Ánh	Hành Tín Đông	TB (21%)	143090	500.000	
22	22	Đoàn Thị Loan	Hành Tín Đông	TB (21%)	143038	500.000	
23	23	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	TB (21%)	142714	500.000	
24	24	Huỳnh Thị Xuyên	Hành Tín Đông	TB (21%)	139335	500.000	
25	25	Phan Thanh Liêm	Hành Tín Đông	TB (21%)	141108	500.000	
26	26	Phạm Thị Truyền	Hành Tín Đông	TB (21%)	139336	500.000	
27	27	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	TB (21%)	139334	500.000	
28	28	Lê Thị Tân	Hành Tín Đông	TB (21%)	139333	500.000	
29	29	Trần Trọng Tài	Hành Tín Đông	TB (21%)	138864	500.000	
30	30	Đỗ Thị Trương	Hành Tín Đông	TB (21%)	138862	500.000	
31	31	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	TB (21%)	138861	500.000	
32	32	Lê Thị Thanh Xuân	Hành Tín Đông	TB (21%)	137090	500.000	
33	33	Trần Thị Hợi	Hành Tín Đông	TB (21%)	137069	500.000	

34	34	Bùi Thị Búp	Hành Tín Đông	TB (21%)	135596	500.000	
35	35	Nguyễn Đức Thanh	Hành Tín Đông	TB (21%)	135334	500.000	
36	36	Trần Thị Hương	Hành Tín Đông	TB(21%)	143115	500.000	
37	37	Trần Hiếu	Hành Tín Đông	TB (22%)	67663	500.000	
38	38	Nguyễn Thị Lệ	Hành Tín Đông	TB (22%)	114093	500.000	
39	39	Nguyễn Thị Phận	Hành Tín Đông	TB (22%)	135568	500.000	
40	40	Trần Thị Lâm	Hành Tín Đông	TB (23%)	117731	500.000	
41	41	Đỗ Thị Đệ	Hành Tín Đông	TB (24%)	62138	500.000	
42	42	Lê Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (24%)	2644	500.000	
43	43	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	TB (24%)	120719	500.000	
44	44	Đỗ Tấn Triệu	Hành Tín Đông	TB (24%)	112892	500.000	
45	45	Trần Thị Mai	Hành Tín Đông	TB (24%)	66884	500.000	
46	46	Trương Thị Trà	Hành Tín Đông	TB (24%)	206	500.000	
47	47	Nguyễn Thương	Hành Tín Đông	TB (24%)	259	500.000	
48	48	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	TB (24%)	261	500.000	
49	49	Đào Thị Mẫn	Hành Tín Đông	TB (24%)	210	500.000	
50	50	Đoàn Thị Vỗ	Hành Tín Đông	TB (24%)	143093	500.000	
51	51	Nguyễn Công Minh	Hành Tín Đông	TB (24%)	143059	500.000	
52	52	Lê Thị Vân	Hành Tín Đông	TB (24%)	140915	500.000	
53	53	Lâm Văn Tú	Hành Tín Đông	TB (24%)	140913	500.000	
54	54	Đoàn Văn Tân	Hành Tín Đông	TB (24%)	140918	500.000	

55	55	Đoàn Ngọc Ý	Hành Tín Đông	TB (24%)	138863	500.000	
56	56	Đỗ Thị Chư	Hành Tín Đông	TB (24%)	135335	500.000	
57	57	Phan Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (24%)	135344	500.000	
58	58	Lê Văn Nghĩa	Hành Tín Đông	TB (26%)	58677	500.000	
59	59	Lê Ngọc Vân(Phụng)	Hành Tín Đông	TB (27%)	126078	500.000	
60	60	Võ Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (27%)	114095	500.000	
61	61	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	TB (27%)	114151	500.000	
62	62	Huỳnh Thân	Hành Tín Đông	TB (27%)	43874	500.000	
63	63	Đoàn Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (28%)	135342	500.000	
64	64	Hồ Đức Nhuận	Hành Tín Đông	TB (28%)	120731	500.000	
65	65	Huỳnh Minh Thương	Hành Tín Đông	TB (28%)	66898	500.000	
66	66	Nguyễn Thị Niép	Hành Tín Đông	TB (29%)	135336-	500.000	
67	67	Lê Thị Cảnh	Hành Tín Đông	TB (29%)	67446	500.000	
68	68	Trịnh Thị Bích Thủy (Thử)	Hành Tín Đông	TB (29%)	139332	500.000	
69	69	Trần Thị Mỹ Tân	Hành Tín Đông	TB (31%)	128265	500.000	
70	70	Trần Thị Cộn	Hành Tín Đông	TB (31%)	114276	500.000	
71	71	Nguyễn Thị Sửu	Hành Tín Đông	TB (31%)	62084	500.000	
72	72	Chế Thị Hòa	Hành Tín Đông	TB (31%)	67495	500.000	
73	73	Đoàn Trung Tín	Hành Tín Đông	TB (31%)	68200	500.000	
74	74	Lưu Thị Chuẩn	Hành Tín Đông	TB (31%)	58672	500.000	
75	75	Nguyễn Thị Ngọc	Hành Tín Đông	TB (31%)	105141	500.000	

76	76	Phạm Thị Bảy	Hành Tín Đông	TB (31%)	68137	500.000	
77	77	Huỳnh Tấn Trung	Hành Tín Đông	TB (31%)	67480	500.000	
78	78	Trương Thị Nửa	Hành Tín Đông	TB (31%)	68325	500.000	
79	79	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Đông	TB (31%)	68193	500.000	
80	80	Hồ Xuân Nhạn	Hành Tín Đông	TB (31%)	67257	500.000	
81	81	Phạm Quéo	Hành Tín Đông	TB (31%)	66828	500.000	
82	82	Đào Thanh Minh	Hành Tín Đông	TB (31%)	135570	500.000	
83	83	Huỳnh Thị Năm	Hành Tín Đông	TB (32%)	135343	500.000	
84	84	Huỳnh Thị Hoa	Hành Tín Đông	TB (32%)	131991	500.000	
85	85	Bùi Thị Dung	Hành Tín Đông	TB (32%)	131988	500.000	
86	86	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Tín Đông	TB (32%)	124509	500.000	
87	87	Nguyễn Quyết Thắng	Hành Tín Đông	TB (32%)	105054	500.000	
88	88	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Đông	TB (32%)	66821	500.000	
89	89	Huỳnh Thị Y	Hành Tín Đông	TB (32%)	79446	500.000	
90	90	Nguyễn Thị Đung	Hành Tín Đông	TB (33%)	118913	500.000	
91	91	Võ Thị Đậu	Hành Tín Đông	TB (33%)	68190	500.000	
92	92	Phạm Thị Niên	Hành Tín Đông	TB (34%)	135352	500.000	
93	93	Phạm Ngọc Bảy	Hành Tín Đông	TB (34%)	118289	500.000	
94	94	Phạm Thị Miêu	Hành Tín Đông	TB (34%)	102374	500.000	
95	95	Nguyễn Văn Nhân	Hành Tín Đông	TB (35%)	67684	500.000	
96	96	Trần Thị Cúc	Hành Tín Đông	TB (35%)	66978	500.000	

97	97	Nguyễn Tấn Liên	Hành Tín Đông	TB (35%)	67470	500.000	
98	98	Phạm Thị Hồi	Hành Tín Đông	TB (35%)	143100	500.000	
99	99	Phạm Thị Minh Xứ	Hành Tín Đông	TB (36%)	112647	500.000	
100	100	Trần Quý	Hành Tín Đông	TB (36%)	85664	500.000	
101	101	Hồ Thị Nguyệt	Hành Tín Đông	TB (36%)	68044	500.000	
102	102	Phạm Thị Tây	Hành Tín Đông	TB (37%)	137070	500.000	
103	103	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	TB (38%)	62086	500.000	
104	104	Nguyễn Thị Thủy	Hành Tín Đông	TB (38%)	76218	500.000	
105	105	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	TB (38%)	143083	500.000	
106	106	Phan Huân	Hành Tín Đông	TB (41%)	7772	500.000	
107	107	Lê Thị Ry	Hành Tín Đông	TB (41%)	131992	500.000	
108	108	Lê Thị Tình	Hành Tín Đông	TB (41%)	128045	500.000	
109	109	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Tín Đông	TB (41%)	127573	500.000	
110	110	Nguyễn Thị Đê	Hành Tín Đông	TB (41%)	128046	500.000	
111	111	Hồ Lưu	Hành Tín Đông	TB (41%)	126215	500.000	
112	112	Lương Văn Năm	Hành Tín Đông	TB (41%)	125001	500.000	
113	113	Vũ Thị Dĩnh	Hành Tín Đông	TB (41%)	125002	500.000	
114	114	Nguyễn Nỡ	Hành Tín Đông	TB (41%)	124517	500.000	
115	115	Trần Thị Trinh	Hành Tín Đông	TB (41%)	96547	500.000	
116	116	Hồ Huân	Hành Tín Đông	TB (41%)	98305	500.000	
117	117	Trần Văn Trình	Hành Tín Đông	TB (41%)	96546	500.000	

118	118	Nguyễn Thị Bằng	Hành Tín Đông	TB (41%)	85771	500.000	
119	119	Lâm Thị Tài	Hành Tín Đông	TB (41%)	85746	500.000	
120	120	Phạm Thị Phòng	Hành Tín Đông	TB (41%)	81418	500.000	
121	121	Phan Thị Hồng	Hành Tín Đông	TB (41%)	48880	500.000	
122	122	Lê Thân	Hành Tín Đông	TB (41%)	37955	500.000	
123	123	Võ Thị Phương	Hành Tín Đông	TB (41%)	85752	500.000	
124	124	Trần Ngọc Phái	Hành Tín Đông	TB (41%)	96545	500.000	
125	125	Lê Thị Nghê	Hành Tín Đông	TB (41%)	98311	500.000	
126	126	Hồ Thị Liệu	Hành Tín Đông	TB (41%)	93759	500.000	
127	127	Huỳnh Đào	Hành Tín Đông	TB (41%)	83929	500.000	
128	128	Nguyễn Thị Chuyên	Hành Tín Đông	TB (41%)	67456	500.000	
129	129	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Đông	TB (41%)	100760	500.000	
130	130	Lê Văn Thìn	Hành Tín Đông	TB (41%)	76205	500.000	
131	131	Huỳnh Thiên Tứ	Hành Tín Đông	TB (41%)	68043	500.000	
132	132	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	TB (41%)	68037	500.000	
133	133	Hà Thị Hường	Hành Tín Đông	TB (41%)	67936	500.000	
134	134	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	TB (41%)	67309	500.000	
135	135	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (41%)	76337	500.000	
136	136	Đỗ Thị Rìa	Hành Tín Đông	TB (41%)	76285	500.000	
137	137	Trịnh Hoài	Hành Tín Đông	TB (41%)	68343	500.000	
138	138	Lê Văn Cát	Hành Tín Đông	TB (41%)	68245	500.000	

139	139	Nguyễn Thị Cân	Hành Tín Đông	TB (41%)	67204	500.000	
140	140	Lê Thị Luận	Hành Tín Đông	TB (41%)	68094	500.000	
141	141	Nguyễn Văn Chung	Hành Tín Đông	TB (41%)	16378	500.000	
142	142	Võ Thảo	Hành Tín Đông	TB (41%)	22043	500.000	
143	143	Lê Tài Đoán	Hành Tín Đông	TB (41%)	76277	500.000	
144	144	Đoàn Tôn	Hành Tín Đông	TB (41%)	75	500.000	
145	145	Nguyễn Thị Khuyên	Hành Tín Đông	TB (41%)	138858	500.000	
146	146	Lê Thị Tư	Hành Tín Đông	TB (42%)	105244	500.000	
147	147	Đỗ Công Thương	Hành Tín Đông	TB (42%)	105382	500.000	
148	148	Nguyễn Thị Hường	Hành Tín Đông	TB (42%)	28832	500.000	
149	149	Trương Thị Lào	Hành Tín Đông	TB (42%)	105164	500.000	
150	150	Nguyễn Thị Hòa	Hành Tín Đông	TB (42%)	105245	500.000	
151	151	Lê Văn Đá	Hành Tín Đông	TB (42%)	83861	500.000	
152	152	Võ Thị Thứ	Hành Tín Đông	TB (43%)	105101	500.000	
153	153	Cao Bá Minh	Hành Tín Đông	TB (43%)	105285	500.000	
154	154	Nguyễn Thị Huê	Hành Tín Đông	TB (43%)	105117	500.000	
155	155	Nguyễn Bá Ngọc	Hành Tín Đông	TB (43%)	16419	500.000	
156	156	Phan Thị Niên	Hành Tín Đông	TB (43%)	66985	500.000	
157	157	Nguyễn Thị Thu	Hành Tín Đông	TB (43%)	142715	500.000	
158	158	Lê Thị Phi	Hành Tín Đông	TB (44%)	128111	500.000	
159	159	Đào Thanh Công	Hành Tín Đông	TB (44%)	124478	500.000	

160	160	Nguyễn Thị Lý	Hành Tín Đông	TB (44%)	28828	500.000	
161	161	Lê Thị Thanh	Hành Tín Đông	TB (44%)	68243	500.000	
162	162	Hồ Thị Thứ	Hành Tín Đông	TB (44%)	100766	500.000	
163	163	Nguyễn Đình Tân	Hành Tín Đông	TB (45%)	2039	500.000	
164	164	Lê Anh Tuấn	Hành Tín Đông	TB (45%)	98328	500.000	
165	165	Trần Thị Khách	Hành Tín Đông	TB (45%)	58575	500.000	
166	166	Phạm Thị Lung	Hành Tín Đông	TB (46%)	112958	500.000	
167	167	Nguyễn Thị Liễu	Hành Tín Đông	TB (46%)	92971	500.000	
168	168	Bùi Công Truyền	Hành Tín Đông	TB (49%)	130019	500.000	
169	169	Trần Thị Liên	Hành Tín Đông	TB (49%)	76271	500.000	
170	170	Đoàn Văn Ngọc	Hành Tín Đông	TB (49%)	58574	500.000	
171	171	Trần Thị Ta	Hành Tín Đông	TB (51%)	98330	500.000	
172	172	Phạm Thị Thuốc	Hành Tín Đông	TB (51%)	66952	500.000	
173	173	Phạm Tư	Hành Tín Đông	TB (51%)	62088	500.000	
174	174	Đào T Kim Xuân	Hành Tín Đông	TB (51%)	58570	500.000	
175	175	Bùi Thị Sanh	Hành Tín Đông	TB (51%)	68255	500.000	
176	176	Võ Lâu	Hành Tín Đông	TB (51%)	68209	500.000	
177	177	Bùi Thị Muộn	Hành Tín Đông	TB (53%)	96540	500.000	
178	178	Đỗ Nhỏ	Hành Tín Đông	TB (54%)	120382	500.000	
179	179	Đào Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (55%)	118891	500.000	
180	180	Nguyễn Thị Rê	Hành Tín Đông	TB (55%)	105175	500.000	

181	181	Nguyễn Thị Lo	Hành Tín Đông	TB (56%)	68262	500.000	
182	182	Trương Văn Một (Thùy)	Hành Tín Đông	TB (61%)	54990-	500.000	
183	183	Đỗ Đình Trọng	Hành Tín Đông	TB (61%)	52041	500.000	
184	184	Phan Thị Giao	Hành Tín Đông	TB (61%)	54993	500.000	
185	185	Tạ Tấn Hợi	Hành Tín Đông	TB (61%)	44181	500.000	
186	186	Trần Thị Dư	Hành Tín Đông	TB (61%)	22912	500.000	
187	187	Nguyễn Anh Đảm	Hành Tín Đông	TB (61%)	52815	500.000	
188	188	Đỗ Thế Nhược	Hành Tín Đông	TB (61%)	51979	500.000	
189	189	Nguyễn Thị Trọng	Hành Tín Đông	TB (61%)	41300	500.000	
190	190	Nguyễn Thị Võ	Hành Tín Đông	TB (61%)	46321	500.000	
191	191	Ngô Xuân Quang	Hành Tín Đông	TB (61%)	62419	500.000	
192	192	Võ Đậu	Hành Tín Đông	TB (61%)	59401	500.000	
193	193	Đoàn Thị Cường	Hành Tín Đông	TB (61%)	105265	500.000	
194	194	Trương Đình Cần	Hành Tín Đông	TB (61%)	67311	500.000	
195	195	Nguyễn Thị Sửu	Hành Tín Đông	TB (61%)	11282	500.000	
196	196	Lê Thị Quyến	Hành Tín Đông	TB (62%)	76207	500.000	
197	197	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	TB (63%)	54968	500.000	
198	198	Huỳnh Tấn Mận	Hành Tín Đông	TB (65%)	54991	500.000	
199	199	Nguyễn Ngọc Hậu	Hành Tín Đông	TB (65%)	11363	500.000	
200	200	Đỗ Ngọc Nhung	Hành Tín Đông	TB (65%)	68213	500.000	
201	201	Đinh Văn Lập	Hành Tín Đông	TB (65%)	21979	500.000	

202	202	Lê Thông	Hành Tín Đông	TB (65%)	54973	500.000	
203	203	Chế Thanh Phương	Hành Tín Đông	BB (61%)	1625	500.000	
204	204	Lâm Văn Thi	Hành Tín Đông	BB (61%)	107044	500.000	
205	205	Lê Thanh Toán	Hành Tín Đông	BB (61%)	3498	500.000	
206	206	Nguyễn Quang Vinh	Hành Tín Đông	BB (61%)	106987	500.000	
207	207	Nguyễn Thị Phước	Hành Tín Đông	BB (61%)	1098	500.000	
208	208	Nguyễn Thị Thư	Hành Tín Đông	BB (61%)	38329	500.000	
209	209	Nguyễn Thị Tuyết	Hành Tín Đông	BB (61%)	4546	500.000	
210	210	Phạm Bướm	Hành Tín Đông	BB (61%)	554	500.000	
211	211	Phạm Tiến Thành	Hành Tín Đông	BB (61%)	44823	500.000	
212	212	Tô Văn Tư	Hành Tín Đông	BB (61%)	1147	500.000	
213	213	Trần Thị Thanh Phương	Hành Tín Đông	BB (61%)	108722	500.000	
214	214	Trương Hô	Hành Tín Đông	BB (61%)	3661	500.000	
215	215	Vô Văn Ngân	Hành Tín Đông	BB (61%)	91586	500.000	
216	216	Vũ Xuân Thực	Hành Tín Đông	BB (61%)	108649	500.000	
217	217	Lê Thị Thụy	Hành Tín Đông	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75351	500.000	
218	218	Nguyễn Thị Ánh	Hành Tín Đông	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75342	500.000	

219	219	Nguyễn Thị Nguyên	Hành Tín Đông	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	86864	500.000	
220	220	Nguyễn Thị Thê	Hành Tín Đông	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	106743	500.000	
221	221	Đoàn Văn Thiện	Hành Tín Đông	CCGĐCMCB	8029	500.000	
222	222	Trần Trợ	Hành Tín Đông	CCGĐCMCB	8032	500.000	
223	223	Nguyễn Thị Tròn	Hành Tín Đông	Tuất LSĐXND	56257	500.000	
224	224	Hồ Văn Thân	Hành Tín Đông	Tuất LSĐXND	2676	500.000	
225	225	Trần Thị Mai	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2581	500.000	
226	226	Đoàn Thị Cường	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37760	500.000	
227	227	Trần Thị Liên	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	914	500.000	
228	228	Phan Hà	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7754	500.000	
229	229	Trịnh Thị Bé	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53486	500.000	
230	230	Võ Ngọc Sơn	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	50138	500.000	
231	231	Hồ Lộc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2111	500.000	
232	232	Huỳnh Tấn Lân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	343	500.000	
233	233	Lê Anh Thuyên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7761	500.000	
234	234	Lê Ngọc Hoàng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1596	500.000	
235	235	Lê Văn Cư	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	339	500.000	
236	236	Bùi Ngọc Mẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4025	500.000	

237	237	Bùi Văn Bảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	488	500.000	
238	238	Bùi Văn Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5322	500.000	
239	239	Cao Bá Chắt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	58726	500.000	
240	240	Cao Bá Minh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	341	500.000	
241	241	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14697	500.000	
242	242	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	500.000	
243	243	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55757	500.000	
244	244	Cao Tiến Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42217	500.000	
245	245	Chế Thị Thụy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	3248	500.000	
246	246	Chế Vìn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52417	500.000	
247	247	Đào Thị Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14805	500.000	
248	248	Đào Thị Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52988	500.000	
249	249	Đinh Thị Nhân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31211	500.000	
250	250	Đinh Văn Em	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6068	500.000	
251	251	Đinh Văn Lập	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	335	500.000	
252	252	Đinh Văn Phi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	340	500.000	
253	253	Đỗ Tấn Dẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53613	500.000	
254	254	Đỗ Tấn Dẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42238	500.000	
255	255	Đỗ Tấn Triệu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14874	500.000	
256	256	Đỗ Thị Chức Nữ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	40791	500.000	
257	257	Đỗ Thị Thu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7299	500.000	

258	258	Đỗ Thị Thu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14636	500.000	
259	259	Đoàn Bích	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1866	500.000	
260	260	Đoàn Kiều	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55214	500.000	
261	261	Đoàn Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2420	500.000	
262	262	Dương Thị Nga	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53513	500.000	
263	263	Dương Thị Quỳnh Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	336	500.000	
264	264	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55205	500.000	
265	265	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37768	500.000	
266	266	Hồ Thị Nguyệt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7763	500.000	
267	267	Hồ Thị Thứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	28996	500.000	
268	268	Hồ Xuân Mỹ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1369	500.000	
269	269	Hồ Xuân Nhạn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52972	500.000	
270	270	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52918	500.000	
271	271	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55204	500.000	
272	272	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7281	500.000	
273	273	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31229	500.000	
274	274	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	950	500.000	
275	275	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49535	500.000	
276	276	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14835	500.000	
277	277	Huỳnh Tấn Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54185	500.000	
278	278	Huỳnh Thị Dung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	334	500.000	

279	279	Huỳnh Thị Hiến	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49532	500.000	
280	280	Huỳnh Thị Hiến	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5981	500.000	
281	281	Huỳnh Thiên Tuấn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	47364	500.000	
282	282	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	26488	500.000	
283	283	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2673	500.000	
284	284	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42216	500.000	
285	285	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4036	500.000	
286	286	Huỳnh Tứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	18271	500.000	
287	287	Huỳnh Văn Thành	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52901	500.000	
288	288	Huỳnh Văn Thân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6883	500.000	
289	289	Lâm Văn Thi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7262	500.000	
290	290	Lê Thị Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53621	500.000	
291	291	Lê Anh Diên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1589	500.000	
292	292	Lê Đào	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	27272	500.000	
293	293	Lê Hai	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37689	500.000	
294	294	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7485	500.000	
295	295	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4011	500.000	
296	296	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53358	500.000	
297	297	Lê Thị Bích Luận	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37758	500.000	
298	298	Lê Thị Lan	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7766	500.000	
299	299	Lê Thị Hoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7298	500.000	

300	300	Lê Văn Ân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52418	500.000	
301	301	Lê Văn Hiếu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2389	500.000	
302	302	Lê Văn Nghĩa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7288	500.000	
303	303	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	8917	500.000	
304	304	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42249	500.000	
305	305	Lê Văn Thành	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	947	500.000	
306	306	Lê Văn Thân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1342	500.000	
307	307	Lê Văn Thôn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57062	500.000	
308	308	Lê Văn Thông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37698	500.000	
309	309	Lê Văn Thông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6989	500.000	
310	310	Lê Văn Tình	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	58020	500.000	
311	311	Lê Văn Vận	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	921	500.000	
312	312	Lê Xuân Trán	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7478	500.000	
313	313	Lữ Thị Minh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	831	500.000	
314	314	Lương Hà Thế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7297	500.000	
315	315	Lý Thị Hoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	34192	500.000	
316	316	Mai Quang Chữ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	22425	500.000	
317	317	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14828	500.000	
318	318	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	56204	500.000	
319	319	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1903	500.000	
320	320	Nguyễn Thị Võ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7290	500.000	

321	321	Nguyễn Anh Pháp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37693	500.000	
322	322	Nguyễn Bá Ngọc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	742	500.000	
323	323	Nguyễn Chí Tá	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1885	500.000	
324	324	Nguyễn Chín	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54183	500.000	
325	325	Nguyễn Hữu Phúc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	46287	500.000	
326	326	Nguyễn Công Bình	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4016	500.000	
327	327	Nguyễn Đình Cư	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14810	500.000	
328	328	Nguyễn Đức Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37688	500.000	
329	329	Nguyễn Duy Đức	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31245	500.000	
330	330	Nguyễn Hiên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4324	500.000	
331	331	Nguyễn Huệ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53622	500.000	
332	332	Nguyễn Nhất Tuấn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52986	500.000	
333	333	Nguyễn Nguyên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14812	500.000	
334	334	Nguyễn Nỡ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5980	500.000	
335	335	Nguyễn Quyết Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1884	500.000	
336	336	Nguyễn T Thanh Phương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1361	500.000	
337	337	Nguyễn Tấn Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7283	500.000	
338	338	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1806	500.000	
339	339	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52420	500.000	
340	340	Nguyễn Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14925	500.000	
341	341	Nguyễn Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4361	500.000	

342	342	Nguyễn Tấn Giới	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42220	500.000	
343	343	Nguyễn Thế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53632	500.000	
344	344	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52421	500.000	
345	345	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7756	500.000	
346	346	Nguyễn Thị Giồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4354	500.000	
347	347	Nguyễn Thị Huế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52416	500.000	
348	348	Nguyễn Thị Lo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4016	500.000	
349	349	Nguyễn Thái	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54809	500.000	
350	350	Nguyễn Thị Nhung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31212	500.000	
351	351	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2248	500.000	
352	352	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7477	500.000	
353	353	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5188	500.000	
354	354	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5324	500.000	
355	355	Nguyễn Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1805	500.000	
356	356	Nguyễn Thị Xí	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57579	500.000	
357	357	Nguyễn Thị Xí	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42236	500.000	
358	358	Nguyễn Tiến Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49536	500.000	
359	359	Nguyễn Trí Mật	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	3044	500.000	
360	360	Nguyễn Văn Chi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52356	500.000	
361	361	Nguyễn Văn Chung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7472	500.000	
362	362	Nguyễn Văn Dương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14813	500.000	

363	363	Nguyễn Văn Dương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14931	500.000	
364	364	Nguyễn Văn Trà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4898	500.000	
365	365	Nguyễn Văn Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4014	500.000	
366	366	Phạm Bồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	493	500.000	
367	367	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1347	500.000	
368	368	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14847	500.000	
369	369	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14873	500.000	
370	370	Phạm Thị Phòng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	946	500.000	
371	371	Phạm Thị Ráp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49	500.000	
372	372	Phạm Thị Sáu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4355	500.000	
373	373	Phạm Văn Leo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	495	500.000	
374	374	Phạm Văn Việt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	444	500.000	
375	375	Phan Anh Tính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57264	500.000	
376	376	Phan Thị Ánh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53511	500.000	
377	377	Phan Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7276	500.000	
378	378	Phan Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7275	500.000	
379	379	Tạ Đình Vĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2112	500.000	
380	380	Tạ Đình Vĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53511	500.000	
381	381	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14801	500.000	
382	382	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1071	500.000	
383	383	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6826	500.000	

384	384	Trần Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52958	500.000	
385	385	Trần Hữu Ái	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	920	500.000	
386	386	Trần Thị Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1863	500.000	
387	387	Trần Thị Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2219	500.000	
388	388	Trần Thới	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14848	500.000	
389	389	Trần Văn Đồi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2412	500.000	
390	390	Trần Văn Đồi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5192	500.000	
391	391	Trần Văn Đức	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7760	500.000	
392	392	Trần Văn Tạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	998	500.000	
393	393	Trần Văn Thi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4005	500.000	
394	394	Trịnh Bé	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	491	500.000	
395	395	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2014	500.000	
396	396	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7032	500.000	
397	397	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57480	500.000	
398	398	Trịnh Quân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14832	500.000	
399	399	Trịnh Tấn Một	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7293	500.000	
400	400	Trịnh Tứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	353	500.000	
401	401	Trịnh Văn Hoài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	832	500.000	
402	402	Trương Hồ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53862	500.000	
403	403	Trương Thị Bích Mỹ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53483	500.000	
404	404	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1370	500.000	

405	405	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7282	500.000	
406	406	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7294	500.000	
407	407	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	948	500.000	
408	408	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1699	500.000	
409	409	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	50325	500.000	
410	410	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52419	500.000	
411	411	Trương Thị Tiệp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1696	500.000	
412	412	Trương Thị Tiệp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55931	500.000	
413	413	Võ Giảng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	8913	500.000	
414	414	Võ Tấn Long	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	337	500.000	
415	415	Võ Thanh Nhẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31252	500.000	
416	416	Võ Thảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7759	500.000	
417	417	Võ Thảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14806	500.000	
418	418	Võ Thị Thanh Chi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	47246	500.000	
419	419	Võ Thị Thứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53256	500.000	
420	420	Võ Văn Ân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14927	500.000	
421	421	Võ Văn Lâm	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7479	500.000	
422	422	Võ Văn Ngàn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	44841	500.000	
423	423	Võ Văn Ngàn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54186	500.000	
424	424	Võ Văn Ngàn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6940	500.000	
425	425	Võ Văn Tâm	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14861	500.000	

426	426	Vũ Thị Dĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	851798	500.000	
427	427	Huỳnh Long Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42228	500.000	
428	428	Phan Thị Hồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53249	500.000	
429	429	Đặng Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42221	500.000	
430	430	Đặng Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	26507	500.000	
	II	Hành Tín Tây (352)				176.000.000	
431	01	Đào Thị Lưỡng	Hành Tín Tây	TB (21%)	139571QN/CK	500.000	
432	02	Đinh Thị Bích Phê	Hành Tín Tây	TB (21%)	26780QN/CK	500.000	
433	03	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	TB (21%)	143069QN/CK	500.000	
434	04	Đinh Thị Ty	Hành Tín Tây	TB (21%)	143081QN/CK	500.000	
435	05	Đoàn Thị Lan	Hành Tín Tây	TB (21%)	67079QN/CK	500.000	
436	06	Hà Thị Thừa	Hành Tín Tây	TB (21%)	47717T/AQ	500.000	
437	07	Hồ Thị Lên	Hành Tín Tây	TB (21%)	143112QN/CK	500.000	
438	08	Lâm Thị Tuyết	Hành Tín Tây	TB (21%)	208	500.000	
439	09	Lê Thị Muộn	Hành Tín Tây	TB (21%)	126214QN/CK	500.000	
440	10	Lê Văn Tiếp	Hành Tín Tây	TB (21%)	128110QN/CK	500.000	
441	11	Nguyễn Nhơn	Hành Tín Tây	TB (21%)	2622QN/NH	500.000	
442	12	Nguyễn Nở	Hành Tín Tây	TB (21%)	47704N/AQ	500.000	
443	13	Nguyễn Thị Bàng	Hành Tín Tây	TB (21%)	73272QN/CK	500.000	
444	14	Nguyễn Thị Hồng Chỉ	Hành Tín Tây	TB (21%)	67244QN/CK	500.000	
445	15	Nguyễn Thị Năm	Hành Tín Tây	TB (21%)	128145QN/CK	500.000	

446	16	Phạm Bồi	Hành Tín Tây	TB (21%)	143091QN/CK	500.000	
447	17	Phạm Thị Sanh	Hành Tín Tây	TB (21%)	137067QN/CK	500.000	
448	18	Phạm Văn Khéo	Hành Tín Tây	TB (21%)	47728K/AQ	500.000	
449	19	Phan Văn	Hành Tín Tây	TB (21%)	143080QN/CK	500.000	
450	20	Trần Thị Kim Cúc	Hành Tín Tây	TB (21%)	46729	500.000	
451	21	Trương Hào	Hành Tín Tây	TB (21%)	143103QN/CK	500.000	
452	22	Võ Sáu	Hành Tín Tây	TB (21%)	76341QN/CK	500.000	
453	23	Võ Thị Cá(Tú)	Hành Tín Tây	TB (21%)	72QN/CK	500.000	
454	24	Võ Thị Trứ	Hành Tín Tây	TB (21%)	118986QN/CK	500.000	
455	25	Võ Thị Túy	Hành Tín Tây	TB (21%)	67410	500.000	
456	26	Võ Thị Tùy	Hành Tín Tây	TB (21%)	67322QN/CK	500.000	
457	27	Nguyễn Thanh Truyền	Hành Tín Tây	TB (22%)	112194	500.000	
458	28	Nguyễn Trịnh	Hành Tín Tây	TB (24%)	120389QN/CK	500.000	
459	29	Tiêu Thị Sáu	Hành Tín Tây	TB (24%)	77QN/CK	500.000	
460	30	Nguyễn Hữu Có	Hành Tín Tây	TB (24%)	131896QN/CK	500.000	
461	31	Võ Thị Ngọc	Hành Tín Tây	TB (24%)	143085QN/CK	500.000	
462	32	Nguyễn Thị Thụy	Hành Tín Tây	TB (24%)	143086QN/CK	500.000	
463	33	Lê Thị Phụng	Hành Tín Tây	TB (25%)	79555QN/CK	500.000	
464	34	Nguyễn Văn Lân	Hành Tín Tây	TB (25%)	78458L/AQ	500.000	
465	35	Mai Thị Ngại	Hành Tín Tây	TB (25%)	47660	500.000	
466	36	Trần Thông Thường	Hành Tín Tây	TB (26%)	143064QN/CK	500.000	

467	37	Phan Thị Thanh Hương	Hành Tín Tây	TB (26%)	68330QN/CK	500.000	
468	38	Phan Văn Tín	Hành Tín Tây	TB (27%)	47716T/AQ	500.000	
469	39	Nguyễn Thị Ba	Hành Tín Tây	TB (28%)	127285QN/CK	500.000	
470	40	Phạm Thị Hồng Xuyên	Hành Tín Tây	TB (28%)	118897QN/CK	500.000	
471	41	Lê Thị Tuyết Mai	Hành Tín Tây	TB (28%)	65817QN/AQ	500.000	
472	42	Phan Minh	Hành Tín Tây	TB (29%)	114008QN/CK	500.000	
473	43	Mai Thị Tô	Hành Tín Tây	TB (29%)	113096QN/CK	500.000	
474	44	Nguyễn Tấn Lạc	Hành Tín Tây	TB (29%)	115562QN/CK	500.000	
475	45	Huỳnh Văn Cần	Hành Tín Tây	TB (29%)	64154QN/AQ	500.000	
476	46	Võ Hồng Sơn	Hành Tín Tây	TB (29%)	114278QN/CK	500.000	
477	47	Đào Thị Nhân	Hành Tín Tây	TB (30%)	118335QN/CK	500.000	
478	48	Trương Huân	Hành Tín Tây	TB (30%)	131985QN/CK	500.000	
479	49	Võ Thị Châu	Hành Tín Tây	TB (30%)	137005QN/CK	500.000	
480	50	Đào Hữu Nghị	Hành Tín Tây	TB (31%)	27013NB/CK	500.000	
481	51	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	TB (31%)	41834NB/CK	500.000	
482	52	Lê Thị Nhuận	Hành Tín Tây	TB (31%)	76286QN/CK	500.000	
483	53	Huỳnh Thị Rịa	Hành Tín Tây	TB (31%)	76289QN/CK	500.000	
484	54	Vũ Thị Kim Chung	Hành Tín Tây	TB (31%)	68099QN/CK	500.000	
485	55	Đào Thị Hơ	Hành Tín Tây	TB (32%)	68360QN/CK	500.000	
486	56	Trương Thị Tý	Hành Tín Tây	TB (32%)	128109QN/CK	500.000	
487	57	Trần Thị Minh Kinh	Hành Tín Tây	TB (32%)	27859QN/AQ	500.000	

488	58	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	TB (32%)	127672QN/CK	500.000	
489	59	Phạm Thị Tính	Hành Tín Tây	TB (33%)	138910QN/CK	500.000	
490	60	Lê Thị Kia	Hành Tín Tây	TB (33%)	112767QN/CK	500.000	
491	61	Nguyễn Văn Mẫn	Hành Tín Tây	TB (35%)	103348QN/CK	500.000	
492	62	Phan Thị Lắm	Hành Tín Tây	TB (36%)	85758QN/CK	500.000	
493	63	Lê Thị Nề	Hành Tín Tây	TB (37%)	128107QN/CK	500.000	
494	64	Nguyễn Thị Giới	Hành Tín Tây	TB (37%)	137067QN/CK	500.000	
495	65	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Hành Tín Tây	TB (37%)	119031QN/CK	500.000	
496	66	Đinh Thị Miên	Hành Tín Tây	TB (37%)	143113QN/CK	500.000	
497	67	Lê Thị Cân	Hành Tín Tây	TB (38%)	85791QN/CK	500.000	
498	68	Trần Thị Lịch	Hành Tín Tây	TB (39%)	76391QN/CK	500.000	
499	69	Quách Thị Lào	Hành Tín Tây	TB (41%)	112645QN/CK	500.000	
500	70	Đào Vĩnh Phúc	Hành Tín Tây	TB (41%)	68349QN/CK	500.000	
501	71	Phạm Văn Minh	Hành Tín Tây	TB (41%)	28278NB/CK	500.000	
502	72	Nguyễn Thị Chí	Hành Tín Tây	TB (41%)	79408QN/CK	500.000	
503	73	Đào Văn Định	Hành Tín Tây	TB (41%)	62690QN/CK	500.000	
504	74	Phan Thị Sương	Hành Tín Tây	TB (41%)	67938QN/CK	500.000	
505	75	Nguyễn Thị Thúy	Hành Tín Tây	TB (41%)	93723QN/CK	500.000	
506	76	Trần Thị Chút	Hành Tín Tây	TB (41%)	124685QN/CK	500.000	
507	77	Nguyễn Thị Lang	Hành Tín Tây	TB (41%)	68125QN/CK	500.000	
508	78	Võ Cửa	Hành Tín Tây	TB (41%)	22846NB/CK	500.000	

509	79	Nguyễn Thái Học	Hành Tín Tây	TB (41%)	1117CK/	500.000	
510	80	Võ Thị Em	Hành Tín Tây	TB (41%)	43932NB/CK	500.000	
511	81	Bùi Tồn	Hành Tín Tây	TB (41%)	127671QN/CK	500.000	
512	82	Nguyễn Thị Sự	Hành Tín Tây	TB (41%)	52765NB/CK	500.000	
513	83	Nguyễn Thị Hồng Thong	Hành Tín Tây	TB (41%)	98332QN/CK	500.000	
514	84	Vũ Thị Trúc	Hành Tín Tây	TB (41%)	131935QN/CK	500.000	
515	85	Lâm Thị Phận	Hành Tín Tây	TB (42%)	65056QN/AQ	500.000	
516	86	Cao Thị Bài	Hành Tín Tây	TB (42%)	120503QN/CK	500.000	
517	87	Lê Lê	Hành Tín Tây	TB (42%)	25637NB/CK	500.000	
518	88	Nguyễn Hồng Nam	Hành Tín Tây	TB (42%)	68124QN/CK	500.000	
519	89	Nguyễn Thị Ngà	Hành Tín Tây	TB (43%)	131889QN/CK	500.000	
520	90	Trần Thị Lưu	Hành Tín Tây	TB (44%)	127284QN/CK	500.000	
521	91	Nguyễn Thị Kẽm	Hành Tín Tây	TB (46%)	68329QN/CK	500.000	
522	92	Đào Trâm	Hành Tín Tây	TB (51%)	28317NB/CK	500.000	
523	93	Nguyễn Thị Lê	Hành Tín Tây	TB (52%)	67510QN/CK	500.000	
524	94	Đinh Thị Tư	Hành Tín Tây	TB (61%)	58654QN/CK	500.000	
525	95	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	TB (61%)	1972CK/	500.000	
526	96	Nguyễn Thị Đa	Hành Tín Tây	TB (61%)	2924D/NA	500.000	
527	97	Bùi Thanh Nhân	Hành Tín Tây	TB (61%)	48877NB/CK	500.000	
528	98	Nguyễn Tấn Đoàn	Hành Tín Tây	TB (61%)	13769NB/CK	500.000	
529	99	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	TB (61%)	54983QN/CK	500.000	

530	100	Ngô Năm	Hành Tín Tây	TB (61%)	543N/NA	500.000	
531	101	Nguyễn Hào	Hành Tín Tây	TB (61%)	9235H/NA	500.000	
532	102	Đinh Văn Ngại	Hành Tín Tây	TB (61%)	49015NB/CK	500.000	
533	103	Võ Thị Hóa	Hành Tín Tây	TB (61%)	41788NB/CK	500.000	
534	104	Nguyễn Dũng	Hành Tín Tây	TB (81%)	1744NB/CK	500.000	
535	105	Nguyễn Hùng (Cân)	Hành Tín Tây	TB (83%)	309QN/CK	500.000	
536	106	Lê Văn Cầu	Hành Tín Tây	BB (61%)	3660	500.000	
537	107	Đào Như Lâm	Hành Tín Tây	BB (61%)	4424	500.000	
538	108	Phạm Thanh Ấn	Hành Tín Tây	BB (61%)	1595	500.000	
539	109	Trần Văn Lới	Hành Tín Tây	BB (61%)	461/BB	500.000	
540	110	Trần Thị Thái	Hành Tín Tây	BB (61%)	108333	500.000	
541	111	Huỳnh Thị Bảy	Hành Tín Tây	BB (61%)	107066	500.000	
542	112	Võ Thị Hòa	Hành Tín Tây	BB (61%)	4195	500.000	
543	113	Phạm Thị Hồng Phương	Hành Tín Tây	BB (61%)	469	500.000	
544	114	Trần Văn Vàng	Hành Tín Tây	BB (61%)	4197	500.000	
545	115	Nguyễn Thị Thêu	Hành Tín Tây	BB (61%)	4200	500.000	
546	116	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	CĐHHGT	27	500.000	
547	117	Võ Thị Lan (Em)	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	1779	500.000	

548	118	Mai Thị Nga	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	1483	500.000	
549	119	Hồ Thị Xương	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	61217	500.000	
550	120	Bùi Thái Khoa	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	61317	500.000	
551	121	Nguyễn Thị Thuận	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	61214	500.000	
552	122	Lê Thị Tám	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	83781	500.000	
553	123	Nguyễn Tấn Luận	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	1318	500.000	
554	124	Phan Lào	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	83783	500.000	
555	125	Nguyễn Thanh Ba	Hành Tín Tây	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	837	500.000	

556	126	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	CCGĐCMCB	7994	500.000	
557	127	Nguyễn Văn Hùng	Hành Tín Tây	CCGĐCMCB	7990	500.000	
558	128	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	CCGĐCMCB	5531	500.000	
559	129	Phạm Thị Miên	Hành Tín Tây	CCGĐCMCB	5513	500.000	
560	130	Phạm Thị Nên	Hành Tín Tây	CCGĐCMCB	11658	500.000	
561	131	Phạm Thị Rin	Hành Tín Tây	CCGĐCMCB	11672	500.000	
562	132	Nguyễn Thị Lai	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân 2 Liệt sĩ	28998	500.000	
563	133	Lê Thị Huế	Hành Tín Tây	Tuất LSDXND	7278	500.000	
564	134	Trần Thị Kim Cúc	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	45908	500.000	
565	135	Nguyễn Thị Tựu	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	7289NB/LS	500.000	
566	136	Hồ Thị Xương	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	51878NB/LS	500.000	
567	137	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	7303NB/LS	500.000	
568	138	Phan Thị Xí	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	53507NB/LS	500.000	
569	139	Nguyễn Thị Minh Chính	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	48409NB/LS	500.000	
570	140	Nguyễn Thị Ba	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	53616NB/LS	500.000	
571	141	Nguyễn Thị Hồng	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	49553NB/LS	500.000	
572	142	Phan Thị Hải	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	7292NB/LS	500.000	
573	143	Nguyễn Thị Kịch	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	49606NB/LS	500.000	
574	144	Nguyễn Thị Nguyệt	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	7758NB/LS	500.000	
575	145	Lê Thị Tư	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	2411QN/LS	500.000	
576	146	Nguyễn Thị Nguyên	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	47387NB/LS	500.000	

577	147	Trương Thị Ánh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	4471NB/LS	500.000	
578	148	Võ Thị Hóa	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	7753NB/LS	500.000	
579	149	Võ Cửa	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	7484NB/LS	500.000	
580	150	Phan Thị Lắm	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	1878	500.000	
581	151	Đào Thị Lưỡng	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	53619	500.000	
582	152	Phạm Thị Miên	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	14804	500.000	
583	153	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	46265	500.000	
584	154	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	40783	500.000	
585	155	Trương Thành	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	52654	500.000	
586	156	Đoàn Thị Việt	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	57967	500.000	
587	157	Phạm Thị Hồng Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	3041	500.000	
588	158	Phạm Thanh Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2410QN/LS	500.000	
589	159	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1886QN/LS	500.000	
590	160	Bùi Thị Tụy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	47240	500.000	
591	161	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	42116	500.000	
592	162	Đào Thị Thuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53483	500.000	
593	163	Đào Văn Thư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56527	500.000	
594	164	Phạm Văn Đồi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	338	500.000	
595	165	Đinh Thị Diễm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1479	500.000	
596	166	Huỳnh Thị Rịa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1560	500.000	
597	167	Đặng Thị Nguyệt	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1606	500.000	

598	168	Lâm Thị Biên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	950	500.000	
599	169	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	8914	500.000	
600	170	Lê Thường	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56206	500.000	
601	171	Lê Văn Hiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56203	500.000	
602	172	Lê Hữu Thọ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1349	500.000	
603	173	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1803	500.000	
604	174	Trần Ngọc Hồng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52970	500.000	
605	175	Lưu Quân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14811	500.000	
606	176	Mai Quang Long	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	QN/LS80	500.000	
607	177	Ngô Ba	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53246	500.000	
608	178	Nguyễn Kính	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57742	500.000	
609	179	Nguyễn Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7272	500.000	
610	180	Nguyễn Luận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7762	500.000	
611	181	Nguyễn Tấn Huynh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2589	500.000	
612	182	Nguyễn Tấn Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	CQ-739cm	500.000	
613	183	Nguyễn Thị Hạp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1340	500.000	
614	184	Nguyễn Thị Yên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5670	500.000	
615	185	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56201	500.000	
616	186	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	46267	500.000	
617	187	Nguyễn Thị Tụ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	55207	500.000	
618	188	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	21570	500.000	

619	189	Đào Văn Thư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	884	500.000	
620	190	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2416	500.000	
621	191	Quách Thị Lào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1528	500.000	
622	192	Nguyễn Tấn Lạc	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7751	500.000	
623	193	Nguyễn Thị Tuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	54805	500.000	
624	194	Võ Thị Lệ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37446	500.000	
625	195	Phạm Rể	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5183	500.000	
626	196	Phạm Thị EÁ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5184	500.000	
627	197	Phạm Trung Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1568	500.000	
628	198	Phan Văn Tín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56216	500.000	
629	199	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14896	500.000	
630	200	Phạm Thị Chín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5190	500.000	
631	201	Phạm Thị Gút	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	Cu-763km	500.000	
632	202	Phạm Huây	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14802	500.000	
633	203	Phạm Danh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	885	500.000	
634	204	Phan Thuận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1352	500.000	
635	205	Phan Lào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	NB-54184	500.000	
636	206	Phan Thị Ngõ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	HN-314	500.000	
637	207	Quách Văn Quang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53863	500.000	
638	208	Nguyễn Tấn Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2413	500.000	
639	209	Trịnh Thị Thương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14809	500.000	

640	210	Trương Thảo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53479	500.000	
641	211	Trương Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	51892	500.000	
642	212	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	KH 857	500.000	
643	213	Võ Thị Thỏa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5163	500.000	
644	214	Võ Văn Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	54807NB/LS	500.000	
645	215	Võ Thị Sáu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56735	500.000	
646	216	Võ Thị Tuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1704	500.000	
647	217	Nguyễn Thị Xuân Mai	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	703	500.000	
648	218	Nguyễn Văn Tư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	19006	500.000	
649	219	Nguyễn Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2688	500.000	
650	220	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14827	500.000	
651	221	Đỗ Văn Trình	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37739	500.000	
652	222	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53457	500.000	
653	223	Nguyễn Kính	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7267	500.000	
654	224	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52967	500.000	
655	225	Nguyễn Tùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57261	500.000	
656	226	Nguyễn Thái Học	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14904	500.000	
657	227	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	13082	500.000	
658	228	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	43135	500.000	
659	229	Trương Thảo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1087	500.000	
660	230	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37446	500.000	

661	231	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57320	500.000	
662	232	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7471	500.000	
663	233	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	42219	500.000	
664	234	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53512	500.000	
665	235	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57932	500.000	
666	236	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14922	500.000	
667	237	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52344	500.000	
668	238	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	651	500.000	
669	239	Võ Thị Cá	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7010	500.000	
670	240	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	6359	500.000	
671	241	Bùi Thị Công	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14921	500.000	
672	242	Bùi Thái Khoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14814	500.000	
673	243	Bùi Thị Xuân Hương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7284	500.000	
674	244	Bùi Thị Xuân Hương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7284	500.000	
675	245	Đào Trọng Thu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7757	500.000	
676	246	Đào Quốc Ân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52990	500.000	
677	247	Trương Thìn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7764	500.000	
678	248	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	155375	500.000	
679	249	Lê Văn Minh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	58021	500.000	
680	250	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	659	500.000	
681	251	Lê Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	CD-271km	500.000	

682	252	Lê Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57916	500.000	
683	253	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37740	500.000	
684	254	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7480	500.000	
685	255	Nguyễn Thị Vận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53615	500.000	
686	256	Nguyễn Hoàng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	8915	500.000	
687	257	Nguyễn Thị Giới	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7765	500.000	
688	258	Nguyễn Thị Vận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2388	500.000	
689	259	Nguyễn Thị Ta	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14831	500.000	
690	260	Nguyễn Tấn Long	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7291	500.000	
691	261	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	48528	500.000	
692	262	Nguyễn Lâu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52968	500.000	
693	263	Lê Thị Bích	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53508	500.000	
694	264	Võ Mậu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1881	500.000	
695	265	Nguyễn Đức Hợp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7277	500.000	
696	266	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	50063	500.000	
697	267	Dương Chiến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7481	500.000	
698	268	Lê Hồng Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2687	500.000	
699	269	Nguyễn Thị Yên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	578	500.000	
700	270	Nguyễn Sư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2772	500.000	
701	271	Nguyễn Thị Lành	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	55758	500.000	
702	272	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2231	500.000	

703	273	Nguyễn Văn Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	447	500.000	
704	274	Nguyễn Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52684	500.000	
705	275	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	390	500.000	
706	276	Phạm Thị Mát	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5189	500.000	
707	277	Nguyễn Thị Lý	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7301	500.000	
708	278	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1R375b	500.000	
709	279	Quách Thị Nào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7273	500.000	
710	280	Quách Thị Đương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7285	500.000	
711	281	Trần Ngọc Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7286	500.000	
712	282	Trần Hưng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	562003	500.000	
713	283	Trần Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	6F-476b	500.000	
714	284	Ngô Văn Định	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	TH/LS-1060	500.000	
715	285	Võ Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5185	500.000	
716	286	Phạm Chín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	31210	500.000	
717	287	Võ Thị Bích Ngọc	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	27579	500.000	
718	288	Võ Thị Mậu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1958	500.000	
719	289	Vương Thị Mai	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	6357	500.000	
720	290	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	55929	500.000	
721	291	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56628	500.000	
722	292	Võ Thị Sáu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5181	500.000	
723	293	Cao Văn Đương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37699	500.000	

724	294	Mai Thị Ái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	751	500.000	
725	295	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	50119	500.000	
726	296	Đào Trâm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7274	500.000	
727	297	Phạm Thị Thu Hiền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5X-3165	500.000	
728	298	Đào Trâm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37757	500.000	
729	299	Đào Văn Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57966	500.000	
730	300	Phan Văn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	811	500.000	
731	301	Phan Văn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	54194	500.000	
732	302	Đinh Thị Kim Lân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1138	500.000	
733	303	Lê Thị Chiến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	DA-774cm	500.000	
734	304	Phạm Khéo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	50123	500.000	
735	305	Huỳnh Vạn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2414	500.000	
736	306	Lâm Thị Biên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	6Z-223b	500.000	
737	307	Lê Văn Quyết	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	40823	500.000	
738	308	Mai Xuân Thỏa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53485	500.000	
739	309	Ngô Minh Đệ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2689	500.000	
740	310	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	20263	500.000	
741	311	Nguyễn Lễ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	54143	500.000	
742	312	Nguyễn Thị Nga	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2013	500.000	
743	313	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7475	500.000	
744	314	Nguyễn Văn Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53247	500.000	

745	315	Nguyễn Văn Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53359	500.000	
746	316	Đàm Quang Trung	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	53718	500.000	
747	317	Nguyễn Minh Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	56214	500.000	
748	318	Đàm Quang Trung	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7261	500.000	
749	319	Đoàn Minh Tiên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	49533	500.000	
750	320	Nguyễn Thị Liên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37697	500.000	
751	321	Lê Hồng Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37734	500.000	
752	322	Nguyễn Trung Hoanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14923	500.000	
753	323	Nguyễn Hữu Cầu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	37738	500.000	
754	324	Nguyễn Thanh Ba	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	31129	500.000	
755	325	Nguyễn Đạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	4333	500.000	
756	326	Đoàn Minh Tiên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	19005	500.000	
757	327	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	4484	500.000	
758	328	Trần Huế	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	48528	500.000	
759	329	Phạm Trung Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	47282	500.000	
760	330	Nguyễn Văn Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2122	500.000	
761	331	Nguyễn Tấn Tài	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1339	500.000	
762	332	Mai Xuân Thoả	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2690	500.000	
763	333	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7279	500.000	
764	334	Phạm Thị Đủ (Huyền)	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5182	500.000	
765	335	Phạm Anh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5187	500.000	

766	336	Phạm Thị Huyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	57799	500.000	
767	337	Nguyễn Viết Mẹo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	3I-595b	500.000	
768	338	Phan Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1781	500.000	
769	339	Tạ Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	40804	500.000	
770	340	Trần Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	14694b	500.000	
771	341	Trương Thịnh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7265	500.000	
772	342	Nguyễn Khánh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7271	500.000	
773	343	Võ Văn Vũ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5323	500.000	
774	344	Trần Thị Thu Nhi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	2563	500.000	
775	345	Quách Mùi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	443 QN/LS	500.000	
776	346	Nguyễn Nổi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	54804 QN/LS	500.000	
777	347	Võ Thị Lan	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	5234	500.000	
778	348	Lê Minh Tiếp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1371QN/LS	500.000	
779	349	Trương Đình Vũ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	7768NB/LS	500.000	
780	350	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	52420QA/LS	500.000	
781	351	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	27722QN/LS	500.000	
782	352	Đào Trà	Hành Tín Tây	Người thờ cúng Liệt sĩ	1372QN/LS	500.000	
III		Hành Thiện (419)				209.500.000	
783	01	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thiện	TB (21%)	124740	500.000	
784	02	Nguyễn Thị Chương	Hành Thiện	TB (21%)	68040	500.000	
785	03	Nguyễn Nhung	Hành Thiện	TB (21%)	143074	500.000	

786	04	Phan Thị Cho	Hành Thiện	TB (21%)	143094	500.000	
787	05	Nguyễn Thị Chi	Hành Thiện	TB (21%)	143099	500.000	
788	06	Huỳnh Thị Kim Oanh	Hành Thiện	TB (21%)	143105	500.000	
789	07	Trương Thị An	Hành Thiện	TB (21%)	143088	500.000	
790	08	Lê Tấn Nhựt	Hành Thiện	TB (21%)	141232	500.000	
791	09	Nguyễn Thành Tựu	Hành Thiện	TB (21%)	10618	500.000	
792	10	Mai Thị Hườn	Hành Thiện	TB (21%)	138566	500.000	
793	11	Phạm Thị Yển	Hành Thiện	TB (21%)	135290	500.000	
794	12	Huỳnh Phái	Hành Thiện	TB (21%)	135634	500.000	
795	13	Nguyễn Thị Phước	Hành Thiện	TB (21%)	135638	500.000	
796	14	Nguyễn Thị Ra	Hành Thiện	TB (21%)	127257	500.000	
797	15	Nguyễn Thị Biên	Hành Thiện	TB (21%)	127727	500.000	
798	16	Võ Văn Trước	Hành Thiện	TB (21%)	124981	500.000	
799	17	Phan Thị Chờ	Hành Thiện	TB (21%)	119056	500.000	
800	18	Kiều Đước	Hành Thiện	TB (21%)	118859	500.000	
801	19	Nguyễn Thị Ba	Hành Thiện	TB (21%)	119018	500.000	
802	20	Huỳnh Tấn Điều	Hành Thiện	TB (21%)	119021	500.000	
803	21	Phan Thị Dần	Hành Thiện	TB (21%)	119006	500.000	
804	22	Mai Thị Chiến	Hành Thiện	TB (21%)	120720	500.000	
805	23	Nguyễn Thị Sen	Hành Thiện	TB (21%)	120338	500.000	
806	24	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	TB (21%)	117729	500.000	

807	25	Huỳnh Y	Hành Thiện	TB (21%)	22060	500.000	
808	26	Ngô Văn Qua	Hành Thiện	TB (21%)	60104	500.000	
809	27	Nguyễn Tấn Long	Hành Thiện	TB (21%)	68091	500.000	
810	28	Huỳnh Phận	Hành Thiện	TB (21%)	12539	500.000	
811	29	Lê Thị Thuyền	Hành Thiện	TB (21%)	76275	500.000	
812	30	Trương Văn Cầu	Hành Thiện	TB (21%)	76303	500.000	
813	31	Kiều Thị Vàng	Hành Thiện	TB (22%)	124975	500.000	
814	32	Kiều Chắc	Hành Thiện	TB (22%)	120518	500.000	
815	33	Võ Thị Luỹ	Hành Thiện	TB (22%)	120350	500.000	
816	34	Nguyễn Tấn Thọ	Hành Thiện	TB (22%)	5884	500.000	
817	35	Hồ Thị Thanh Tuổi	Hành Thiện	TB (23%)	123350	500.000	
818	36	Nguyễn Duy Cường	Hành Thiện	TB (24%)	143075	500.000	
819	37	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	TB (24%)	138232	500.000	
820	38	Mai Thị Miết	Hành Thiện	TB (24%)	137019	500.000	
821	39	Võ Thị Thiết	Hành Thiện	TB (24%)	135633	500.000	
822	40	Kiều Thị Siêng	Hành Thiện	TB (24%)	135640	500.000	
823	41	Mai Thị Tài	Hành Thiện	TB (24%)	135645	500.000	
824	42	Nguyễn Thị Thảo	Hành Thiện	TB (24%)	131981	500.000	
825	43	Võ Thanh Tiến	Hành Thiện	TB (24%)	118955	500.000	
826	44	Võ Thị Thanh Thủy	Hành Thiện	TB (24%)	120428	500.000	
827	45	Huỳnh Thị Giỏi	Hành Thiện	TB (24%)	118288	500.000	

828	46	Ngô Văn Thọ	Hành Thiện	TB (24%)	14558	500.000	
829	47	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	TB (24%)	11358	500.000	
830	48	Nguyễn Hồng Vinh	Hành Thiện	TB (25%)	63465	500.000	
831	49	Võ Thị Ánh Tuyết	Hành Thiện	TB (25%)	47746	500.000	
832	50	Phan Thị Kim Ngân	Hành Thiện	TB (25%)	127916	500.000	
833	51	Nguyễn Văn Cần	Hành Thiện	TB (25%)	127199	500.000	
834	52	Mai Văn Cửa	Hành Thiện	TB (25%)	76333	500.000	
835	53	Phan Thị Nhung	Hành Thiện	TB (26%)	135631	500.000	
836	54	Nguyễn Ngọc Hưng	Hành Thiện	TB (26%)	113007	500.000	
837	55	Trần Thị Ánh Đào	Hành Thiện	TB (27%)	123399	500.000	
838	56	Võ Thị Cam	Hành Thiện	TB (27%)	131903	500.000	
839	57	Võ Thị Thanh Xuân	Hành Thiện	TB (27%)	127301	500.000	
840	58	Đặng Thị Minh Út	Hành Thiện	TB (27%)	114300	500.000	
841	59	Trương Chấn	Hành Thiện	TB (27%)	41835	500.000	
842	60	Lưu Thị Vàng	Hành Thiện	TB (28%)	131898	500.000	
843	61	Võ Thị Chính	Hành Thiện	TB (28%)	131884	500.000	
844	62	Võ Thị Ty	Hành Thiện	TB (28%)	130051	500.000	
845	63	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hành Thiện	TB (29%)	120507	500.000	
846	64	Trần Thị Lý	Hành Thiện	TB (29%)	120315	500.000	
847	65	Huỳnh Thị Trại	Hành Thiện	TB (29%)	113019	500.000	
848	66	Phan Tấn Được	Hành Thiện	TB (30%)	123801	500.000	

849	67	Mai Văn Tĩnh	Hành Thiện	TB (30%)	135632	500.000	
850	68	Lê Văn Út	Hành Thiện	TB (31%)	5851	500.000	
851	69	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thiện	TB (31%)	66814	500.000	
852	70	Ngô Vàng	Hành Thiện	TB (31%)	120639	500.000	
853	71	Đặng Thị Roi	Hành Thiện	TB (31%)	76282	500.000	
854	72	Huỳnh Thị Ê	Hành Thiện	TB (31%)	76307	500.000	
855	73	Hà Văn Khâm	Hành Thiện	TB (32%)	133785	500.000	
856	74	Đỗ Thị Thiện	Hành Thiện	TB (32%)	131906	500.000	
857	75	Huỳnh Thị Chúng	Hành Thiện	TB (32%)	130224	500.000	
858	76	Mai Thị Thanh Truyền	Hành Thiện	TB (32%)	128042	500.000	
859	77	Nguyễn Thị Mai (Bộ)	Hành Thiện	TB (32%)	126179	500.000	
860	78	Phạm Thị Hiền	Hành Thiện	TB (32%)	119022	500.000	
861	79	Nguyễn Thị Mỹ Đúng	Hành Thiện	TB (32%)	120424	500.000	
862	80	Nguyễn Thị Hương	Hành Thiện	TB (32%)	120336	500.000	
863	81	Nguyễn Thị Sự	Hành Thiện	TB (32%)	67445	500.000	
864	82	Trần Thị Cẩm Mai	Hành Thiện	TB (33%)	123415	500.000	
865	83	Nguyễn Quang Trung	Hành Thiện	TB (33%)	68342	500.000	
866	84	Mai Thị Biện	Hành Thiện	TB (34%)	113020	500.000	
867	85	Ung Văn Thuộc	Hành Thiện	TB (34%)	112649	500.000	
868	86	Huỳnh Thị Suốt (Mốc)	Hành Thiện	TB (34%)	120222	500.000	
869	87	Nguyễn Tấn Kỳ	Hành Thiện	TB (35%)	46678	500.000	

870	88	Trần Thị Minh (Lựa)	Hành Thiện	TB (35%)	76408	500.000	
871	89	Nguyễn Thị Luận	Hành Thiện	TB (36%)	114280	500.000	
872	90	Mai Thị Hồng	Hành Thiện	TB (36%)	123277	500.000	
873	91	Lê Thị Vân	Hành Thiện	TB (36%)	112565	500.000	
874	92	Nguyễn Thị Qúa	Hành Thiện	TB (37%)	128151	500.000	
875	93	Lê Thị Nhị	Hành Thiện	TB (37%)	118865	500.000	
876	94	Nguyễn Thị Viễn	Hành Thiện	TB (37%)	120640	500.000	
877	95	Hồ Thị Em	Hành Thiện	TB (37%)	105151	500.000	
878	96	Phạm Văn Công	Hành Thiện	TB (41%)	36711	500.000	
879	97	Lâm Thị Tư	Hành Thiện	TB (41%)	135400	500.000	
880	98	Nguyễn Đông Sơ	Hành Thiện	TB (41%)	127670	500.000	
881	99	Nguyễn Thị Quyền	Hành Thiện	TB (41%)	92940	500.000	
882	100	Phạm Thị Thanh Xuân	Hành Thiện	TB (41%)	47747	500.000	
883	101	Lê Thị Nghị	Hành Thiện	TB (41%)	131888	500.000	
884	102	Đặng Văn Sinh	Hành Thiện	TB (41%)	128039	500.000	
885	103	Nguyễn Thị Thìn	Hành Thiện	TB (41%)	128152	500.000	
886	104	Mai Thị Thọ	Hành Thiện	TB (41%)	127452	500.000	
887	105	Võ Thị Nghiêm	Hành Thiện	TB (41%)	128041	500.000	
888	106	Nguyễn Thị Phụng	Hành Thiện	TB (41%)	127242	500.000	
889	107	Lê Thị Xuân Hường	Hành Thiện	TB (41%)	120521	500.000	
890	108	Mai Ngọc Phúc	Hành Thiện	TB (41%)	25633	500.000	

891	109	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	TB (41%)	517	500.000	
892	110	Kiều Min	Hành Thiện	TB (41%)	11281	500.000	
893	111	Nguyễn Thanh Bình	Hành Thiện	TB (41%)	83914	500.000	
894	112	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	TB (41%)	67493	500.000	
895	113	Lê Văn Chuyện	Hành Thiện	TB (41%)	3920	500.000	
896	114	Huỳnh Thị Kháng	Hành Thiện	TB (41%)	76273	500.000	
897	115	Mai Văn Bửu	Hành Thiện	TB (42%)	79478	500.000	
898	116	Phạm Thị Kim Thoa	Hành Thiện	TB (42%)	105014	500.000	
899	117	Nguyễn Văn Ba	Hành Thiện	TB (42%)	92986	500.000	
900	118	Lê Thị Tô	Hành Thiện	TB (42%)	96549	500.000	
901	119	Đoàn Thị Xuân	Hành Thiện	TB (42%)	131885	500.000	
902	120	Mai Văn Thao	Hành Thiện	TB (42%)	118286	500.000	
903	121	Hà Thị Bàng	Hành Thiện	TB (42%)	118287	500.000	
904	122	Nguyễn Thị Liễu	Hành Thiện	TB (42%)	114048	500.000	
905	123	Mai Thị Thắm	Hành Thiện	TB (42%)	123348	500.000	
906	124	Đoàn Thị Phụng	Hành Thiện	TB (42%)	66878	500.000	
907	125	Trịnh Ngọc Châu	Hành Thiện	TB (43%)	117718	500.000	
908	126	Lê Văn Thành	Hành Thiện	TB (45%)	28209	500.000	
909	127	Tạ Thị Nguyệt	Hành Thiện	TB (45%)	51983	500.000	
910	128	Nguyễn Đạm	Hành Thiện	TB (46%)	120620	500.000	
911	129	Nguyễn Thị Thanh	Hành Thiện	TB (54%)	130064	500.000	

912	130	Nguyễn Thị Mai	Hành Thiện	TB (56%)	128055	500.000	
913	131	Ngô Thị Tâm	Hành Thiện	TB (58%)	135641	500.000	
914	132	Nguyễn Văn Rợ	Hành Thiện	TB (61%)	41844	500.000	
915	133	Ngô Quang Bông	Hành Thiện	TB (61%)	10041	500.000	
916	134	Đàm Quang Trực	Hành Thiện	TB (61%)	20418	500.000	
917	135	Hoàng Thị Chín	Hành Thiện	TB (61%)	22869	500.000	
918	136	Lữ Hư	Hành Thiện	TB (65%)	58667	500.000	
919	137	Phạm Tấn Toan	Hành Thiện	TB (65%)	11265	500.000	
920	138	Nguyễn Thị Xuân Lan	Hành Thiện	TB (67%)	3940	500.000	
921	139	Võ Văn Việt	Hành Thiện	TB (67%)	8926	500.000	
922	140	Nguyễn Ngọc Anh	Hành Thiện	TB (81%)	5766	500.000	
923	141	Hà Thanh Tình	Hành Thiện	BB (61%)	53141	500.000	
924	142	Phùng Sửu	Hành Thiện	BB (61%)	53142	500.000	
925	143	Lê Văn Tâm	Hành Thiện	BB (61%)	53145	500.000	
926	144	Nguyễn Văn Thảo	Hành Thiện	BB (61%)	53143	500.000	
927	145	Võ Minh Phương	Hành Thiện	BB (61%)	10CA/QĐ	500.000	
928	146	Hà Quang Tánh	Hành Thiện	CDHHTT (21-40%)	334	500.000	
929	147	Đặng Thị Hoa	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	75304	500.000	

930	148	Đặng Thị Nhờ	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	75298	500.000	
931	149	Đinh Thị Bản	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	95013	500.000	
932	150	Huỳnh Thị Xuân	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	83807	500.000	
933	151	Nguyễn Thị Hựu	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	83806	500.000	
934	152	Nguyễn Thị Lan	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	61328	500.000	
935	153	Nguyễn Thị Thua	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	75318	500.000	

936	154	Trịnh Hậu	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	2320	500.000	
937	155	Trương Thị Chắc	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng	83816	500.000	
938	156	Đinh Thị Phường	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	25349	500.000	
939	157	Đoàn Thị Anh Thư	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56521	500.000	
940	158	Đoàn Thị Xuân	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46268	500.000	
941	159	Mai Thị Sương	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2064	500.000	
942	160	Mai Thị Tài	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52898	500.000	
943	161	Mai Văn Bửu	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2277	500.000	
944	162	Ngô Thị Trọ	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	579671	500.000	
945	163	Nguyễn Thị Hựu	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3426	500.000	
946	164	Nguyễn Thị Phòng	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9740	500.000	
947	165	Nguyễn Thị Tý	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1597	500.000	
948	166	Phạm Thị Hiền	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52900	500.000	
949	167	Trần Thị Đa	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3476	500.000	
950	168	Trần Thị Lĩnh	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1420	500.000	
951	169	Trần Thị Minh (Lựa)	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18984	500.000	
952	170	Trần Thị Út	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52704	500.000	

953	171	Trương Thị Điều	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4450	500.000	
954	172	Bùi Tấn Qua	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3433	500.000	
955	173	Bùi Thị Thời	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2492	500.000	
956	174	Bùi Văn Câu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18970	500.000	
957	175	Cao Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40825	500.000	
958	176	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1366	500.000	
959	177	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4816	500.000	
960	178	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1344	500.000	
961	179	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56205	500.000	
962	180	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	45061	500.000	
963	181	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2285	500.000	
964	182	Đặng Thái Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5326	500.000	
965	183	Đặng Thế Hùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52975	500.000	
966	184	Đặng Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42231	500.000	
967	185	Đặng Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53631	500.000	
968	186	Đào Thị Luật	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57969	500.000	
969	187	Đinh Thị Bản	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37691	500.000	
970	188	Đinh Văn Thứ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3430	500.000	
971	189	Đỗ Tấn Sinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4010	500.000	
972	190	Đỗ Văn Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	62854	500.000	
973	191	Đoàn Gòn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40843	500.000	

974	192	Đoàn Thị Hưu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3473	500.000	
975	193	Đoàn Thị Phụng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2317	500.000	
976	194	Dương Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3485	500.000	
977	195	Hà Thanh Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2123	500.000	
978	196	Hà Văn Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7552	500.000	
979	197	Hồ Mùi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6343	500.000	
980	198	Hồ Mùi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9723	500.000	
981	199	Hồ Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	909	500.000	
982	200	Hồ Quang Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52994	500.000	
983	201	Hồ Thị Em	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4008	500.000	
984	202	Hoàng Ngọc Ẩn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18957	500.000	
985	203	Hoàng Ngọc Ánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18956	500.000	
986	204	Hoàng Như Cương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4038	500.000	
987	205	Huỳnh Minh Vận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4006	500.000	
988	206	Huỳnh Ngọc Hoài	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9726	500.000	
989	207	Huỳnh Ngọc Hoài	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52690	500.000	
990	208	Huỳnh Nhân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5195	500.000	
991	209	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1089	500.000	
992	210	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1088	500.000	
993	211	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1358	500.000	
994	212	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1356	500.000	

995	213	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3418	500.000	
996	214	Huỳnh Thanh Ngào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4023	500.000	
997	215	Huỳnh Thanh Ngào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3427	500.000	
998	216	Huỳnh Thị Thiệt	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	12445	500.000	
999	217	Huỳnh Thị Tường	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2011	500.000	
1000	218	Huỳnh Thị Xuân Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3486	500.000	
1001	219	Huỳnh Thị Xuân Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9717	500.000	
1002	220	Kiều Chiến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9739	500.000	
1003	221	Kiều Min	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1671	500.000	
1004	222	Kiều Quý Thịnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2252	500.000	
1005	223	Kiều Tấn Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37669	500.000	
1006	224	Kiều Văn Nên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4406	500.000	
1007	225	Lâm Hữu Vọng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9757	500.000	
1008	226	Lâm Văn Nhiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5193	500.000	
1009	227	Lê Địch	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52903	500.000	
1010	228	Lê Minh Tính	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7770	500.000	
1011	229	Lê Quang Đảm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25356	500.000	
1012	230	Lê Quang Mão	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2127	500.000	
1013	231	Lê Quang Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1697	500.000	
1014	232	Lê Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50137	500.000	
1015	233	Lê Thị Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9721	500.000	

1016	234	Lê Thị Thuyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4331	500.000	
1017	235	Lê Thị Xoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4319	500.000	
1018	236	Lê Thị Xuân Nương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37762	500.000	
1019	237	Lê Tiến Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4018	500.000	
1020	238	Lê Trọng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50143	500.000	
1021	239	Lê Vân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4320	500.000	
1022	240	Lê Văn Chuyện	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2251	500.000	
1023	241	Lê Văn Hiển	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40834	500.000	
1024	242	Lê Văn Sâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1880	500.000	
1025	243	Lê Văn Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3481	500.000	
1026	244	Lê Văn Tuần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4328	500.000	
1027	245	Lê Văn Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42222	500.000	
1028	246	Lê Viết Tuệ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4339	500.000	
1029	247	Lê Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51797	500.000	
1030	248	Lưu Văn Thạo	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3478	500.000	
1031	249	Lưu Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3421	500.000	
1032	250	Lưu Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3422	500.000	
1033	251	Mai Duy Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5197	500.000	
1034	252	Mai Huân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9752	500.000	
1035	253	Mai Hữu Tiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40784	500.000	
1036	254	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9745	500.000	

1037	255	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3479	500.000	
1038	256	Mai Ngọc Nhất	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52687	500.000	
1039	257	Mai Ngọc Thắm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2561	500.000	
1040	258	Mai Như Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2010	500.000	
1041	259	Mai Thị Biện	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1708	500.000	
1042	260	Mai Thị Đây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55086	500.000	
1043	261	Mai Thị Đây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3482	500.000	
1044	262	Mai Thị Lang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50126	500.000	
1045	263	Mai Thị Thanh Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9734	500.000	
1046	264	Mai Thị Xuân Thu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4022	500.000	
1047	265	Mai Thị Xuân Thu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2345	500.000	
1048	266	Mai Văn Anh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42266	500.000	
1049	267	Mai Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9738	500.000	
1050	268	Mai Văn Được	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	19010	500.000	
1051	269	Mai Văn Lâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56852	500.000	
1052	270	Mai Văn Nang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9744	500.000	
1053	271	Mai Văn Nở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55764	500.000	
1054	272	Mai Văn On	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3480	500.000	
1055	273	Mai Văn Phải	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2603	500.000	
1056	274	Mai Văn Thao	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3424	500.000	
1057	275	Mai Văn Thuần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4007	500.000	

1058	276	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9747	500.000	
1059	277	Mai Văn Thương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4013	500.000	
1060	278	Mai Văn Tinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1475	500.000	
1061	279	Ngô Thanh Duy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49523	500.000	
1062	280	Ngô Thị Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3487	500.000	
1063	281	Ngô Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4360	500.000	
1064	282	Nguyễn Bánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52902	500.000	
1065	283	Nguyễn Công Phương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9740	500.000	
1066	284	Nguyễn Cừ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53429	500.000	
1067	285	Nguyễn Đắc Thế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49554	500.000	
1068	286	Nguyễn Đình Giảng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57065	500.000	
1069	287	Nguyễn Đình Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5347	500.000	
1070	288	Nguyễn Duy Cư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48526	500.000	
1071	289	Nguyễn Duy Quý	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50684	500.000	
1072	290	Nguyễn Duy Thịnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42229	500.000	
1073	291	Nguyễn Duy Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	489	500.000	
1074	292	Nguyễn Duy Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9746	500.000	
1075	293	Nguyễn Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40787	500.000	
1076	294	Nguyễn Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4334	500.000	
1077	295	Nguyễn Hiếu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1407	500.000	
1078	296	Nguyễn Hoài Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3432	500.000	

1079	297	Nguyễn Hoài Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4327	500.000	
1080	298	Nguyễn Hoàng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6326	500.000	
1081	299	Nguyễn Hồng Sanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3420	500.000	
1082	300	Nguyễn Hồng Sanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3419	500.000	
1083	301	Nguyễn Hữu Nghiêm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52681	500.000	
1084	302	Nguyễn Hữu Thế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42263	500.000	
1085	303	Nguyễn Hữu Vũ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52682	500.000	
1086	304	Nguyễn Minh Tùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40833	500.000	
1087	305	Nguyễn Ngọc Cờ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53242	500.000	
1088	306	Nguyễn Ngọc Hưng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3488	500.000	
1089	307	Nguyễn Ngọc Thương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49524	500.000	
1090	308	Nguyễn Ngọc Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	341	500.000	
1091	309	Nguyễn Ngọc Vũ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52899	500.000	
1092	310	Nguyễn Nhung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7266	500.000	
1093	311	Nguyễn Quan Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55930	500.000	
1094	312	Nguyễn Quang Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	54622	500.000	
1095	313	Nguyễn Tấn Kỳ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48532	500.000	
1096	314	Nguyễn Tấn Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40824	500.000	
1097	315	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18985	500.000	
1098	316	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9762	500.000	
1099	317	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4020	500.000	

1100	318	Nguyễn Tấn Tuyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2302	500.000	
1101	319	Nguyễn Thanh Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40827	500.000	
1102	320	Nguyễn Thanh Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	438	500.000	
1103	321	Nguyễn Thị Ánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7295	500.000	
1104	322	Nguyễn Thị Cẩm Sơn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	915	500.000	
1105	323	Nguyễn Thị Dậu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48523	500.000	
1106	324	Nguyễn Thị Hằng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40817	500.000	
1107	325	Nguyễn Thị Huỳnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7771	500.000	
1108	326	Nguyễn Thị Kim Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	46273	500.000	
1109	327	Nguyễn Thị Kim Liên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	912	500.000	
1110	328	Nguyễn Thị Kim Yển	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9750	500.000	
1111	329	Nguyễn Thị Kim Yển	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2986	500.000	
1112	330	Nguyễn Thị Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40818	500.000	
1113	331	Nguyễn Thị Mười	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40786	500.000	
1114	332	Nguyễn Thị Mỹ Đúng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4359	500.000	
1115	333	Nguyễn Thị Mỹ Đúng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40830	500.000	
1116	334	Nguyễn Thị Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4329	500.000	
1117	335	Nguyễn Thị Thắng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9741	500.000	
1118	336	Nguyễn Thị Trâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4317	500.000	
1119	337	Nguyễn Thị Trâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55208	500.000	
1120	338	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53484	500.000	

1121	339	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3478	500.000	
1122	340	Nguyễn Tiêu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25348	500.000	
1123	341	Nguyễn Tính	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55670	500.000	
1124	342	Nguyễn Văn Ba	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	60	500.000	
1125	343	Nguyễn Văn Cần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1360	500.000	
1126	344	Nguyễn Văn Hai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4019	500.000	
1127	345	Nguyễn Văn Hiệu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4828	500.000	
1128	346	Nguyễn Văn Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1353	500.000	
1129	347	Nguyễn Văn Lai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3045	500.000	
1130	348	Nguyễn Văn Ngôn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40832	500.000	
1131	349	Nguyễn Văn Nhở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1930	500.000	
1132	350	Nguyễn Văn Phương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	26494	500.000	
1133	351	Nguyễn Văn Thạch	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	446	500.000	
1134	352	Nguyễn Văn Thảo	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56263	500.000	
1135	353	Nguyễn Văn Thư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49525	500.000	
1136	354	Nguyễn Văn Tiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56962	500.000	
1137	355	Nguyễn Văn Trích	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42244	500.000	
1138	356	Nguyễn Văn Trích	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2509	500.000	
1139	357	Nguyễn Văn Tươi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	10109	500.000	
1140	358	Nguyễn Vui	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25352	500.000	
1141	359	Phạm Chí Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4452	500.000	

1142	360	Phạm Chí Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	44836	500.000	
1143	361	Phạm Đào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3415	500.000	
1144	362	Phạm Thị Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4012	500.000	
1145	363	Phạm Thị Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9724	500.000	
1146	364	Phạm Thị Kiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3423	500.000	
1147	365	Phạm Thị Kiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4024	500.000	
1148	366	Phạm Thị Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53430	500.000	
1149	367	Phạm Thị Tròn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53241	500.000	
1150	368	Phạm Thị Tròn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18986	500.000	
1151	369	Phạm Thị Yến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9718	500.000	
1152	370	Phạm Văn Quế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55703	500.000	
1153	371	Phan Tấn Thơm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1898	500.000	
1154	372	Phan Tấn Toan	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4419	500.000	
1155	373	Phan Thị Kim Ngân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2109	500.000	
1156	374	Phan Thị Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42262	500.000	
1157	375	Phan Văn Lại	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	47474	500.000	
1158	376	Tạ Thành Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56261	500.000	
1159	377	Thái Sĩ Tuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4337	500.000	
1160	378	Trần Châu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3428	500.000	
1161	379	Trần Chữ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40819	500.000	
1162	380	Trần Dần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4452	500.000	

1163	381	Trần Đức Oanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	46270	500.000	
1164	382	Trần Kim Cương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53243	500.000	
1165	383	Trần Ngọc Cừ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42565	500.000	
1166	384	Trần Thị Bích Đào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7486	500.000	
1167	385	Trần Thị Nghi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2277	500.000	
1168	386	Trần Thị Thanh Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	41586	500.000	
1169	387	Trần Thị Thủy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40831	500.000	
1170	388	Mai Thị Trinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5194	500.000	
1171	389	Trần Năm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5325	500.000	
1172	390	Trịnh Công Ba	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40820	500.000	
1173	391	Trịnh Thị Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55760	500.000	
1174	392	Trương Chấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3483	500.000	
1175	393	Trương Hoà	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4332	500.000	
1176	394	Trương Thị Chắc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2318	500.000	
1177	395	Ung Văn Thuộc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7051	500.000	
1178	396	Võ Hữu Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9758	500.000	
1179	397	Võ Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9760	500.000	
1180	398	Võ Ru	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3414	500.000	
1181	399	Võ Thanh Hường	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7487	500.000	
1182	400	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	500.000	
1183	401	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	500.000	

1184	402	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	500.000	
1185	403	Võ Thị Ân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40803	500.000	
1186	404	Võ Thị Chỉ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4339	500.000	
1187	405	Võ Thị Luỹ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52974	500.000	
1188	406	Võ Thị Lý	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5196	500.000	
1189	407	Võ Thị Thiết	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1872	500.000	
1190	408	Võ Thị Trở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2009	500.000	
1191	409	Võ Tiến Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	707	500.000	
1192	410	Võ Văn Cư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4603	500.000	
1193	411	Võ Văn Khâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4009	500.000	
1194	412	Võ Văn Khánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4336	500.000	
1195	413	Võ Văn Khánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42268	500.000	
1196	414	Võ Văn Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50144	500.000	
1197	415	Võ Văn Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3474	500.000	
1198	416	Võ Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6344	500.000	
1199	417	Võ Văn Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9759	500.000	
1200	418	Võ Văn Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52973	500.000	
1201	419	Vũ Trọng Thuần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48530	500.000	
IV		Hành Thịnh (671)				335.500.000	
1202	01	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thịnh	BMVNAH	37746	500.000	
1203	02	Nguyễn Thị Lại(Pháp)	Hành Thịnh	BMVNAH	37728	500.000	

1204	03	Huỳnh Bình	Hành Thịnh	TB (97%)	7134	500.000	
1205	04	Nguyễn Thị Toan	Hành Thịnh	Tuất ĐXND	4613	500.000	
1206	05	Huỳnh Thị Thuần	Hành Thịnh	Tuất ĐXND	13741	500.000	
1207	06	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	TB (21%)	139365	500.000	
1208	07	Cao Thị Hồng Vân	Hành Thịnh	TB (21%)	136652	500.000	
1209	08	Cao Văn Tình	Hành Thịnh	TB (21%)	93722	500.000	
1210	09	Đào Thị Rĩa	Hành Thịnh	TB (21%)	120483	500.000	
1211	10	Huỳnh Thị Hải	Hành Thịnh	TB (21%)	135443	500.000	
1212	11	Lê Thị Biểu	Hành Thịnh	TB (21%)	120344	500.000	
1213	12	Lê Thị Lai	Hành Thịnh	TB (21%)	135592	500.000	
1214	13	Nguyễn Thị Mai Lan	Hành Thịnh	TB (21%)	260	500.000	
1215	14	Nguyễn Thị Sương	Hành Thịnh	TB (21%)	135444	500.000	
1216	15	Nguyễn Thị Thủ	Hành Thịnh	TB (21%)	122374	500.000	
1217	16	Nguyễn Thụy Hợp	Hành Thịnh	TB (21%)	48745	500.000	
1218	17	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	TB (21%)	27375	500.000	
1219	18	Phạm Thị Bè	Hành Thịnh	TB (21%)	47827	500.000	
1220	19	Phan Thị Ân	Hành Thịnh	TB (21%)	138363	500.000	
1221	20	Trần Thị Là	Hành Thịnh	TB (21%)	139364	500.000	
1222	21	Trần Thị Nghệ	Hành Thịnh	TB (21%)	124686	500.000	
1223	22	Trần Thị Thanh Trà	Hành Thịnh	TB (21%)	202224	500.000	
1224	23	Trương Thị Mau	Hành Thịnh	TB (21%)	135593	500.000	

1225	24	Võ Thị Điền	Hành Thịnh	TB (21%)	138362	500.000	
1226	25	Bùi Thị Lộc	Hành Thịnh	TB (22%)	126024	500.000	
1227	26	Hoàng Lưu	Hành Thịnh	TB (22%)	32778	500.000	
1228	27	Huỳnh Văn Nhung	Hành Thịnh	TB (22%)	32802	500.000	
1229	28	Lê Anh Tuấn	Hành Thịnh	TB (22%)	112161	500.000	
1230	29	Nguyễn Thị Đê	Hành Thịnh	TB (22%)	135	500.000	
1231	30	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	TB (23%)	68331	500.000	
1232	31	Bùi Thị Minh Hiệp	Hành Thịnh	TB (24%)	136	500.000	
1233	32	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	TB (24%)	122355	500.000	
1234	33	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	TB (24%)	138337	500.000	
1235	34	Huỳnh Thị Hường	Hành Thịnh	TB (24%)	138338	500.000	
1236	35	Nguyễn Ngọc Vui	Hành Thịnh	TB (24%)	139338	500.000	
1237	36	Nguyễn Thị Xuân Bông	Hành Thịnh	TB (24%)	32901	500.000	
1238	37	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	TB (24%)	124992	500.000	
1239	38	Nguyễn Thị Din	Hành Thịnh	TB (24%)	143072	500.000	
1240	39	Nguyễn Thị Mùi	Hành Thịnh	TB (24%)	126428	500.000	
1241	40	Nguyễn Thị Thái	Hành Thịnh	TB (24%)	100775	500.000	
1242	41	Trần Thị Hung	Hành Thịnh	TB (24%)	78	500.000	
1243	42	Trần Thị Trinh	Hành Thịnh	TB (24%)	112673	500.000	
1244	43	Trần Văn Mùa	Hành Thịnh	TB (24%)	143110	500.000	
1245	44	Võ Thị Lệ	Hành Thịnh	TB (24%)	122383	500.000	

1246	45	Lê Đức	Hành Thịnh	TB (25%)	98498	500.000	
1247	46	Nguyễn Tấn Bảo	Hành Thịnh	TB (25%)	63487	500.000	
1248	47	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	TB (25%)	8330	500.000	
1249	48	Huỳnh Hiếu	Hành Thịnh	TB (25%)	10071	500.000	
1250	49	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Thịnh	TB (25%)	26577	500.000	
1251	50	Cao Văn Ty	Hành Thịnh	TB (25%)	58576	500.000	
1252	51	Lê Thị Xuân Ba	Hành Thịnh	TB (25%)	28679	500.000	
1253	52	Trần Thị Độ	Hành Thịnh	TB (26%)	117630	500.000	
1254	53	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	TB (26%)	28227	500.000	
1255	54	Nguyễn Duy Kháng	Hành Thịnh	TB (26%)	5608	500.000	
1256	55	Trương Thị Liên	Hành Thịnh	TB (27%)	138361	500.000	
1257	56	Lê Thành Duy	Hành Thịnh	TB (27%)	135396	500.000	
1258	57	Lê Đình Năm	Hành Thịnh	TB (27%)	131282	500.000	
1259	58	Phan Thị Nhi	Hành Thịnh	TB (27%)	126219	500.000	
1260	59	Phạm Thị Tám	Hành Thịnh	TB (27%)	108159	500.000	
1261	60	Trần Thị Năm	Hành Thịnh	TB (28%)	136744	500.000	
1262	61	Nguyễn Văn Chấn	Hành Thịnh	TB (28%)	135587	500.000	
1263	62	Phan Thị Phượng	Hành Thịnh	TB (28%)	135436	500.000	
1264	63	Cao Văn Lực	Hành Thịnh	TB (28%)	135438	500.000	
1265	64	Nguyễn Thị Sết	Hành Thịnh	TB (28%)	126426	500.000	
1266	65	Nguyễn Mười	Hành Thịnh	TB (28%)	105047	500.000	

1267	66	Trần Thị Quý	Hành Thịnh	TB (28%)	100798	500.000	
1268	67	Thới Văn Bảy	Hành Thịnh	TB (29%)	118216	500.000	
1269	68	Nguyễn Thị Dung	Hành Thịnh	TB (29%)	68326	500.000	
1270	69	Phạm Phú Giới	Hành Thịnh	TB (30%)	2650	500.000	
1271	70	Lê Minh Khuê	Hành Thịnh	TB (31%)	47301	500.000	
1272	71	Bùi Văn Sáu	Hành Thịnh	TB (31%)	68384	500.000	
1273	72	Nguyễn Thị Như Lê	Hành Thịnh	TB (31%)	124910	500.000	
1274	73	Trần Ngọc Báu	Hành Thịnh	TB (31%)	15260	500.000	
1275	74	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	TB (31%)	40675	500.000	
1276	75	Nguyễn Thị Minh Tuyết	Hành Thịnh	TB (31%)	11222	500.000	
1277	76	Lê Trung Hoa	Hành Thịnh	TB (31%)	67475	500.000	
1278	77	Nguyễn Thị Kim Anh	Hành Thịnh	TB (32%)	135442	500.000	
1279	78	Nguyễn Thị Hương	Hành Thịnh	TB (32%)	135628	500.000	
1280	79	Cao Văn Đông	Hành Thịnh	TB (32%)	132294	500.000	
1281	80	Lê Văn Quang	Hành Thịnh	TB (32%)	132295	500.000	
1282	81	Vũ Thị Thìn	Hành Thịnh	TB (32%)	124909	500.000	
1283	82	Lê Viết Công	Hành Thịnh	TB (32%)	124907	500.000	
1284	83	Trần Thị Tuyền	Hành Thịnh	TB (32%)	67433	500.000	
1285	84	Lê Thị Kim Ái	Hành Thịnh	TB (32%)	67385	500.000	
1286	85	Trần Văn Hậu	Hành Thịnh	TB (33%)	112804	500.000	
1287	86	Phạm Thị Minh Tâm	Hành Thịnh	TB (33%)	103346	500.000	

1288	87	Trần Thị Tuyết Mai	Hành Thịnh	TB (33%)	76385	500.000	
1289	88	Nguyễn Thị Xuân Hoa	Hành Thịnh	TB (33%)	67370	500.000	
1290	89	Huỳnh Văn Giới	Hành Thịnh	TB (34%)	132495	500.000	
1291	90	Võ Dung	Hành Thịnh	TB (35%)	76327	500.000	
1292	91	Trịnh Văn Bốn	Hành Thịnh	TB (35%)	7943	500.000	
1293	92	Phan Thị Cang	Hành Thịnh	TB (35%)	105279	500.000	
1294	93	Võ Thị Thân	Hành Thịnh	TB (35%)	28792	500.000	
1295	94	Phạm Thị Sự	Hành Thịnh	TB (35%)	68267	500.000	
1296	95	Đặng Thị Mẫn	Hành Thịnh	TB (37%)	127290	500.000	
1297	96	Lại Vũ Yên	Hành Thịnh	TB (38%)	65119	500.000	
1298	97	Trần Văn Tây	Hành Thịnh	TB (38%)	96555	500.000	
1299	98	Nguyễn Thị Đan	Hành Thịnh	TB (39%)	123308	500.000	
1300	99	Bùi Thị Phần	Hành Thịnh	TB (41%)	98306	500.000	
1301	100	Bùi Xuân Thé	Hành Thịnh	TB (41%)	67347	500.000	
1302	101	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	TB (41%)	68242	500.000	
1303	102	Cao Thị Hương	Hành Thịnh	TB (41%)	103410	500.000	
1304	103	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	TB (41%)	105078	500.000	
1305	104	Đàm Sanh	Hành Thịnh	TB (41%)	12583	500.000	
1306	105	Đào Ngọc Chúng	Hành Thịnh	TB (41%)	103394	500.000	
1307	106	Đào Phúc	Hành Thịnh	TB (41%)	22925	500.000	
1308	107	Đào Rịa	Hành Thịnh	TB (41%)	126375	500.000	

1309	108	Đào Thị Búp	Hành Thịnh	TB (41%)	100765	500.000	
1310	109	Đinh Tấn Linh	Hành Thịnh	TB (41%)	2393	500.000	
1311	110	Đỗ Văn Thủy	Hành Thịnh	TB (41%)	93720	500.000	
1312	111	Đàm Công Nghiệp	Hành Thịnh	TB (41%)	68344	500.000	
1313	112	Đoàn Minh Nùng	Hành Thịnh	TB (41%)	5876	500.000	
1314	113	Huỳnh Kỹ	Hành Thịnh	TB (41%)	36760	500.000	
1315	114	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thịnh	TB (41%)	105111	500.000	
1316	115	Huỳnh Thị Thúy Cơ	Hành Thịnh	TB (41%)	105015	500.000	
1317	116	Huỳnh Thị Anh	Hành Thịnh	TB (41%)	33615	500.000	
1318	117	Huỳnh Thị Cỏ	Hành Thịnh	TB (41%)	93758	500.000	
1319	118	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	TB (41%)	62139	500.000	
1320	119	Huỳnh Thị Liên(Nghĩa	Hành Thịnh	TB (41%)	126376	500.000	
1321	120	Huỳnh Thị Sửu	Hành Thịnh	TB (41%)	67476	500.000	
1322	121	Huỳnh Thị Thanh Lâm	Hành Thịnh	TB (41%)	124704	500.000	
1323	122	Huỳnh Toàn	Hành Thịnh	TB (41%)	21747	500.000	
1324	123	Kiều Thị Hoi	Hành Thịnh	TB (41%)	121199	500.000	
1325	124	Lê Thị Thu Trang	Hành Thịnh	TB (41%)	21741	500.000	
1326	125	Lê Tấn Sự	Hành Thịnh	TB (41%)	108214	500.000	
1327	126	Lê Thị Kiềm	Hành Thịnh	TB (41%)	67463	500.000	
1328	127	Lê Văn Nhẫn	Hành Thịnh	TB (41%)	5536	500.000	
1329	128	Nguyễn Dâng	Hành Thịnh	TB (41%)	124908	500.000	

1330	129	Nguyễn Tấn Kê	Hành Thịnh	TB (41%)	26776	500.000	
1331	130	Nguyễn Tấn Tám	Hành Thịnh	TB (41%)	105158	500.000	
1332	131	Nguyễn Thị Điều	Hành Thịnh	TB (41%)	85735	500.000	
1333	132	Nguyễn Thị Hậu	Hành Thịnh	TB (41%)	126222	500.000	
1334	133	Nguyễn Thị Ly	Hành Thịnh	TB (41%)	126218	500.000	
1335	134	Nguyễn Thị Ny	Hành Thịnh	TB (41%)	135629	500.000	
1336	135	Nguyễn Văn Bốn	Hành Thịnh	TB (41%)	67274	500.000	
1337	136	Nguyễn Văn Sinh	Hành Thịnh	TB (41%)	25906	500.000	
1338	137	Phạm Thị Tuyết Lan	Hành Thịnh	TB (41%)	98304	500.000	
1339	138	Phạm Thị Mạnh	Hành Thịnh	TB (41%)	67063	500.000	
1340	139	Phan Liên	Hành Thịnh	TB (41%)	126221	500.000	
1341	140	Trần Bông	Hành Thịnh	TB (41%)	126427	500.000	
1342	141	Trần Thị Hường	Hành Thịnh	TB (41%)	117451	500.000	
1343	142	Trần Thị Phương	Hành Thịnh	TB (41%)	93755	500.000	
1344	143	Trần Thị Xuân	Hành Thịnh	TB (41%)	67252	500.000	
1345	144	Trần Văn Có	Hành Thịnh	TB (41%)	67993	500.000	
1346	145	Trần Văn Tuân	Hành Thịnh	TB (41%)	105224	500.000	
1347	146	Trần Văn Tuân	Hành Thịnh	TB (41%)	67466	500.000	
1348	147	Trương Thị Ba	Hành Thịnh	TB (41%)	76328	500.000	
1349	148	Trương Thị Phi	Hành Thịnh	TB (41%)	93717	500.000	
1350	149	Trương Văn Hàng	Hành Thịnh	TB (41%)	100828	500.000	

1351	150	Trần Thị Mật	Hành Thịnh	TB (42%)	120715	500.000	
1352	151	Lê Thị Cúc	Hành Thịnh	TB (42%)	105077	500.000	
1353	152	Nguyễn Văn Lâm	Hành Thịnh	TB (42%)	98321	500.000	
1354	153	Đào Thị Ría	Hành Thịnh	TB (43%)	135441	500.000	
1355	154	Huỳnh Văn Thủy	Hành Thịnh	TB (43%)	34458	500.000	
1356	155	Huỳnh Quang Hùng	Hành Thịnh	TB (43%)	105083	500.000	
1357	156	Huỳnh Thị Năm	Hành Thịnh	TB (43%)	120155	500.000	
1358	157	Trần Văn Lễ	Hành Thịnh	TB (43%)	103391	500.000	
1359	158	Nguyễn Thị Vận	Hành Thịnh	TB (44%)	127453	500.000	
1360	159	Trần Thị Nhựt	Hành Thịnh	TB (44%)	126377	500.000	
1361	160	Huỳnh Thị Ba	Hành Thịnh	TB (44%)	68135	500.000	
1362	161	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	TB (44%)	67255	500.000	
1363	162	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Thịnh	TB (45%)	98316	500.000	
1364	163	Trần Phước	Hành Thịnh	TB (45%)	98317	500.000	
1365	164	Trần Thị Vàng	Hành Thịnh	TB (45%)	22079	500.000	
1366	165	Đỗ Thị Nhi	Hành Thịnh	TB (45%)	85312	500.000	
1367	166	Đào Thị Nở	Hành Thịnh	TB (45%)	96554	500.000	
1368	167	Nguyễn Thị Lập	Hành Thịnh	TB (45%)	67245	500.000	
1369	168	Nguyễn Tấn Tân	Hành Thịnh	TB (45%)	67602	500.000	
1370	169	Nguyễn Viết Nở	Hành Thịnh	TB (45%)	18014	500.000	
1371	170	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	TB (45%)	76306	500.000	

1372	171	Trần Thị Liễu	Hành Thịnh	TB (46%)	76298	500.000	
1373	172	Huỳnh Thị Khanh	Hành Thịnh	TB (47%)	105296	500.000	
1374	173	Huỳnh Thị Phụng	Hành Thịnh	TB (47%)	68347	500.000	
1375	174	Nguyễn Thị Chuyển	Hành Thịnh	TB (48%)	76321	500.000	
1376	175	Nguyễn Thị Loan	Hành Thịnh	TB (48%)	76098	500.000	
1377	176	Huỳnh Văn Xí	Hành Thịnh	TB (51%)	49108	500.000	
1378	177	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	TB (51%)	5719	500.000	
1379	178	Lê Thị Thanh Giảng	Hành Thịnh	TB (51%)	60084	500.000	
1380	179	Huỳnh Thị Cam	Hành Thịnh	TB (51%)	75925	500.000	
1381	180	Nguyễn Thị Liên	Hành Thịnh	TB (51%)	66809	500.000	
1382	181	Nguyễn Thị Thông	Hành Thịnh	TB (51%)	67378	500.000	
1383	182	Trần Thị Hồng Hoa	Hành Thịnh	TB (51%)	67496	500.000	
1384	183	Võ Thị Quyên	Hành Thịnh	TB (51%)	76322	500.000	
1385	184	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	TB (52%)	135329	500.000	
1386	185	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	TB (53%)	11213	500.000	
1387	186	Cao Văn Mão	Hành Thịnh	TB (54%)	93719	500.000	
1388	187	Cao Thị Quyên	Hành Thịnh	TB (55%)	76336	500.000	
1389	188	Cao Biên Hoà	Hành Thịnh	TB (61%)	67497	500.000	
1390	189	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	TB (61%)	26572	500.000	
1391	190	Đinh Tấn Hiếu	Hành Thịnh	TB (61%)	7961	500.000	
1392	191	Đỗ Đến	Hành Thịnh	TB (61%)	28225	500.000	

1393	192	Đỗ Thị Mỹ Lê	Hành Thịnh	TB (61%)	18117	500.000	
1394	193	Huỳnh Thị Lở	Hành Thịnh	TB (61%)	32767	500.000	
1395	194	Huỳnh Văn Thịnh	Hành Thịnh	TB (61%)	12670	500.000	
1396	195	Lê Đình	Hành Thịnh	TB (61%)	14045	500.000	
1397	196	Lê Thị Kế	Hành Thịnh	TB (61%)	25590	500.000	
1398	197	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	TB (61%)	54970	500.000	
1399	198	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	TB (61%)	68319	500.000	
1400	199	Nguyễn Thị Lệ Miều	Hành Thịnh	TB (61%)	58675	500.000	
1401	200	Nguyễn Thị Lệ Thuyền	Hành Thịnh	TB (61%)	27657	500.000	
1402	201	Nguyễn Thị Mười	Hành Thịnh	TB (61%)	25952	500.000	
1403	202	Nguyễn Thị Thịnh	Hành Thịnh	TB (61%)	27332	500.000	
1404	203	Võ Thị Minh Thành	Hành Thịnh	TB (61%)	24955	500.000	
1405	204	Võ Thị Quế	Hành Thịnh	TB (61%)	6526	500.000	
1406	205	Nguyễn Văn Tài	Hành Thịnh	TB (61%)	12250	500.000	
1407	206	Phạm Thị Hoà	Hành Thịnh	TB (61%)	24056	500.000	
1408	207	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	TB (63%)	27357	500.000	
1409	208	Lê Viết Xưa	Hành Thịnh	TB (65%)	18009	500.000	
1410	209	Nguyễn Văn Cảnh	Hành Thịnh	TB (68%)	26778	500.000	
1411	210	Trần Thị Khanh	Hành Thịnh	TB (71%)	47860	500.000	
1412	211	Nguyễn Thị Hiền	Hành Thịnh	TB (75%)	37371	500.000	
1413	212	Huỳnh Thị Phương Trung	Hành Thịnh	TB (75%)	26588	500.000	

1414	213	Cao Văn Tịnh	Hành Thiện	BB (41%)	10	500.000	
1415	214	Huỳnh Văn Sáu	Hành Thiện	BB (61%)	977577	500.000	
1416	215	Huỳnh Văn Tâm	Hành Thiện	BB (61%)	53146	500.000	
1417	216	Lê Thị Kim Liên	Hành Thiện	BB (61%)	4199	500.000	
1418	217	Lê Văn Tân	Hành Thiện	BB (61%)	118444	500.000	
1419	218	Ngô Rê	Hành Thiện	BB (61%)	4350	500.000	
1420	219	Nguyễn Thị Hoạch	Hành Thiện	BB (61%)	4351	500.000	
1421	220	Nguyễn Thị Lan	Hành Thiện	BB (61%)	118447	500.000	
1422	221	Phan Thị Hồng Chanh	Hành Thiện	BB (61%)	4196	500.000	
1423	222	Trần Thị Dưỡng	Hành Thiện	BB (61%)	22374	500.000	
1424	223	Võ Thị Hương	Hành Thiện	BB (61%)	97742	500.000	
1425	224	Đào Quang Minh	Hành Thiện	BB (71%)	74658	500.000	
1426	225	Nguyễn Thị Thủy	Hành Thiện	CĐHHTT	358	500.000	
1427	226	Lê Thị Sô	Hành Thiện	CĐHHTT	361	500.000	
1428	227	Lê Thị Ân	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75404	500.000	
1429	228	Lê Thị Tuyết	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	61321	500.000	

1430	229	Trần Thị Mai	Hành Thiện	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	83798	500.000	
1431	230	Trần Văn Quy	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14843	500.000	
1432	231	Trần Văn Thành	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42239	500.000	
1433	232	Bùi Thị Rân	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45055	500.000	
1434	233	Bùi Thị Tâm	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55928	500.000	
1435	234	Nguyễn Nhân	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36100	500.000	
1436	235	Cao Thị Hiền	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	6269	500.000	
1437	236	Đàm Công Nghiệp	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4815	500.000	
1438	237	Đặng Thị Thái	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45043	500.000	
1439	238	Đỗ Đến	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	48404	500.000	
1440	239	Huỳnh Thị Anh	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53628	500.000	
1441	240	Huỳnh Thị Hoa	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1876	500.000	
1442	241	Huỳnh Thị Khanh	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2118QN	500.000	
1443	242	Huỳnh Thị Liên(Nghĩa)	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51795	500.000	
1444	243	Huỳnh Thị Nguyệt	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36989	500.000	
1445	244	Huỳnh Thị Nhự	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56265	500.000	
1446	245	Huỳnh Thị Thanh	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5793	500.000	
1447	246	Huỳnh Thị Thuần	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	13741	500.000	
1448	247	Cao Thị Quyên	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4800	500.000	
1449	248	Lê Thị Chí	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14907	500.000	

1450	249	Lê Thị Đào	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37742	500.000	
1451	250	Lê Thị Đi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57581	500.000	
1452	251	Trần Quyết	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7254	500.000	
1453	252	Lê Thị Mai	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52910	500.000	
1454	253	Nguyễn Mậu Đức	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4826	500.000	
1455	254	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51871	500.000	
1456	255	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57444	500.000	
1457	256	Nguyễn Thị Mùi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57443	500.000	
1458	257	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46264	500.000	
1459	258	Nguyễn Thị Như Lê	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	01QN	500.000	
1460	259	Nguyễn Thị Nhung	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1873	500.000	
1461	260	Trần Tuấn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56259	500.000	
1462	261	Nguyễn Thị Sơn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46272	500.000	
1463	262	Nguyễn Thị Thủ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56256	500.000	
1464	263	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42245	500.000	
1465	264	Huỳnh Ngọc Hà	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	445	500.000	
1466	265	Trần Thị Kim Ty	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52694	500.000	
1467	266	Trần Thị Bồ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	663	500.000	
1468	267	Trần Thị Chai	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37773	500.000	
1469	268	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14880	500.000	
1470	269	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	813	500.000	

1471	270	Trần Thị Hương	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54261	500.000	
1472	271	Trần Thị Hương(Diêu)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14818	500.000	
1473	272	Trần Thị Mật	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1283	500.000	
1474	273	Trần Thị Văn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56262	500.000	
1475	274	Trần Thị Xanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	38937	500.000	
1476	275	Trần Văn Cường	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55212	500.000	
1477	276	Trịnh Thị Mèo	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14867	500.000	
1478	277	Cao Văn Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	15372	500.000	
1479	278	Cao Văn Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42243	500.000	
1480	279	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	47226	500.000	
1481	280	Trương Thị Thuy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49529	500.000	
1482	281	Võ Hạt	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55933	500.000	
1483	282	Võ Thị Quyên(Học)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54514	500.000	
1484	283	Võ Thị Thìn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	704QN	500.000	
1485	284	Võ Thị Đức	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37749	500.000	
1486	285	Bùi Thị Sửu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2647	500.000	
1487	286	Bùi Văn Lâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2218	500.000	
1488	287	Bùi Văn Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GI-453cp	500.000	
1489	288	Bùi Xuân Thê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4802	500.000	
1490	289	Cao Bảo Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53786	500.000	
1491	290	Cao Huỳnh Thuyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55064	500.000	

1492	291	Cao Tấn Hôn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1877QN	500.000	
1493	292	Cao Tấn Hôn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4793	500.000	
1494	293	Cao Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53481	500.000	
1495	294	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GA853cm	500.000	
1496	295	Cao Bi Tanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18966	500.000	
1497	296	Cao Bi Tanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54594	500.000	
1498	297	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14937	500.000	
1499	298	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 42259	500.000	
1500	299	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1480	500.000	
1501	300	Cao Thị Kim	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	450QN	500.000	
1502	301	Cao Thị Thương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53761	500.000	
1503	302	Cao Thị Vân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4807	500.000	
1504	303	Cao Văn Đông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42251	500.000	
1505	304	Cao Văn Hân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1867	500.000	
1506	305	Cao Văn Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50118	500.000	
1507	306	Cao Văn Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	451	500.000	
1508	307	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37752	500.000	
1509	308	Cao Văn Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37735	500.000	
1510	309	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 18964	500.000	
1511	310	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2376	500.000	
1512	311	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 943	500.000	

1513	312	Cao Xuất	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37751	500.000	
1514	313	Đàm Công An	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	856	500.000	
1515	314	Đàm Công Quang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54456	500.000	
1516	315	Đàm Công Vương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54455	500.000	
1517	316	Đàm Công Vương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54457	500.000	
1518	317	Đàm Minh Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42257	500.000	
1519	318	Đàm Minh Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4798	500.000	
1520	319	Đàm Thị Ngát	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14857	500.000	
1521	320	Đàm Văn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	859	500.000	
1522	321	Đặng Thị Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3I598B	500.000	
1523	322	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5333	500.000	
1524	323	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 19012	500.000	
1525	324	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 2564	500.000	
1526	325	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4832	500.000	
1527	326	Đào Đức Tiến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52911	500.000	
1528	327	Đào Ngọc Thắng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18953	500.000	
1529	328	Đào Ngọc Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4821	500.000	
1530	329	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14819	500.000	
1531	330	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45084	500.000	
1532	331	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4839	500.000	
1533	332	Đào Ngọc Trăn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1849QN	500.000	

1534	333	Đào Văn Trinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55924	500.000	
1535	334	Đinh Mến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14826	500.000	
1536	335	Đinh Ngô	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1QC054B	500.000	
1537	336	Đinh Ngô	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45062	500.000	
1538	337	Đinh Văn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37769	500.000	
1539	338	Đinh Tấn Hào	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50127	500.000	
1540	339	Đinh Văn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54668	500.000	
1541	340	Đỗ Kim Giao	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47243	500.000	
1542	341	Đỗ Kim Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50331	500.000	
1543	342	Đỗ Kim Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4602	500.000	
1544	343	Đỗ Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	179QN	500.000	
1545	344	Đỗ Thị Chín	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45054	500.000	
1546	345	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 19014	500.000	
1547	346	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57778	500.000	
1548	347	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57779	500.000	
1549	348	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1864	500.000	
1550	349	Đỗ Xuân Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1QC580B	500.000	
1551	350	Đoàn Văn Tốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18954	500.000	
1552	351	Dương Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2361	500.000	
1553	352	Hồ Cuộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 5599	500.000	
1554	353	Hồ Cuộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 5600	500.000	

1555	354	Hoàng Lưu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51796	500.000	
1556	355	Huỳnh Bút	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1468	500.000	
1557	356	Huỳnh Câu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4830	500.000	
1558	357	Huỳnh Câu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4831	500.000	
1559	358	Huỳnh Câu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-14935	500.000	
1560	359	Huỳnh Công Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37750	500.000	
1561	360	Huỳnh Công Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5786	500.000	
1562	361	Huỳnh Đắc Việt	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53756	500.000	
1563	362	Huỳnh Đức Vĩnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-54653	500.000	
1564	363	Huỳnh Đức Vĩnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS-941	500.000	
1565	364	Huỳnh Hiếu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	47256	500.000	
1566	365	Huỳnh Hoàng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37744	500.000	
1567	366	Huỳnh Hơ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14934	500.000	
1568	367	Huỳnh Kỷ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	GA818CM	500.000	
1569	368	Huỳnh Mây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14877	500.000	
1570	369	Huỳnh Minh Thi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14844	500.000	
1571	370	Huỳnh Minh Thi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37771	500.000	
1572	371	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14908	500.000	
1573	372	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 5783	500.000	
1574	373	Huỳnh Nhơn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42278	500.000	
1575	374	Huỳnh Quân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14851	500.000	

1576	375	Huỳnh Quang Chế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	8766	500.000	
1577	376	Huỳnh Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37737	500.000	
1578	377	Huỳnh Thẩm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4820	500.000	
1579	378	Huỳnh Thanh Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 3729	500.000	
1580	379	Huỳnh Thanh Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37748	500.000	
1581	380	Huỳnh Thanh Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 47257	500.000	
1582	381	Lê Thị Kiềm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42255	500.000	
1583	382	Huỳnh Thị Cỏ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37774	500.000	
1584	383	Huỳnh Thị Em	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1373QN	500.000	
1585	384	Huỳnh Thị Em	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57227	500.000	
1586	385	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42261	500.000	
1587	386	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14856	500.000	
1588	387	Huỳnh Thị Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4827QN	500.000	
1589	388	Huỳnh Thị Lộc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1869QN	500.000	
1590	389	Huỳnh Thị Mai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	NP/LS 723	500.000	
1591	390	Huỳnh Thị Mận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	54266	500.000	
1592	391	Huỳnh Thị Một	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	44816	500.000	
1593	392	Huỳnh Thị Phương Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42254	500.000	
1594	393	Huỳnh Thị Siêng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52908	500.000	
1595	394	Huỳnh Thị Thế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53253	500.000	
1596	395	Huỳnh Thị Thuý Nga	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 112	500.000	

1597	396	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14845	500.000	
1598	397	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5785	500.000	
1599	398	Huỳnh Thống	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4852	500.000	
1600	399	Huỳnh Thống	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4853	500.000	
1601	400	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5790	500.000	
1602	401	Huỳnh Trung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37704	500.000	
1603	402	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 18952	500.000	
1604	403	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53362	500.000	
1605	404	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4812	500.000	
1606	405	Huỳnh Út	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1875	500.000	
1607	406	Huỳnh Văn Chung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50124	500.000	
1608	407	Huỳnh Văn Dương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3219QN	500.000	
1609	408	Huỳnh Văn Huy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3046NB	500.000	
1610	409	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14846	500.000	
1611	410	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37736	500.000	
1612	411	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS-1286	500.000	
1613	412	Huỳnh Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5794	500.000	
1614	413	Huỳnh Văn Sinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37761	500.000	
1615	414	Huỳnh Văn Thịnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	ĐT 701 cm	500.000	
1616	415	Huỳnh Oi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5792	500.000	
1617	416	Huỳnh Xanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4801	500.000	

1618	417	Lê Bốn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18978	500.000	
1619	418	Lê Đình Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	878	500.000	
1620	419	Lê Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18187	500.000	
1621	420	Lê Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26480	500.000	
1622	421	Lê Thành Nam	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45042	500.000	
1623	422	Lê Minh Nhanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4811	500.000	
1624	423	Lê Pháp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14885	500.000	
1625	424	Lê Quang Anh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53753	500.000	
1626	425	Lê Quang Nhuận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 52424	500.000	
1627	426	Lê Bảo Cường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-37702	500.000	
1628	427	Lê Bảo Cường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-37703	500.000	
1629	428	Lê Thành Duy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	10130	500.000	
1630	429	Lê Thanh Tùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52422	500.000	
1631	430	Lê Thị Biểu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2L-402c	500.000	
1632	431	Nguyễn Văn Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	500.000	
1633	432	Lê Thị Kim Duyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	858QN	500.000	
1634	433	Lê Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48535	500.000	
1635	434	Lê Thị Ly	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1341	500.000	
1636	435	Lê Thị Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4805QN	500.000	
1637	436	Lê Thị Thanh Giảng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	833	500.000	
1638	437	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47388	500.000	

1639	438	Lê Tròn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4806	500.000	
1640	439	Lê Trung Hoa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57442	500.000	
1641	440	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 18963	500.000	
1642	441	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4858	500.000	
1643	442	Lê Tấn Sự	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	442	500.000	
1644	443	Lê Văn Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53462	500.000	
1645	444	Lê Văn Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53254	500.000	
1646	445	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6355QN	500.000	
1647	446	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37747	500.000	
1648	447	Lê Văn Phúc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56253	500.000	
1649	448	Lê Văn Quang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14883	500.000	
1650	449	Lê Văn Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14852	500.000	
1651	450	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14892	500.000	
1652	451	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 18980	500.000	
1653	452	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 18981	500.000	
1654	453	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45071	500.000	
1655	454	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 15371	500.000	
1656	455	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37765	500.000	
1657	456	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 6349	500.000	
1658	457	Lê Viết Chinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57479	500.000	
1659	458	Lê Viết Công	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47249	500.000	

1660	459	Lê Viết Công	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	M-163 bt	500.000	
1661	460	Ngô Rê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37733	500.000	
1662	461	Ngô Thị Hồng Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	9743	500.000	
1663	462	Ngô Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14906	500.000	
1664	463	Ngô Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18979	500.000	
1665	464	Ngô Trông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GZ-884	500.000	
1666	465	Nguyễn Bá Chiến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GO 594cm	500.000	
1667	466	Nguyễn Bài	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52428	500.000	
1668	467	Nguyễn Năng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57743	500.000	
1669	468	Nguyễn Đăng Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	355QN	500.000	
1670	469	Nguyễn Đăng Cư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44839	500.000	
1671	470	Nguyễn Thị Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1QC505B	500.000	
1672	471	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	BQ-379K	500.000	
1673	472	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6342	500.000	
1674	473	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52976	500.000	
1675	474	Nguyễn Văn Phúc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55213	500.000	
1676	475	Nguyễn Hái	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 36121	500.000	
1677	476	Nguyễn Hái	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37700	500.000	
1678	477	Nguyễn Hái	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 5784	500.000	
1679	478	Nguyễn Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	860	500.000	
1680	479	Nguyễn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54475	500.000	

1681	480	Nguyễn Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4857QN	500.000	
1682	481	Nguyễn Mậu Hiếu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5329	500.000	
1683	482	Nguyễn Mậu Hội	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4264	500.000	
1684	483	Nguyễn Mậu Bơi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	500.000	
1685	484	Nguyễn Mậu Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54263	500.000	
1686	485	Nguyễn Mục	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4833QN	500.000	
1687	486	Nguyễn Mười	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55923	500.000	
1688	487	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4813	500.000	
1689	488	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 6346	500.000	
1690	489	Nguyễn Ngọc Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 439	500.000	
1691	490	Nguyễn Ngọc Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 44845	500.000	
1692	491	Nguyễn Đăng Cao	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5338	500.000	
1693	492	Nguyễn Phước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2L-265c	500.000	
1694	493	Nguyễn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4326	500.000	
1695	494	Nguyễn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37696	500.000	
1696	495	Nguyễn Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	333	500.000	
1697	496	Nguyễn Rin	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1362	500.000	
1698	497	Nguyễn Rin	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44851	500.000	
1699	498	Nguyễn Tấn Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14872	500.000	
1700	499	Nguyễn Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14943	500.000	
1701	500	Nguyễn Tấn Hoè	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54140	500.000	

1702	501	Nguyễn Tấn Giàu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	46271	500.000	
1703	502	Nguyễn Tấn Luận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53376	500.000	
1704	503	Nguyễn Tấn Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15868	500.000	
1705	504	Nguyễn Tấn Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4851	500.000	
1706	505	Nguyễn Thanh Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57262MH	500.000	
1707	506	Nguyễn Thị Ân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	662	500.000	
1708	507	Nguyễn Thị Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2210QN	500.000	
1709	508	Nguyễn Thị Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5331VN	500.000	
1710	509	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4814QN	500.000	
1711	510	Nguyễn Thị Bé	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GZ867CM	500.000	
1712	511	Nguyễn Thị Bình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56258	500.000	
1713	512	Nguyễn Thị Chí	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4855QN	500.000	
1714	513	Nguyễn Thị Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14815	500.000	
1715	514	Nguyễn Thị Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3M863K	500.000	
1716	515	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54139	500.000	
1717	516	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18968	500.000	
1718	517	Nguyễn Thị Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55927	500.000	
1719	518	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4837	500.000	
1720	519	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4834	500.000	
1721	520	Nguyễn Thị Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GA844CM	500.000	
1722	521	Nguyễn Thị Loan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54063	500.000	

1723	522	Nguyễn Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GA 841cm	500.000	
1724	523	Nguyễn Thị Mực	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37727	500.000	
1725	524	Nguyễn Thị Nhân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4791QN	500.000	
1726	525	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45064	500.000	
1727	526	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45083	500.000	
1728	527	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 3336	500.000	
1729	528	Nguyễn Thị Thời	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6350	500.000	
1730	529	Nguyễn Thị Tuyết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	725QN	500.000	
1731	530	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51304	500.000	
1732	531	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS -14939	500.000	
1733	532	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1285	500.000	
1734	533	Nguyễn Triều Dân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14941	500.000	
1735	534	Nguyễn Triều Dân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4797	500.000	
1736	535	Nguyễn Trung Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 49530	500.000	
1737	536	Nguyễn Trung Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-2223	500.000	
1738	537	Nguyễn Tuyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4583	500.000	
1739	538	Nguyễn Văn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15373	500.000	
1740	539	Nguyễn Văn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54259	500.000	
1741	540	Phan Thị Ân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14938	500.000	
1742	541	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 52161	500.000	
1743	542	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 111	500.000	

1744	543	Nguyễn Huy Toàn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 812	500.000	
1745	544	Nguyễn Văn Hà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4804	500.000	
1746	545	Nguyễn Văn Hà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4856	500.000	
1747	546	Nguyễn Văn Hân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1348 QN	500.000	
1748	547	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 18969	500.000	
1749	548	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45074	500.000	
1750	549	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 916	500.000	
1751	550	Nguyễn Văn Lâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14864	500.000	
1752	551	Nguyễn Văn Nhung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53627	500.000	
1753	552	Nguyễn Văn Rói	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14859	500.000	
1754	553	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1363	500.000	
1755	554	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44852	500.000	
1756	555	Nguyễn Viết Nở	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44835	500.000	
1757	556	Nguyễn Xê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37730	500.000	
1758	557	Phạm An	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	664	500.000	
1759	558	Phạm Ngọc Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1470	500.000	
1760	559	Phạm Ngọc Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37745	500.000	
1761	560	Phạm Phú Giới	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18967	500.000	
1762	561	Phạm Phú Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5335QN	500.000	
1763	562	Phạm Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6Z531B	500.000	
1764	563	Nguyễn Văn Viên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	30108	500.000	

1765	564	Phạm Thị Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1374	500.000	
1766	565	Phạm Thị Thân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18158	500.000	
1767	566	Phạm Thị Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	940 QN	500.000	
1768	567	Phạm Thị Thủ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	454	500.000	
1769	568	Phạm Tôn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4796	500.000	
1770	569	Phạm Trí Anh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3I620B	500.000	
1771	570	Phạm Viết Kim	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47251	500.000	
1772	571	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1705QN	500.000	
1773	572	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3I969K	500.000	
1774	573	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3I624K	500.000	
1775	574	Phan Thị Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51867	500.000	
1776	575	Phan Thị Hồng Chanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6358	500.000	
1777	576	Phan Văn Hậu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37731	500.000	
1778	577	Phan Văn Hậu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	GZ-855cm	500.000	
1779	578	Phan Minh Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	332	500.000	
1780	579	Phan Minh Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54262	500.000	
1781	580	Phùng Bình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6351	500.000	
1782	581	Thới Văn Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	CU728B	500.000	
1783	582	Trần Đức Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6341	500.000	
1784	583	Trần Cây	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50130	500.000	
1785	584	Trần Chính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53405	500.000	

1786	585	Trần Công Châu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48531	500.000	
1787	586	Trần Đình Quế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5H422B	500.000	
1788	587	Trần Đức Đệ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4854	500.000	
1789	588	Trần Đức Đệ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56260	500.000	
1790	589	Trần Đức Hùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	54519	500.000	
1791	590	Trần Đức Lập	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5332QN	500.000	
1792	591	Trần Đức Lộc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4846	500.000	
1793	592	Trần Đức Tấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	45081	500.000	
1794	593	Trần Đức Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48485	500.000	
1795	594	Trần Đức Xê	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	GZ-888	500.000	
1796	595	Trần Hai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4845QN	500.000	
1797	596	Trần Hiệp	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2250	500.000	
1798	597	Trần Hồng Thắng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37743	500.000	
1799	598	Trần Mạnh Nghĩa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5265QN	500.000	
1800	599	Trần Mạnh Nghĩa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2359	500.000	
1801	600	Trần Một	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	13615	500.000	
1802	601	Trần Mưu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37705	500.000	
1803	602	Trần Nghi Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42240	500.000	
1804	603	Trần Ní	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4847	500.000	
1805	604	Trần Ní	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4825	500.000	
1806	605	Trần Nở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4840QN	500.000	

1807	606	Trần Sen	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45089	500.000	
1808	607	Trần Sen	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 5786	500.000	
1809	608	Trần Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51869	500.000	
1810	609	Trần Sỹ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37741	500.000	
1811	610	Trương Văn Tịnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	790	500.000	
1812	611	Trần Thị Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18156	500.000	
1813	612	Trần Thị Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51869	500.000	
1814	613	Trần Thị Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5791	500.000	
1815	614	Trần Thị Thu Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	877	500.000	
1816	615	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48158	500.000	
1817	616	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4817	500.000	
1818	617	Trần Thị Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	453	500.000	
1819	618	Trần Triển	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14884	500.000	
1820	619	Trần Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42256	500.000	
1821	620	Trần Văn Bé Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	293	500.000	
1822	621	Trần Văn Chung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14850	500.000	
1823	622	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18983	500.000	
1824	623	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1364	500.000	
1825	624	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	490	500.000	
1826	625	Trần Văn Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5788	500.000	
1827	626	Trần Văn Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4824	500.000	

1828	627	Trần Văn Nhẫn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	33974	500.000	
1829	628	Trần Văn Nhung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	480	500.000	
1830	629	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52427	500.000	
1831	630	Trần Văn Tân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5789	500.000	
1832	631	Trần Văn Thạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53767	500.000	
1833	632	Trần Văn Tính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18962	500.000	
1834	633	Trần Văn Tính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1700	500.000	
1835	634	Trần Văn Tinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1351	500.000	
1836	635	Trần Văn Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	354	500.000	
1837	636	Trần Xuân Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1367	500.000	
1838	637	Trần Xuân Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	7020	500.000	
1839	638	Trịnh Thị Xuân Niên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14820	500.000	
1840	639	Trương Chín	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14855	500.000	
1841	640	Trương Cửa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	286	500.000	
1842	641	Trương Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42260	500.000	
1843	642	Trương Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	979	500.000	
1844	643	Trương Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55943	500.000	
1845	644	Trương Quang Huệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44846	500.000	
1846	645	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14862	500.000	
1847	646	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4823	500.000	
1848	647	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4838	500.000	

1849	648	Trương Thị Hoa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18988	500.000	
1850	649	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	817	500.000	
1851	650	Trương Trọng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4819	500.000	
1852	651	Trương Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54840	500.000	
1853	652	Trương Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	583B	500.000	
1854	653	Võ Tấn Trai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5795	500.000	
1855	654	Võ Thị Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1346	500.000	
1856	655	Võ Thị Nhật Linh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26481	500.000	
1857	656	Võ Thị Thiện	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1336	500.000	
1858	657	Võ Văn Thắm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	982	500.000	
1859	658	Võ Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45076	500.000	
1860	659	Cao Thị Nữ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45055	500.000	
1861	660	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37746	500.000	
1862	661	Nguyễn Thị Lại	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37728	500.000	
1863	662	Nguyễn Thị Lượ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	10087	500.000	
1864	663	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52422	500.000	
1865	664	Lê Thị Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	982	500.000	
1866	665	Nguyễn Mậu Bơi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	500.000	
1867	666	Nguyễn Tấn Đức	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	43271	500.000	
1868	667	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	805	500.000	
1869	668	Võ Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45076	500.000	

1870	669	Cao Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1525	500.000	
1871	670	Trần Thị Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ		500.000	
1872	671	Nguyễn Thị Do	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4432	500.000	
V		Hành Phước (340)				170.000.000	
1873	01	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	BMVNAH	52350	500.000	
1874	02	Cao Thị Quế	Hành Phước	BMVNAH	8631	500.000	
1875	03	Đoàn Văn Hưng	Hành Phước	TB (81%)	14829	500.000	
1876	04	Ngô Thị Nguyễn	Hành Phước	TB (81%)	54646	500.000	
1877	05	Nguyễn Văn Thân	Hành Phước	TB (81%)	55211	500.000	
1878	06	Trần Mai	Hành Phước	BB (81%)	97584	500.000	
1879	07	Nguyễn Văn Thêm	Hành Phước	TB (21%)	112193	500.000	
1880	08	Nguyễn Thị Nhiều	Hành Phước	TB (21%)	140316	500.000	
1881	09	Lê Thị Lượm	Hành Phước	TB (21%)	143043	500.000	
1882	10	Lê Thị Phương	Hành Phước	TB (21%)	143101	500.000	
1883	11	Phan Thị Tân	Hành Phước	TB (21%)	143106	500.000	
1884	12	Lê Thị Kim Liên	Hành Phước	TB (21%)	70351	500.000	
1885	13	Trần Thị Diên	Hành Phước	TB (21%)	139633	500.000	
1886	14	Dương Thị Hạnh	Hành Phước	TB (21%)	138294	500.000	
1887	15	Cao Thị Lợi	Hành Phước	TB (21%)	138297	500.000	
1888	16	Đàm Thị Anh	Hành Phước	TB (21%)	125057	500.000	
1889	17	Phan Thị Hảo	Hành Phước	TB (21%)	122350	500.000	

1890	18	Văn Công Thúc	Hành Phước	TB (21%)	13605	500.000	
1891	19	Vũ Xuân Hùng	Hành Phước	TB (21%)	10981	500.000	
1892	20	Phan Thị Nhuận	Hành Phước	TB (24%)	76	500.000	
1893	21	Nguyễn Thị Lê	Hành Phước	TB (24%)	143042	500.000	
1894	22	Huỳnh Văn Long	Hành Phước	TB (24%)	143107	500.000	
1895	23	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Phước	TB (24%)	140909	500.000	
1896	24	Cao Thị Liên	Hành Phước	TB (24%)	140909	500.000	
1897	25	Nguyễn Thị Đức	Hành Phước	TB (24%)	139569	500.000	
1898	26	Nguyễn Thị Lệ	Hành Phước	TB (24%)	135622	500.000	
1899	27	Nguyễn Thị Huỳnh	Hành Phước	TB (24%)	132232	500.000	
1900	28	Võ Thị Như	Hành Phước	TB (24%)	120634	500.000	
1901	29	Trương Hùng Cường	Hành Phước	TB (24%)	62579	500.000	
1902	30	Ngô Mến	Hành Phước	TB (25%)	114919	500.000	
1903	31	Phan Trinh	Hành Phước	TB (26%)	114920	500.000	
1904	32	Lưu Văn Hùng	Hành Phước	TB (26%)	114977	500.000	
1905	33	Cao Thị Bạch Yến	Hành Phước	TB (28%)	140911	500.000	
1906	34	Đàm Thị Xuân	Hành Phước	TB (28%)	135621	500.000	
1907	35	Nguyễn Kim Chung	Hành Phước	TB (28%)	135626	500.000	
1908	36	Võ Thị Nhạc Lệ	Hành Phước	TB (28%)	124518	500.000	
1909	37	Trần Thị Quỳnh	Hành Phước	TB (28%)	120484	500.000	
1910	38	Nguyễn Thị Hoa	Hành Phước	TB (28%)	120631	500.000	

1911	39	Nguyễn Nghênh	Hành Phước	TB (29%)	139584	500.000	
1912	40	Lý Văn Anh	Hành Phước	TB (31%)	107205	500.000	
1913	41	Vũ Thị Duy Thanh	Hành Phước	TB (31%)	40616	500.000	
1914	42	Cao Thị Dung	Hành Phước	TB (32%)	140908	500.000	
1915	43	Nguyễn Nguyên	Hành Phước	TB (32%)	138296	500.000	
1916	44	Nguyễn Thị Năm	Hành Phước	TB (32%)	135594	500.000	
1917	45	Phạm Thị Thiệu	Hành Phước	TB (32%)	135623	500.000	
1918	46	Cao Thị Lưu	Hành Phước	TB (32%)	120499	500.000	
1919	47	Nguyễn Thị Lựu	Hành Phước	TB (32%)	120672	500.000	
1920	48	Võ Thị Hoa	Hành Phước	TB (32%)	63660	500.000	
1921	49	Phạm Thị Lệ Thu	Hành Phước	TB (32%)	112813	500.000	
1922	50	Nguyễn Thành Nhân	Hành Phước	TB (32%)	62608	500.000	
1923	51	Hồ Chưa	Hành Phước	TB (33%)	135625	500.000	
1924	52	Nguyễn Đăng Minh	Hành Phước	TB (33%)	120632	500.000	
1925	53	Nguyễn Hồng Long	Hành Phước	TB (35%)	124519	500.000	
1926	54	Ngô Ngọc Cơ	Hành Phước	TB (36%)	35196	500.000	
1927	55	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Phước	TB (37%)	131893	500.000	
1928	56	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Hành Phước	TB (37%)	124502	500.000	
1929	57	Đoàn Thị Lan	Hành Phước	TB (37%)	120472	500.000	
1930	58	Cao Văn Châu	Hành Phước	TB (37%)	120515	500.000	
1931	59	Võ Minh Tân	Hành Phước	TB (41%)	36921	500.000	

1932	60	Cao Thị Phương	Hành Phước	TB (41%)	125053	500.000	
1933	61	Cao Văn Hùng	Hành Phước	TB (41%)	108145	500.000	
1934	62	Võ Thị Nguyệt	Hành Phước	TB (41%)	131904	500.000	
1935	63	Cao Thị Trị	Hành Phước	TB (41%)	131905	500.000	
1936	64	Lưu Thị Hường	Hành Phước	TB (41%)	131894	500.000	
1937	65	Nguyễn Ngọc Đón	Hành Phước	TB (41%)	127256	500.000	
1938	66	Đỗ Thị Thanh Quế	Hành Phước	TB (41%)	128155	500.000	
1939	67	Ngô Bày	Hành Phước	TB (41%)	127197	500.000	
1940	68	Võ Thị Tuyết	Hành Phước	TB (41%)	128101	500.000	
1941	69	Nguyễn Thị Giang	Hành Phước	TB (41%)	128103	500.000	
1942	70	Lê Văn Hạnh	Hành Phước	TB (41%)	126087	500.000	
1943	71	Nguyễn Thị Vân	Hành Phước	TB (41%)	125968	500.000	
1944	72	Trần Nhờ	Hành Phước	TB (41%)	124503	500.000	
1945	73	Phạm Thị Năm	Hành Phước	TB (41%)	120514	500.000	
1946	74	Phan Thị Hoa	Hành Phước	TB (41%)	120630	500.000	
1947	75	Cao Văn Nam	Hành Phước	TB (41%)	79557	500.000	
1948	76	Dương Thị Lý	Hành Phước	TB (41%)	46303	500.000	
1949	77	Nguyễn Viêt Như	Hành Phước	TB (41%)	58585	500.000	
1950	78	Võ Tấn Xuân	Hành Phước	TB (41%)	33743	500.000	
1951	79	Trần Thị Sen	Hành Phước	TB (42%)	132444	500.000	
1952	80	Huỳnh Thị Ba	Hành Phước	TB (42%)	124904	500.000	

1953	81	Võ Thanh Tuyên	Hành Phước	TB (42%)	67816	500.000	
1954	82	Võ Thị Vân	Hành Phước	TB (43%)	128156	500.000	
1955	83	Nguyễn Văn Bảy	Hành Phước	TB (43%)	120677	500.000	
1956	84	Mai Thị Ái Vân	Hành Phước	TB (43%)	105017	500.000	
1957	85	Lê Thị Hường	Hành Phước	TB (44%)	79426	500.000	
1958	86	Nguyễn Tấn Nghĩa	Hành Phước	TB (45%)	6209	500.000	
1959	87	Võ Thị Thu Nguyệt	Hành Phước	TB (46%)	126224	500.000	
1960	88	Phan Văn Tám	Hành Phước	TB (46%)	98314	500.000	
1961	89	Ngô Sấn	Hành Phước	TB (46%)	105024	500.000	
1962	90	Lê Thị Chính	Hành Phước	TB (47%)	128102	500.000	
1963	91	Phạm Quốc Khương	Hành Phước	TB (50%)	11342	500.000	
1964	92	Đỗ Thanh Trà	Hành Phước	TB (53%)	76393	500.000	
1965	93	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	TB (56%)	1218	500.000	
1966	94	Nguyễn Thị Thứ	Hành Phước	TB (61%)	33850	500.000	
1967	95	Lưu Ngang	Hành Phước	TB (61%)	8226	500.000	
1968	96	Phạm Thị Hóa	Hành Phước	TB (61%)	17274	500.000	
1969	97	Lâm Thị Hạnh	Hành Phước	TB (61%)	54969	500.000	
1970	98	Trần Thị Được	Hành Phước	TB (61%)	32624	500.000	
1971	99	Huỳnh Thị Nở	Hành Phước	TB (61%)	18111	500.000	
1972	100	Nguyễn Thị A	Hành Phước	TB (65%)	52956	500.000	
1973	101	Cao Văn May	Hành Phước	TB (65%)	6603	500.000	

1974	102	Hồ Thanh Tân	Hành Phước	TB (70%)	25877	500.000	
1975	103	Lê Văn Bảo	Hành Phước	BB (61%)	4381	500.000	
1976	104	Huỳnh Tấn Phương	Hành Phước	BB (61%)	58148	500.000	
1977	105	Phan Văn Lương	Hành Phước	BB (61%)	4201	500.000	
1978	106	Nguyễn Nhơn	Hành Phước	BB (61%)	53147	500.000	
1979	107	Nguyễn Thị Liễu	Hành Phước	BB (61%)	1858	500.000	
1980	108	Võ Tuấn	Hành Phước	BB (61%)	51020	500.000	
1981	109	Phan Văn Hiền	Hành Phước	BB (61%)	34276	500.000	
1982	110	Văn Tấn Sửu	Hành Phước	BB (61%)	67921	500.000	
1983	111	Bùi Thị Sương	Hành Phước	BB (61%)	556	500.000	
1984	112	Cao Minh Dũng	Hành Phước	BB (61%)	652	500.000	
1985	113	Nguyễn Đăng Mẫn	Hành Phước	BB (61%)	15022	500.000	
1986	114	Trần Duy Nhật	Hành Phước	BB (61%)	28293	500.000	
1987	115	Đào Thị Kim Tiến	Hành Phước	BB (61%)	164568	500.000	
1988	116	Nguyễn Hải Luân	Hành Phước	BB (61%)	4198	500.000	
1989	117	Lê Kim Tuyên	Hành Phước	BB (61%)	1858	500.000	
1990	118	Lưu Tấn Phước	Hành Phước	BB (71%)	107067	500.000	
1991	119	Cao Xuân Phú	Hành Phước	CĐHHTT	183	500.000	
1992	120	Đoàn Thanh Long	Hành Phước	CĐHHTT	138	500.000	
1993	121	Lê Thị Bảy	Hành Phước	CĐHHTT	175	500.000	

1994	122	Ngô Biểu	Hành Phước	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	90197	500.000	
1995	123	Nguyễn Thi	Hành Phước	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	12075	500.000	
1996	124	Nguyễn Thị Một	Hành Phước	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	100211	500.000	
1997	125	Trần Thị Hoa	Hành Phước	CCGĐCMCB	10184	500.000	
1998	126	Cao Thị Quế	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8631	500.000	
1999	127	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4003	500.000	
2000	128	Điệp Thị Ty	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54603	500.000	
2001	129	Huỳnh Thị Hải	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55933	500.000	
2002	130	Lê Thị Nga	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54435	500.000	
2003	131	Ngô Thị Cơ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14915	500.000	
2004	132	Ngô Thị Thám	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52907	500.000	
2005	133	Nguyễn Thị Cân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14829	500.000	
2006	134	Nguyễn Thị Mai	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	50125	500.000	
2007	135	Phạm Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55211	500.000	
2008	136	Phan Thị Lan	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14901	500.000	
2009	137	Cao Sến	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5983	500.000	

2010	138	Cao Thị Trị	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42230	500.000	
2011	139	Cao Thới	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4740	500.000	
2012	140	Cao Văn Vinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9728	500.000	
2013	141	Đỗ Thanh Trà	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52905	500.000	
2014	142	Đinh Thị Thơm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4315	500.000	
2015	143	Dương Thị Hương	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	31207	500.000	
2016	144	Dương Văn Hoà	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	814	500.000	
2017	145	Hồ Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9703	500.000	
2018	146	Huỳnh Đình Bá	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4017	500.000	
2019	147	Huỳnh Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52425	500.000	
2020	148	Huỳnh Văn Đồng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8826	500.000	
2021	149	Huỳnh Văn Việt	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37782	500.000	
2022	150	Lâm Thị Hạnh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	40814	500.000	
2023	151	Lê Giới	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57740	500.000	
2024	152	Lê Tấn Tứ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55751	500.000	
2025	153	Lê Văn Bốn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8840	500.000	
2026	154	Lê Văn Chùng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1703	500.000	
2027	155	Lê Văn Chùng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9730	500.000	
2028	156	Lê Văn Đáng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54881	500.000	
2029	157	Lê Văn Long	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8843	500.000	
2030	158	Mai Tấn Kỳ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1922	500.000	

2031	159	Lê Văn Sinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1295	500.000	
2032	160	Ngô Niên	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	449	500.000	
2033	161	Nguyễn Cư	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4868	500.000	
2034	162	Nguyễn Ngọc Ba	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8833	500.000	
2035	163	Nguyễn Công Luận	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5676	500.000	
2036	164	Nguyễn Hồng Lâm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	924	500.000	
2037	165	Nguyễn Huân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1701	500.000	
2038	166	Nguyễn Khắc Sơn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8838	500.000	
2039	167	Nguyễn Muôn Năm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	923	500.000	
2040	168	Nguyễn Tấn Nghĩa	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45067	500.000	
2041	169	Nguyễn Thị Kim Yển	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4875	500.000	
2042	170	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14899	500.000	
2043	171	Phan Văn Dũng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8844	500.000	
2044	172	Phan Văn Khoa	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8829	500.000	
2045	173	Nguyễn Thị Thái	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14869	500.000	
2046	174	Nguyễn Thị Thương	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1709	500.000	
2047	175	Nguyễn Thị Uyển	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1882	500.000	
2048	176	Nguyễn Văn Chí	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8845	500.000	
2049	177	Nguyễn Văn Vinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	441	500.000	
2050	178	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	925	500.000	
2051	179	Phạm Thị Thiệu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37709	500.000	

2052	180	Phạm Tấn Kiêm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55402	500.000	
2053	181	Phan Văn Thới	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54497	500.000	
2054	182	Trần Lượng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14913	500.000	
2055	183	Trần Tư	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	061qn	500.000	
2056	184	Trần Thị Chí	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4737	500.000	
2057	185	Trịnh Thị Ngọc	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9737	500.000	
2058	186	Võ Minh Tân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1526	500.000	
2059	187	Võ Tấn Vinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51802	500.000	
2060	188	Võ Tấn Xuân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1343	500.000	
2061	189	Bùi Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52433	500.000	
2062	190	Bùi Văn Mẹo	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	997	500.000	
2063	191	Bùi Văn Phong	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51315	500.000	
2064	192	Cao Minh Thiên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52340	500.000	
2065	193	Cao Văn Chi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51292	500.000	
2066	194	Cao Văn Vẻ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36133	500.000	
2067	195	Cao Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14914	500.000	
2068	196	Đàm Phạm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14917	500.000	
2069	197	Đặng Công Phúc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45070	500.000	
2070	198	Điệp Bốn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50326	500.000	
2071	199	Điệp Tấn Hội	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8846	500.000	
2072	200	Đỗ Tấn Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37673	500.000	

2073	201	Đỗ Văn Đốc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37674	500.000	
2074	202	Đoàn Văn Long	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14834	500.000	
2075	203	Dương Thanh Hoàng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14871	500.000	
2076	204	Dương Thanh Hoàng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5601	500.000	
2077	205	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1870	500.000	
2078	206	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5206	500.000	
2079	207	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4739	500.000	
2080	208	Hồ Nhất Duy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52339	500.000	
2081	209	Huỳnh Thị Ái Loan	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14918	500.000	
2082	210	Huỳnh Thị Nga	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8842	500.000	
2083	211	Huỳnh Văn Việt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	845	500.000	
2084	212	Lê Như Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14870	500.000	
2085	213	Lê Văn Mau	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14910	500.000	
2086	214	Lê Giới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1897	500.000	
2087	215	Lê Tấn Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54646	500.000	
2088	216	Lê Trung Du	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4735	500.000	
2089	217	Lê Hồng Sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9748	500.000	
2090	218	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53768	500.000	
2091	219	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44843	500.000	
2092	220	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5207	500.000	
2093	221	Lê Tấn Hòa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5208	500.000	

2094	222	Lê tấn Thành	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	25353	500.000	
2095	223	Lê Thành Diện	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52984	500.000	
2096	224	Lê Thị Minh Ánh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44834	500.000	
2097	225	Lê Văn Hòa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36120	500.000	
2098	226	Lê Văn Học	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8835	500.000	
2099	227	Lê Văn Hùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36127	500.000	
2100	228	Lê Bùi Thị Như Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50141	500.000	
2101	229	Lê văn Mạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4736	500.000	
2102	230	Lê Văn Nam	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14919	500.000	
2103	231	Lê Văn Nở	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	55759	500.000	
2104	232	Lê Văn Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54578	500.000	
2105	233	Lê Văn Trọng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36117	500.000	
2106	234	Lương Thượng Nhân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1904	500.000	
2107	235	Lưu Tấn Phước	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9735	500.000	
2108	236	Lưu Thị Mười	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5209	500.000	
2109	237	Lưu Văn Hiền	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2330	500.000	
2110	238	Lưu Văn Duyệt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4737	500.000	
2111	239	Ngô Bày	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44815	500.000	
2112	240	Ngô Đức Trung	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14912	500.000	
2113	241	Ngô Sấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44827	500.000	
2114	242	Văn Tấn Sửu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45057	500.000	

2115	243	Nguyễn An	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44826	500.000	
2116	244	Nguyễn Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8847	500.000	
2117	245	Nguyễn Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36118	500.000	
2118	246	Nguyễn Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51295	500.000	
2119	247	Nguyễn Bường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45066	500.000	
2120	248	Nguyễn Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8825	500.000	
2121	249	Nguyễn Hạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45060	500.000	
2122	250	Nguyễn Đăng Giang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14840	500.000	
2123	251	Nguyễn Đăng Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42241	500.000	
2124	252	Nguyễn Đăng Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8832	500.000	
2125	253	Nguyễn Đăng Mẫn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14876	500.000	
2126	254	Nguyễn Đăng Thi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52431	500.000	
2127	255	Nguyễn Đức	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	706	500.000	
2128	256	Nguyễn Đức Lợi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1883	500.000	
2129	257	Nguyễn Đường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9755	500.000	
2130	258	Nguyễn Đường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9736	500.000	
2131	259	Nguyễn Hùng Thân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9749	500.000	
2132	260	Nguyễn Khắc sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45073	500.000	
2133	261	Nguyễn Lo	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51310	500.000	
2134	262	Nguyễn Ngọc Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8826	500.000	
2135	263	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	955	500.000	

2136	264	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	15374	500.000	
2137	265	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42267	500.000	
2138	266	Nguyễn Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14860	500.000	
2139	267	Nguyễn Tê	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8828	500.000	
2140	268	Nguyễn Thị Diễm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9719	500.000	
2141	269	Nguyễn Thị Liên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37778	500.000	
2142	270	Nguyễn Thị Chính	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	47270	500.000	
2143	271	Nguyễn Thị Mai Trâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53388	500.000	
2144	272	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	49546	500.000	
2145	273	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31247	500.000	
2146	274	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14839	500.000	
2147	275	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5982	500.000	
2148	276	Đặng Châu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44814	500.000	
2149	277	Nguyễn Thị Nhu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14916	500.000	
2150	278	Nguyễn Thị Tám	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14817	500.000	
2151	279	Nguyễn Thị Thu Lập	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	47248	500.000	
2152	280	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9715	500.000	
2153	281	Nguyễn Thị Tứ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	15870	500.000	
2154	282	Nguyễn Tuấn Kiệt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37713	500.000	
2155	283	Nguyễn Văn Bảy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9738	500.000	
2156	284	Nguyễn Văn Bé	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4482	500.000	

2157	285	Nguyễn Văn Chí	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14900	500.000	
2158	286	Nguyễn Văn Dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52430	500.000	
2159	287	Nguyễn Văn Giới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36124	500.000	
2160	288	Nguyễn Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14830	500.000	
2161	289	Nguyễn Tấn Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31251	500.000	
2162	290	Nguyễn Văn Pháp	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36132	500.000	
2163	291	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14879	500.000	
2164	292	Phạm Công Hưng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	925	500.000	
2165	293	Phạm Công Hưng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37779	500.000	
2166	294	Phạm Kim Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52696	500.000	
2167	295	Phạm Kim Nguyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45087	500.000	
2168	296	Phạm Ngọc Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4193	500.000	
2169	297	Phạm Quốc dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53251	500.000	
2170	298	Phạm Thị Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9716	500.000	
2171	299	Phạm Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52817	500.000	
2172	300	Phạm Thị Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45044	500.000	
2173	301	Phạm Thị Lang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31221	500.000	
2174	302	Phạm Thị Lang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51316	500.000	
2175	303	Phạm Thị Thêm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9735	500.000	
2176	304	Phạm Vi Dân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8846	500.000	
2177	305	Phan Ngọc Bá	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	55934	500.000	

2178	306	Phan Ngọc Thái	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	832	500.000	
2179	307	Phan Quang sáu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14842	500.000	
2180	308	Phan Quang Thân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31209	500.000	
2181	309	Phan Sở	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31244	500.000	
2182	310	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	3102	500.000	
2183	311	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36126	500.000	
2184	312	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5262	500.000	
2185	313	Phan Văn Khoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9742	500.000	
2186	314	Phan Văn Quyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37714	500.000	
2187	315	Trần Văn Thông	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4357	500.000	
2188	316	Trần Lý	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54581	500.000	
2189	317	Trần Minh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	56269	500.000	
2190	318	Trần Minh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52906	500.000	
2191	319	Trần Minh Ngôn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	705	500.000	
2192	320	Trần Thị Hương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53252	500.000	
2193	321	Trần Thị Thừa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9756	500.000	
2194	322	Trần Trường Vũ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	22110	500.000	
2195	323	Trần Văn Bằng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31249	500.000	
2196	324	Trần Văn Chơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54497	500.000	
2197	325	Trần Văn Ninh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2659	500.000	
2198	326	Trần Văn Ninh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	992	500.000	

2199	327	Trần Văn thái	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	26105	500.000	
2200	328	Trương Văn Hùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53482	500.000	
2201	329	Võ Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45100	500.000	
2202	330	Võ Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45104	500.000	
2203	331	Võ Bên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45048	500.000	
2204	332	Võ Đình Thị	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50135	500.000	
2205	333	Võ Thị Hiền	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9754	500.000	
2206	334	Võ Thanh Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54271	500.000	
2207	335	Võ Thanh Tuấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	88441	500.000	
2208	336	Võ Thị Lan	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50139	500.000	
2209	337	Võ Thị Luyến	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53762	500.000	
2210	338	Võ Thị Ngọc Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54618	500.000	
2211	339	Võ Văn Kế	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	48527	500.000	
2212	340	Võ Xanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44832	500.000	
VI		Hành Đức (196)				98.000.000	
2213	01	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	BMVNAH	96891	500.000	
2214	02	Nguyễn Văn Toàn	Hành Đức	TB (81%)	5423	500.000	
2215	03	Cao Ngọc Hải	Hành Đức	TB 21%	47265	500.000	
2216	04	Lâm Thị Huân	Hành Đức	TB 21%	14304	500.000	
2217	05	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Hành Đức	TB 21%	37995	500.000	
2218	06	Nguyễn Thị Liên	Hành Đức	TB 21%	135337	500.000	

2219	07	Nguyễn Thị Miêu	Hành Đức	TB 21%	27360	500.000	
2220	08	Phan Phú Thôi	Hành Đức	TB 21%	136738	500.000	
2221	09	Trần Văn Hiếu	Hành Đức	TB 21%	338	500.000	
2222	10	Trương Thị Minh Nguyệt	Hành Đức	TB 21%	67531	500.000	
2223	11	Đoàn Quốc Vinh	Hành Đức	TB 24%	85730	500.000	
2224	12	Đặng Kính	Hành Đức	TB 37%	QN/AQ 65102	500.000	
2225	13	Huỳnh Văn Hải	Hành Đức	TB 24%	14307	500.000	
2226	14	Nguyễn Thanh Hải	Hành Đức	TB 24%	8490	500.000	
2227	15	Nguyễn Thị Hùng	Hành Đức	TB 24%	136740	500.000	
2228	16	Nguyễn Thị Xuân	Hành Đức	TB 24%	135340	500.000	
2229	17	Trần Văn Đạo	Hành Đức	TB 24%	14138	500.000	
2230	18	Lê Thị Cho	Hành Đức	TB 25%	68041	500.000	
2231	19	Huỳnh Ngọc Khôi	Hành Đức	TB 25%	114917	500.000	
2232	20	Hồ Tấn Khanh	Hành Đức	TB 25%	46668	500.000	
2233	21	Trần Thị Trị	Hành Đức	TB 28%	135341	500.000	
2234	22	Ngô Văn Châm	Hành Đức	TB 31%	24062	500.000	
2235	23	Nguyễn Thị Kim Anh	Hành Đức	TB 32%	132293	500.000	
2236	24	Phạm Thị Minh Tâm	Hành Đức	TB 32%	36300	500.000	
2237	25	Võ Thị Tình	Hành Đức	TB 32%	128106	500.000	
2238	26	Nguyễn Thị Quế	Hành Đức	TB 34%	67503	500.000	
2239	27	Phạm Thị Minh Bảy	Hành Đức	TB 35%	63466	500.000	

2240	28	Huỳnh Thị Năm	Hành Đức	TB 37%	117450	500.000	
2241	29	Nguyễn Văn Trí	Hành Đức	TB 37%	10748	500.000	
2242	30	Trần Văn Ninh	Hành Đức	TB 37%	139570	500.000	
2243	31	Trần Ngọc Hùng	Hành Đức	TB 41%	H/NA 5199	500.000	
2244	32	Nguyễn Thị Cảnh	Hành Đức	TB 38%	143077	500.000	
2245	33	Huỳnh Ngọc Thắng	Hành Đức	TB 41%	488	500.000	
2246	34	Huỳnh Thị Ngọc Sáu	Hành Đức	TB 41%	123317	500.000	
2247	35	Lê Thị Thiện	Hành Đức	TB 41%	124523	500.000	
2248	36	Lương Thị Hường	Hành Đức	TB 41%	112829	500.000	
2249	37	Mai Văn Phòng	Hành Đức	TB 41%	130035	500.000	
2250	38	Tiêu Thị Minh Trung	Hành Đức	TB 41%	98329	500.000	
2251	39	Trần Văn Mai	Hành Đức	TB 41%	68183	500.000	
2252	40	Võ Minh Hội	Hành Đức	TB 41%	60083	500.000	
2253	41	Trương Thị Tư	Hành Đức	TB 42%	124521	500.000	
2254	42	Lê Thị Hồng Hạnh	Hành Đức	TB 43%	98318	500.000	
2255	43	Trương Thị Sáu	Hành Đức	TB 43%	105009	500.000	
2256	44	Nguyễn Thị Minh Hương	Hành Đức	TB 43%	105122	500.000	
2257	45	Trần Thị Lan	Hành Đức	TB 44%	131861	500.000	
2258	46	Đoàn Lụa	Hành Đức	TB 45%	9166	500.000	
2259	47	Nguyễn Hùng Vương	Hành Đức	TB 45%	8652	500.000	
2260	48	Nguyễn Thị Lựu	Hành Đức	TB 45%	32776	500.000	

2261	49	Trương Thị Bá	Hành Đức	TB 47%	28295	500.000	
2262	50	Huỳnh Thiên	Hành Đức	TB 51%	16398	500.000	
2263	51	Tạ Ngọc Oanh	Hành Đức	TB 51%	63525	500.000	
2264	52	Nguyễn Văn Hơn	Hành Đức	TB 53%	9015	500.000	
2265	53	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	TB 55%	1359	500.000	
2266	54	Lê Văn Thi	Hành Đức	TB 55%	67413	500.000	
2267	55	Huỳnh Hùng	Hành Đức	TB 61%	54992	500.000	
2268	56	Huỳnh Thị Chính	Hành Đức	TB 61%	40823	500.000	
2269	57	Mai Thị Thụy	Hành Đức	TB 61%	47888	500.000	
2270	58	Nguyễn Thị Đò	Hành Đức	TB 61%	32625	500.000	
2271	59	Phạm Thị Hồng Cúc	Hành Đức	TB 61%	41839	500.000	
2272	60	Bùi Thị Kim	Hành Đức	TB 65%	35583	500.000	
2273	61	Nguyễn Tấn Bằng	Hành Đức	TB 65%	52726	500.000	
2274	62	Đàm Chất	Hành Đức	BB (51%)	1785	500.000	
2275	63	Bùi Văn Tựu	Hành Đức	BB (61%)	4579	500.000	
2276	64	Huỳnh Ngọc Diêu	Hành Đức	BB (61%)	51024	500.000	
2277	65	Nguyễn Xuân Y	Hành Đức	BB (61%)	108719	500.000	
2278	66	Nguyễn Sỹ Vinh	Hành Đức	CĐHHTT	77	500.000	
2279	67	Huỳnh Thanh Hồng	Hành Đức	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đang hưởng hằng tháng	75466	500.000	

2280	68	Nguyễn Thị Nuong	Hành Đức	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75408	500.000	
2281	69	Nguyễn Thị Nguyên	Hành Đức	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75409	500.000	
2282	70	Đặng Thị Nguyên	Hành Đức	CCGĐCMCB	2767	500.000	
2283	71	Trương Quang Ba	Hành Đức	CCGĐCMCB	1107	500.000	
2284	72	Võ Hồng Thanh	Hành Đức	CCGĐCMCB	6197	500.000	
2285	73	Hồ Thị Nhung	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56266	500.000	
2286	74	Huỳnh Ngọc Thắng	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2247	500.000	
2287	75	Huỳnh Thị Ba	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5321	500.000	
2288	76	Nguyễn Phong	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56267	500.000	
2289	77	Nguyễn Thị Khương	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	690k	500.000	
2290	78	Nguyễn Thị Lựu	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5130	500.000	
2291	79	Bùi Thị Quỳnh	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57440	500.000	
2292	80	Trần Đây	Hành Đức	Người thờ cúng LS	14891	500.000	
2293	81	Bùi Thái Liêm	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 46278	500.000	
2294	82	Bùi Thị Kim	Hành Đức	Người thờ cúng LS	9677	500.000	
2295	83	Bùi Văn Tựu	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 14821	500.000	
2296	84	Đặng Hữu Năm	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 2230	500.000	
2297	85	Đoàn Văn Cường	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 55065	500.000	

2298	86	Hà Văn Tuấn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS- 7009	500.000	
2299	87	Hồ Thiên Bảy	Hành Đức	Người thờ cúng LS	18990	500.000	
2300	88	Hồ Thiên Sáu	Hành Đức	Người thờ cúng LS	9683	500.000	
2301	89	Huỳnh Thế Anh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	31432	500.000	
2302	90	Huỳnh Kim Long	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS- 2352	500.000	
2303	91	Huỳnh Mùa	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 53625	500.000	
2304	92	Huỳnh Ngọc Diêu	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 37710	500.000	
2305	93	Huỳnh Ngọc Lai	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 83389	500.000	
2306	94	Huỳnh Ngọc Lai	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 1902	500.000	
2307	95	Huỳnh Ngọc Quy	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 52891	500.000	
2308	96	Huỳnh Ngọc Thanh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 911	500.000	
2309	97	Huỳnh Tấn Đức	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 14929	500.000	
2310	98	Huỳnh Tấn Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40844	500.000	
2311	99	Huỳnh Văn Hải	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 37400	500.000	
2312	100	Lâm Hoàng Thuận	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS 7473	500.000	
2313	101	Lê Quang Trung	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 53505	500.000	
2314	102	Lê Thị Hồng Hạnh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 949	500.000	
2315	103	Lê Thị Quỳnh Thư	Hành Đức	Người thờ cúng LS	50120	500.000	
2316	104	Lê Thị Tuyền	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 1689	500.000	
2317	105	Lê Thị Tuyền	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 42218	500.000	
2318	106	Lê Văn An	Hành Đức	Người thờ cúng LS	5988	500.000	

2319	107	Lê Văn Châu	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 44822	500.000	
2320	108	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 944	500.000	
2321	109	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 2286	500.000	
2322	110	Lê Văn Thành	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 996	500.000	
2323	111	Ngô Thị Thu Trang	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 8894	500.000	
2324	112	Ngô Thị Thu Trang	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 53509	500.000	
2325	113	Ngô Văn Chắm	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS- 1338	500.000	
2326	114	Ngô Văn Quang	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 14858	500.000	
2327	115	Nguyễn Ba	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40815	500.000	
2328	116	Nguyễn Chính	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 51312	500.000	
2329	117	Nguyễn Diên Công	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS -44818	500.000	
2330	118	Nguyễn Diên Thư	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 51800	500.000	
2331	119	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 4037	500.000	
2332	120	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 2246	500.000	
2333	121	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 4356	500.000	
2334	122	Nguyễn Đức Lanh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 3487	500.000	
2335	123	Nguyễn Hồng Hải	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 14928	500.000	
2336	124	Nguyễn Hữu Quang	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 40796	500.000	
2337	125	Nguyễn Mười	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 19007	500.000	
2338	126	Nguyễn Ngọc Duy	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS- 4021	500.000	
2339	127	Nguyễn Ngọc Khánh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS- 4485	500.000	

2340	128	Nguyễn Ngọc Chấn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 52914	500.000	
2341	129	Nguyễn Phụng	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 40850	500.000	
2342	130	Nguyễn Tấn Thành	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 9699	500.000	
2343	131	Nguyễn Tấn Tương	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 46275	500.000	
2344	132	Nguyễn Thanh Lộc	Hành Đức	Người thờ cúng LS	13732	500.000	
2345	133	Nguyễn Thành Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 9696	500.000	
2346	134	Nguyễn Thành Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 9697	500.000	
2347	135	Nguyễn Thành Tâm	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 9687	500.000	
2348	136	Nguyễn Thị Đò	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 51470	500.000	
2349	137	Nguyễn Thị Hai	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 45088	500.000	
2350	138	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng LS	839	500.000	
2351	139	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 4325	500.000	
2352	140	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 50328	500.000	
2353	141	Nguyễn Thị Thiết	Hành Đức	Người thờ cúng LS	57478	500.000	
2354	142	Nguyễn Thị Minh Hương	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS 50327	500.000	
2355	143	Nguyễn Thiệt	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 25368	500.000	
2356	144	Nguyễn Trí	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 44821	500.000	
2357	145	Nguyễn Văn Anh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 51289	500.000	
2358	146	Nguyễn Văn Dũng	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 51471	500.000	
2359	147	Nguyễn Văn Linh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 45052	500.000	
2360	148	Nguyễn Văn Quân	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 53506	500.000	

2361	149	Nguyễn Văn Sinh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 25372	500.000	
2362	150	Nguyễn Văn Tại (Bảo)	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 14894	500.000	
2363	151	Phạm Công Xuân	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40810	500.000	
2364	152	Phạm Đình Dũng	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40846	500.000	
2365	153	Phạm Hoa	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40847	500.000	
2366	154	Phạm Hồng Nở	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 49538	500.000	
2367	155	Phạm Tấn Cường	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 44856	500.000	
2368	156	Phạm Tấn Mạo	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 48533	500.000	
2369	157	Phạm Thành	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 50122	500.000	
2370	158	Phạm Thị Mẹo	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 37780	500.000	
2371	159	Phan Thị Kim Bích	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS 30956	500.000	
2372	160	Phan Thị Luật	Hành Đức	Người thờ cúng LS	56255	500.000	
2373	161	Phan Phú Hiệp	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 53387	500.000	
2374	162	Phan Phú Tấn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 57824	500.000	
2375	163	Phan Phú Tấn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 6329	500.000	
2376	164	Phan Thắng	Hành Đức	Người thờ cúng LS	462280	500.000	
2377	165	Phan Văn Quỳnh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 54682	500.000	
2378	166	Tạ Ngọc An	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 53244	500.000	
2379	167	Tạ Trị	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 50327	500.000	
2380	168	Tô Thị Chung	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 6327	500.000	
2381	169	Trần Cao Chương	Hành Đức	Người thờ cúng LS	56851	500.000	

2382	170	Trần Cao Oanh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40802	500.000	
2383	171	Trần Kiệt	Hành Đức	Người thờ cúng LS	TH/LS- 5816	500.000	
2384	172	Trần Thị Diên	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 57692	500.000	
2385	173	Trần Thị Hoa	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 14932	500.000	
2386	174	Trần Thị Thanh	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 9684	500.000	
2387	175	Trần Thị Thu Lạc	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 8890	500.000	
2388	176	Trần Thị Thu Lạc	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 14866	500.000	
2389	177	Trần Văn Mai	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 1114	500.000	
2390	178	Trần Văn Nhờ	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 26504	500.000	
2391	179	Trần Văn Toàn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 52349	500.000	
2392	180	Trần Văn Tuế	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 2227	500.000	
2393	181	Trần Văn Tuế	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 2324	500.000	
2394	182	Trương Ổi	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 56200	500.000	
2395	183	Trương Quang Ba	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 9694	500.000	
2396	184	Trương Quang Bốn	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 42273	500.000	
2397	185	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 2419	500.000	
2398	186	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 7476	500.000	
2399	187	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 31253	500.000	
2400	188	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng LS	QN/LS - 1695	500.000	
2401	189	Võ Đầy	Hành Đức	Người thờ cúng LS	9700	500.000	
2402	190	Võ Ngọc Ngân	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS- 49535	500.000	

2403	191	Võ Ngọc Thương	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 19008	500.000	
2404	192	Võ Thị Kim Yển	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 54192	500.000	
2405	193	Võ Thượng	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 53759	500.000	
2406	194	Võ Văn Kim	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 55209	500.000	
2407	195	Võ Việt Vương	Hành Đức	Người thờ cúng LS	NB/LS - 40789	500.000	
2408	196	Võ Tấn Địch	Hành Đức	Người thờ cúng LS	25373	500.000	
VII		Hành Trung (155)				77.500.000	
2409	01	Tăng văn Be	Hành Trung	TB 4/4 (27%)	114497	500.000	
2410	02	Nguyễn Lành	Hành Trung	TB 4/4 (27%)	114496	500.000	
2411	03	Lê Thị Việt	Hành Trung	TB 4/4 (21%)	46729	500.000	
2412	04	Nguyễn Luyến	Hành Trung	TB 4/4 (21%)	135627	500.000	
2413	05	Phan Thị Rồi	Hành Trung	TB 4/4 (21%)	117517	500.000	
2414	06	Nguyễn Văn Tấn	Hành Trung	TB 4/4 (31%)	1736	500.000	
2415	07	Phạm Ngọc Hội	Hành Trung	TB 4/4 (34%)	17193	500.000	
2416	08	Nguyễn Văn Bảy	Hành Trung	TB 4/4 (35%)	10676	500.000	
2417	09	Nguyễn Khắc Tĩnh	Hành Trung	TB 3/4 (41%)	518	500.000	
2418	10	Nguyễn Mậu Liêm	Hành Trung	TB 3/4 (41%)	24942	500.000	
2419	11	Nguyễn Thị Nguyệt	Hành Trung	TB 3/4 (41%)	27514	500.000	
2420	12	Võ Thị Viên	Hành Trung	TB 3/4 (44%)	66953	500.000	
2421	13	Phan Thị Ngọc	Hành Trung	TB 3/4 (45%)	67102	500.000	
2422	14	Nguyễn Thị Kim Nhị	Hành Trung	TB 3/4 (47%)	54957	500.000	

2423	15	Lê Quý Ly	Hành Trung	TB 2/4 (61%)	9150	500.000	
2424	16	Nguyễn Thanh Chí	Hành Trung	TB 2/4 (62%)	15827	500.000	
2425	17	Tăng Văn Thiên	Hành Trung	TB 2/4 (65%)	13175	500.000	
2426	18	Nguyễn Khắc Tuy	Hành Trung	TB 2/4 (71%)	13603	500.000	
2427	19	Nguyễn Văn Thao	Hành Trung	CĐHHTT	144	500.000	
2428	20	Đoàn Văn Minh	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	100208	500.000	
2429	21	Nguyễn Kỳ	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	100212	500.000	
2430	22	Nguyễn Mười	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	100206	500.000	
2431	23	Nguyễn Tấn Thành	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	75427	500.000	
2432	24	Nguyễn Thị Lang	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	100392	500.000	

2433	25	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	100389	500.000	
2434	26	Lê Tính	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng		500.000	
2435	27	Phan Nhâm	Hành Trung	Người HĐCM kháng chiến bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế, bị địch bắt tù, đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng	100207	500.000	
2436	28	Nguyễn Chí Tuấn	Hành Trung	CCGĐCMCB	11822	500.000	
2437	29	Nguyễn Thị Lựu	Hành Trung	CCGĐCMCB	12005	500.000	
2438	30	Huỳnh Thị Hoa	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54268	500.000	
2439	31	Lương Thị Sang	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	834	500.000	
2440	32	Nguyễn Thị Cơ	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51893	500.000	
2441	33	Nguyễn Thị Hương	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52434	500.000	
2442	34	Nguyễn Thị Khanh	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	27265	500.000	
2443	35	Nguyễn Thị Lang	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1118	500.000	
2444	36	Nguyễn Thị Tùng	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18288	500.000	
2445	37	Phạm Thị Đông	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14899	500.000	
2446	38	Phan Thị Hùng	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9681	500.000	

2447	39	Trương Thị Bông	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4279	500.000	
2448	40	Võ Thị Phận	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53623	500.000	
2449	41	Võ Thị Viên	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36101	500.000	
2450	42	Nguyễn Thanh Chí	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52435	500.000	
2451	43	Đoàn Kim Phát	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	46277	500.000	
2452	44	Đoàn Minh Tâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14825	500.000	
2453	45	Đoàn Ngọc Trung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	18991	500.000	
2454	46	Đoàn Thị Hoa	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9676	500.000	
2455	47	Đoàn Thơ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6340	500.000	
2456	48	Đoàn Văn Bảy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52695	500.000	
2457	49	Đoàn Văn Hiệp	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51301	500.000	
2458	50	Đoàn Văn Hược	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5201	500.000	
2459	51	Đoàn Vĩnh Phúc	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51296	500.000	
2460	52	Đoàn Kim Văn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	880	500.000	
2461	53	Hồ Tấn Thâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	10099	500.000	
2462	54	Huỳnh Thị Phương Hà	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9693	500.000	
2463	55	Kiều Thị Lan	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14933	500.000	
2464	56	Lê Bông	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9855	500.000	
2465	57	Lê Ngọc Dược	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19685	500.000	
2466	58	Lê Nhứt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9714	500.000	
2467	59	Nguyễn Thị Ngọt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	945	500.000	

2468	60	Lê Thị Vang	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19702	500.000	
2469	61	Lê Văn Lương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53245	500.000	
2470	62	Lê Văn Phúc	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	881	500.000	
2471	63	Lương Bá Kỳ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52079	500.000	
2472	64	Lương Thị Kiều Nga	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	41314	500.000	
2473	65	Lương Thị Lệ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9698	500.000	
2474	66	Nguyễn Cây	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9707	500.000	
2475	67	Nguyễn Chính	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53458	500.000	
2476	68	Nguyễn Dậu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6335	500.000	
2477	69	Nguyễn Thị Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	145	500.000	
2478	70	Nguyễn Đi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40798	500.000	
2479	71	Nguyễn Đoàn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57930	500.000	
2480	72	Nguyễn Đoàn (Đệ)	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	37718	500.000	
2481	73	Nguyễn Đức Thắng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14889	500.000	
2482	74	Nguyễn Hiền	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	49539	500.000	
2483	75	Nguyễn Hiệu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57656	500.000	
2484	76	Nguyễn Hồng Hiệu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44817	500.000	
2485	77	Nguyễn Hữu Hiền	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40851	500.000	
2486	78	Nguyễn Khắc Lợi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9686	500.000	
2487	79	Nguyễn Kiện	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4283	500.000	
2488	80	Nguyễn Kiệp	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	47389	500.000	

2489	81	Nguyễn Lành	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	25374	500.000	
2490	82	Nguyễn Lợi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4281	500.000	
2491	83	Nguyễn Lôi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4855	500.000	
2492	84	Nguyễn Lượng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44828	500.000	
2493	85	Nguyễn Màng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9682	500.000	
2494	86	Nguyễn Minh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4028	500.000	
2495	87	Nguyễn Khắc Huy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1333	500.000	
2496	88	Nguyễn Ngọc Anh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4832	500.000	
2497	89	Nguyễn Ngọc Lâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	18987	500.000	
2498	90	Nguyễn Nhung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14841	500.000	
2499	91	Nguyễn Ninh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	45739	500.000	
2500	92	Nguyễn Tân Tiến	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40813	500.000	
2501	93	Nguyễn Thận	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1334	500.000	
2502	94	Nguyễn Thanh Đào	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53624	500.000	
2503	95	Nguyễn Thị Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1331	500.000	
2504	96	Nguyễn Thị Hồng Ty	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19691	500.000	
2505	97	Nguyễn Thị Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57478	500.000	
2506	98	Nguyễn Thị Lựu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1701	500.000	
2507	99	Nguyễn Thị Một	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6334	500.000	
2508	100	Nguyễn Thị Một	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14822	500.000	
2509	101	Nguyễn Thị Mười	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5200	500.000	

2510	102	Nguyễn Thắm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44819	500.000	
2511	103	Nguyễn Thị Ngân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1150	500.000	
2512	104	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	924	500.000	
2513	105	Nguyễn Thị Thảo	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51299	500.000	
2514	106	Nguyễn Thị Thu Thanh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1472	500.000	
2515	107	Nguyễn Thị Trí	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	916	500.000	
2516	108	Nguyễn Thị Trí	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4035	500.000	
2517	109	Nguyễn Thị Vàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40794	500.000	
2518	110	Nguyễn Thị Hương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9695	500.000	
2519	111	Nguyễn Tráng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40816	500.000	
2520	112	Nguyễn Tuấn Cường	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	54515	500.000	
2521	113	Nguyễn Tuấn Cường	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19002	500.000	
2522	114	Nguyễn Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1312	500.000	
2523	115	Nguyễn Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1313	500.000	
2524	116	Nguyễn Văn Tân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4284	500.000	
2525	117	Nguyễn Văn Tấn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9678	500.000	
2526	118	Phạm Đủ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9704	500.000	
2527	119	Phạm Hiếu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4282	500.000	
2528	120	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	2012	500.000	
2529	121	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9679	500.000	
2530	122	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40845	500.000	

2531	123	Phạm Ngọc Huy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40852	500.000	
2532	124	Phạm Tấn Tài	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57931	500.000	
2533	125	Phạm Tấn Từ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5328	500.000	
2534	126	Phạm Thị Chuẩn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53626	500.000	
2535	127	Phạm Thị Mười	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	54267	500.000	
2536	128	Phạm Thị Phu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	498	500.000	
2537	129	Phạm Thị Thương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51297	500.000	
2538	130	Phạm Trung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9680	500.000	
2539	131	Phạm Trung Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	28997	500.000	
2540	132	Phạm Thị Hằng Nga	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9680	500.000	
2541	133	Phạm Văn Đức	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	2316	500.000	
2542	134	Phạm Thị Mùi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	45078	500.000	
2543	135	Tăng Thị Hồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19701	500.000	
2544	136	Trần Công Nhứt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5202	500.000	
2545	137	Trần Lượng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4954	500.000	
2546	138	Trần Muộn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	50432	500.000	
2547	139	Trần Thị Tám	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40805	500.000	
2548	140	Trần Văn Muộn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5782	500.000	
2549	141	Trương Thị Hương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	882	500.000	
2550	142	Trương Văn Lâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40853	500.000	
2551	143	Võ Duy Thanh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6333	500.000	

2552	144	Võ Thị Hận	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9708	500.000	
2553	145	Võ Hân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	199	500.000	
2554	146	Vọ Hạnh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	198	500.000	
2555	147	Võ Hồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1120	500.000	
2556	148	Võ Lập	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4278	500.000	
2557	149	Võ Minh Sơn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9713	500.000	
2558	150	Võ Tấn Hòa	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9709	500.000	
2559	151	Võ Tấn Sao	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6339	500.000	
2560	152	Võ Văn Chính	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1332	500.000	
2561	153	Dương Thị Thu Hà	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40795	500.000	
2562	154	Võ Văn Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1095	500.000	
2563	155	Võ Văn Liễu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	25363	500.000	
VIII		Hành Minh (101)				50.500.000	
2564	01	Ngô Thị Thời	Hành Minh	BMVNAH	8878	500.000	
2565	02	Đông Thị Khải	Hành Minh	TB (21%)	22319	500.000	
2566	03	Mai Văn Thuần	Hành Minh	TB (21%)	22076	500.000	
2567	04	Nguyễn Hữu Tính	Hành Minh	TB (21%)	1439	500.000	
2568	05	Nguyễn Tấn	Hành Minh	TB (21%)	31727	500.000	
2569	06	Lê Văn Núc	Hành Minh	TB (23%)	66494	500.000	
2570	07	Huỳnh Thị Nhạn	Hành Minh	TB (24%)	52755	500.000	
2571	08	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Hành Minh	TB (24%)	1157	500.000	

2572	09	Nguyễn Văn Thới	Hành Minh	TB (25%)	144616	500.000	
2573	10	Bùi Thị Năng	Hành Minh	TB (26%)	125015	500.000	
2574	11	Bùi Đình Chất	Hành Minh	TB (28%)	123386	500.000	
2575	12	Từ Thị Minh Hoa	Hành Minh	TB (32%)	125452	500.000	
2576	13	Lê Thị Báu	Hành Minh	TB (32%)	9234	500.000	
2577	14	Lê Thị Muộn	Hành Minh	TB (36%)	124903	500.000	
2578	15	Đàm Thị Bông	Hành Minh	TB (41%)	9570	500.000	
2579	16	Huỳnh Tư	Hành Minh	TB (41%)	131280	500.000	
2580	17	Lê Thị Thanh Xuân	Hành Minh	TB (41%)	68090	500.000	
2581	18	Nguyễn Thị Hiền	Hành Minh	TB (41%)	125051	500.000	
2582	19	Nguyễn Thị Vàng	Hành Minh	TB (41%)	66496	500.000	
2583	20	Trần Thị Bích Liên	Hành Minh	TB (41%)	105160	500.000	
2584	21	Trần Thị Ngọc Thoan	Hành Minh	TB(43%)	108230	500.000	
2585	22	Trần Văn Chính	Hành Minh	TB (41%)	67056	500.000	
2586	23	Lê Thị Ánh Tuyết	Hành Minh	TB (42%)	133845	500.000	
2587	24	Cao Văn Trà	Hành Minh	TB (45%)	125109	500.000	
2588	25	Nguyễn Thị Việt Hồng	Hành Minh	TB (46%)	130060	500.000	
2589	26	Nguyễn Thanh Phong	Hành Minh	TB (46%)	113073	500.000	
2590	27	Huỳnh Ngọc Tư	Hành Minh	TB (47%)	143079	500.000	
2591	28	Nguyễn Thị Thu	Hành Minh	TB (50%)	134393	500.000	
2592	29	Lê Xuân Thuỷ	Hành Minh	TB (51%)	67432	500.000	

2593	30	Nguyễn Thị Dư	Hành Minh	TB (54%)	38087	500.000	
2594	31	Bùi Hữu Kính	Hành Minh	TB (55%)	26574	500.000	
2595	32	Nguyễn Tấn Minh	Hành Minh	TB (61%)	59289	500.000	
2596	33	Nguyễn Văn Xuân	Hành Minh	TB (71%)	5651	500.000	
2597	34	Bùi Văn Dưỡng	Hành Minh	BB (41%)	684	500.000	
2598	35	Nguyễn Sự	Hành Minh	BB (61%)	47359	500.000	
2599	36	Trần Nam	Hành Minh	BB (61%)	54	500.000	
2600	37	Lê Thị Nhơn	Hành Minh	CCGĐCMCB	3074	500.000	
2601	38	Ngô Thị Thời	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	8878	500.000	
2602	39	Lương Thị Nhàn	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	54677	500.000	
2603	40	Ngô Thị Khoát	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	11723	500.000	
2604	41	Nguyễn Thị Mai	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	14887	500.000	
2605	42	Nguyễn Thị Phong	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	57657	500.000	
2606	43	Nguyễn Thị Quyên	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	57064	500.000	
2607	44	Nguyễn Thị Vân	Hành Minh	Đại diện thân nhân LS	8882	500.000	
2608	45	Bùi Đình Hân (Phụng)	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	5205	500.000	
2609	46	Bùi Lai	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42207	500.000	
2610	47	Nguyễn Thị Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42202	500.000	
2611	48	Bùi Văn Chín	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51283	500.000	
2612	49	Cao Văn Trà	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	14865	500.000	
2613	50	Đoàn Thị Trí	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51480	500.000	

2614	51	Hồ Văn Đoan	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51284	500.000	
2615	52	Huỳnh Cao Quý	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8881	500.000	
2616	53	Đoàn Thị Minh Thu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26505	500.000	
2617	54	Đoàn Thị Minh Thu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	44825	500.000	
2618	55	Huỳnh Ngọc Tư	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55762	500.000	
2619	56	Lê Chín	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50134	500.000	
2620	57	Lê Thị Lạc	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51873	500.000	
2621	58	Lê Văn Cường	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52683	500.000	
2622	59	Lê Văn Thụy	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	25351	500.000	
2623	60	Lưu Khoan	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	15285	500.000	
2624	61	Mai Văn Thuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	496	500.000	
2625	62	Ngô Hữu Chánh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50324	500.000	
2626	63	Ngô Phi	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	836	500.000	
2627	64	Nguyễn Thị Liên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52347	500.000	
2628	65	Ngô Văn Sáu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8887	500.000	
2629	66	Nguyễn Đông An	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	25380	500.000	
2630	67	Nguyễn Đức Duy	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8885	500.000	
2631	68	Nguyễn Hoàng Danh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	2221	500.000	
2632	69	Nguyễn Hồng Ngải	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8879	500.000	
2633	70	Nguyễn Hữu Cảm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55762	500.000	
2634	71	Nguyễn Văn Nê	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42201	500.000	

2635	72	Nguyễn Nghiệp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	47250	500.000	
2636	73	Nguyễn Phúc Thuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26983	500.000	
2637	74	Nguyễn Tấn Chuân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	563566	500.000	
2638	75	Nguyễn Tấn Chuân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42203	500.000	
2639	76	Nguyễn Tấn Hải	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8884	500.000	
2640	77	Nguyễn Thành	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8880	500.000	
2641	78	Nguyễn Thị Điền	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	53255	500.000	
2642	79	Nguyễn Thị Xuân Lãng	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8874	500.000	
2643	80	Tiêu Văn Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50323	500.000	
2644	81	Tiêu Văn Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50324	500.000	
2645	82	Nguyễn Thượng Khánh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8883	500.000	
2646	83	Nguyễn Văn Pháp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	422407	500.000	
2647	84	Nguyễn Văn Pháp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42210	500.000	
2648	85	Nguyễn Vinh Sơn	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	48524	500.000	
2649	86	Phạm Hồng Tâm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42246	500.000	
2650	87	Phan Anh Tính	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52989	500.000	
2651	88	Phan Thanh Trinh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	3095	500.000	
2652	89	Tạ Mông	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51286	500.000	
2653	90	Tiêu Sinh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52348	500.000	
2654	91	Tiêu Văn Quân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	44549	500.000	
2655	92	Tôn Thị Xuân Mai	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	62	500.000	

2656	93	Trần Kim Nhuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55756	500.000	
2657	94	Trần Thị Minh Hiếu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	54802	500.000	
2658	95	Trần Thị Xuân Miên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	1449	500.000	
2659	96	Trần Văn Liên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	36128	500.000	
2660	97	Trương Văn Bé	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8876	500.000	
2661	98	Trương Văn Bé	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8877	500.000	
2662	99	Võ Thị Tâm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	3038	500.000	
2663	100	Nguyễn Thị Luyện	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	18.975	500.000	
2664	101	Lưu Văn Em	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	53864	500.000	
IX		Hành Nhân (118)				59.000.000	
2665	01	Võ Thanh Hùng	Hành Nhân	TB (21%)	137065	500.000	
2666	02	Võ Thành Vinh	Hành Nhân	TB (21%)	9430	500.000	
2667	03	Võ Thị Lên	Hành Nhân	TB (21%)	74	500.000	
2668	04	Võ Xuân Ba	Hành Nhân	TB (21%)	135704	500.000	
2669	05	Trần Thị Mai	Hành Nhân	TB (21%)	140940	500.000	
2670	06	Đặng Thị Định	Hành Nhân	TB (21%)	128104	500.000	
2671	07	Đặng Thị Phương	Hành Nhân	TB (21%)	143051	500.000	
2672	08	Đinh Thị Nhung	Hành Nhân	TB (21%)	59403	500.000	
2673	09	Hồ Thị Nga	Hành Nhân	TB (21%)	143048	500.000	
2674	10	Nguyễn Thị Thời	Hành Nhân	TB (21%)	143044	500.000	
2675	11	Lê Thị Kim Tuyết	Hành Nhân	TB (21%)	141045	500.000	

2676	12	Nguyễn Tấn Thanh	Hành Nhân	TB (24%)	143047	500.000	
2677	13	Phạm Thị Mong	Hành Nhân	TB (24%)	143049	500.000	
2678	14	Trịnh Thị Hoa	Hành Nhân	TB (24%)	135706	500.000	
2679	15	Ngô Thị Lên	Hành Nhân	TB (24%)	138421	500.000	
2680	16	Huỳnh Ngọc Cẩn	Hành Nhân	TB (25%)	67629	500.000	
2681	17	Ngô Thị Nga	Hành Nhân	TB (28%)	105145	500.000	
2682	18	Nguyễn Thịnh	Hành Nhân	TB (37%)	42183	500.000	
2683	19	Phạm Thị Minh Thụy	Hành Nhân	TB (41%)	65215	500.000	
2684	20	Bùi Thị Cúc	Hành Nhân	TB (41%)	135395	500.000	
2685	21	Nguyễn Hồng Mao	Hành Nhân	TB (41%)	76284	500.000	
2686	22	Nguyễn Thị Đào	Hành Nhân	TB (41%)	128105	500.000	
2687	23	Nguyễn Văn Ba	Hành Nhân	TB (42%)	122503	500.000	
2688	24	Nguyễn Thị Bản	Hành Nhân	TB (42%)	119000	500.000	
2689	25	Nguyễn Văn Ngọc	Hành Nhân	TB (45%)	27481	500.000	
2690	26	Nguyễn Tấn Lai	Hành Nhân	TB (49%)	65211	500.000	
2691	27	Nguyễn Thị Một	Hành Nhân	TB (51%)	59402	500.000	
2692	28	Nguyễn Văn Nam	Hành Nhân	TB (51%)	135705	500.000	
2693	29	Tiêu Tuân	Hành Nhân	TB (61%)	9570	500.000	
2694	30	Trương Đồng	Hành Nhân	TB (61%)	9518	500.000	
2695	31	Võ Thị Dư	Hành Nhân	TB (61%)	26568	500.000	
2696	32	Lê Thị Ngọc	Hành Nhân	TB (61%)	47857	500.000	

2697	33	Ngô Thanh Hòa	Hành Nhân	TB (61%)	22838	500.000	
2698	34	Đỗ Quang Phú	Hành Nhân	TB (65%)	6623	500.000	
2699	35	Lê Hà Đông	Hành Nhân	TB (65%)	28217	500.000	
2700	36	Lê Thị Thúy Hồng	Hành Nhân	TB (65%)	460	500.000	
2701	37	Phạm Văn Công	Hành Nhân	TB (71%)	39943	500.000	
2702	38	Phạm Văn Sáu	Hành Nhân	TB (73%)	28244	500.000	
2703	39	Trần Thị Năm	Hành Nhân	CĐHHTT	289	500.000	
2704	40	Lê Hường	Hành Nhân	CCGĐCMCB	83828	500.000	
2705	41	Nguyễn Thị Bông	Hành Nhân	CCGĐCMCB	100216	500.000	
2706	42	Nguyễn Thị Kiều	Hành Nhân	CCGĐCMCB	94999	500.000	
2707	43	Nguyễn Thị Thảo	Hành Nhân	CCGĐCMCB	95004	500.000	
2708	44	Nguyễn Trọng Hòa	Hành Nhân	CCGĐCMCB	75417	500.000	
2709	45	Phạm Hùng	Hành Nhân	CCGĐCMCB	2556	500.000	
2710	46	Bùi Thị Cúc	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8891	500.000	
2711	47	Lê Thị Chon	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	26983	500.000	
2712	48	Lê Thị Kiều Anh	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57411	500.000	
2713	49	Nguyễn Thị Cúc	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4031	500.000	
2714	50	Nguyễn Thị Khi	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14882	500.000	
2715	51	Nguyễn Thị Thương	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54808	500.000	
2716	52	Phạm Thị Mùi	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51291	500.000	
2717	53	Trần Thị Minh Cảnh	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57780	500.000	

2718	54	Bùi Tấn Thành	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8891	500.000	
2719	55	Nguyễn Phong	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	36116	500.000	
2720	56	Cao Thị Minh Sương	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	57580	500.000	
2721	57	Nguyễn Đình Tĩnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	671	500.000	
2722	58	Hồ Hồng Hạnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	40505	500.000	
2723	59	Hùynh Thị Tơ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	910	500.000	
2724	60	Lê Tám	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56526	500.000	
2725	61	Lê Thị Kim Anh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14888	500.000	
2726	62	Lê Tý	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44829	500.000	
2727	63	Trần Thị Như Hiếu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53257	500.000	
2728	64	Lương Thị Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	81289	500.000	
2729	65	Lưu Thị Hảo	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56524	500.000	
2730	66	Lưu Văn Bằng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14830	500.000	
2731	67	Ngô Thị Dân	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18994	500.000	
2732	68	Ngô Văn Kiên	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	51801	500.000	
2733	69	Ngô Trần	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18976	500.000	
2734	70	Nguyễn Chánh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	52699	500.000	
2735	71	Nguyễn Công Bằng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18965	500.000	
2736	72	Nguyễn Đăng Dậu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	51794	500.000	
2737	73	Nguyễn Huỳnh Đăng Thức	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37784	500.000	
2738	74	Nguyễn Đăng Vũ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14826	500.000	

2739	75	Nguyễn Đăng Vui	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45086	500.000	
2740	76	Nguyễn Hiếu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	35764	500.000	
2741	77	Nguyễn Hồng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	417	500.000	
2742	78	Nguyễn Hồng Đảnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	1899	500.000	
2743	79	Nguyễn Hồng Đảnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8888	500.000	
2744	80	Nguyễn Hồng Thạch	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8895	500.000	
2745	81	Nguyễn Lâm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	36131	500.000	
2746	82	Nguyễn Lâm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19018	500.000	
2747	83	Nguyễn Văn Quang	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45059	500.000	
2748	84	Nguyễn Thị Thóc	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18961	500.000	
2749	85	Nguyễn Tấn Bông	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37119	500.000	
2750	86	Nguyễn Tấn Bông	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44849	500.000	
2751	87	Nguyễn Tấn Toán	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53629	500.000	
2752	88	Nguyễn Thế Huy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44891	500.000	
2753	89	Nguyễn Thị Kim Tạo	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	146	500.000	
2754	90	Nguyễn Thị Mun	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8892	500.000	
2755	91	Nguyễn Thị Tám	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	43032	500.000	
2756	92	Nguyễn Trung Quý	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19352	500.000	
2757	93	Nguyễn Trung Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53630	500.000	
2758	94	Nguyễn Trung Nhơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19000	500.000	
2759	95	Nguyễn Văn Ba	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	57825	500.000	

2760	96	Nguyễn Đình	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44838	500.000	
2761	97	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18957	500.000	
2762	98	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19003	500.000	
2763	99	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18937	500.000	
2764	100	Nguyễn Văn Sinh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37785	500.000	
2765	101	Nguyễn Văn Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18959	500.000	
2766	102	Nguyễn Văn Xuân	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45003	500.000	
2767	103	Phạm Sinh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18992	500.000	
2768	104	Phạm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8889	500.000	
2769	105	Phạm Lạc	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14856	500.000	
2770	106	Phạm Lâm	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	31208	500.000	
2771	107	Phạm Văn Hà	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19004	500.000	
2772	108	Phạm Văn Sáu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	848	500.000	
2773	109	Phan Văn Điều	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	4405	500.000	
2774	110	Trần Đại Thạch	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56521	500.000	
2775	111	Trần Hải	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18996	500.000	
2776	112	Trần Nguyên	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45097	500.000	
2777	113	Trương Thị Thúy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44857	500.000	
2778	114	Trương Vũ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	4486	500.000	
2779	115	Võ Duy Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18993	500.000	
2780	116	Võ Huy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	3037	500.000	

2781	117	Võ Văn Nhị	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	2236	500.000	
2782	118	Võ Văn Việt	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	2360	500.000	
X		Hành Dũng (91)				45.500.000	
2783	01	Nguyễn Văn Huệ	Hành Dũng	TB (21%)	141234	500.000	
2784	02	Nguyễn Thị Thắm	Hành Dũng	TB (21%)	138555	500.000	
2785	03	Phạm Văn Hội	Hành Dũng	TB (21%)	3942	500.000	
2786	04	Nguyễn Văn Thu	Hành Dũng	TB (23%)	63661	500.000	
2787	05	Nguyễn Thị Hương	Hành Dũng	TB (24%)	132366	500.000	
2788	06	Võ Hiệp	Hành Dũng	TB (24%)	117659	500.000	
2789	07	Huỳnh Văn Tiền	Hành Dũng	TB (27%)	138560	500.000	
2790	08	Đinh Nguyên	Hành Dũng	TB (28%)	131890	500.000	
2791	09	Phạm Đăng Ninh	Hành Dũng	TB (31%)	30400	500.000	
2792	10	Trương Quý	Hành Dũng	TB (33%)	107221	500.000	
2793	11	Nguyễn Hai	Hành Dũng	TB (35%)	46692	500.000	
2794	12	Đỗ T Tuyết Nhung	Hành Dũng	TB (35%)	67966	500.000	
2795	13	Lê Ngọc Bé	Hành Dũng	TB (39%)	211	500.000	
2796	14	Bùi Thị Huỳnh	Hành Dũng	TB (41%)	52714	500.000	
2797	15	Võ Thị Hoa	Hành Dũng	TB (43%)	105116	500.000	
2798	16	Lê Thị Cúc	Hành Dũng	TB (43%)	105252	500.000	
2799	17	Lê Thị Liễu	Hành Dũng	TB (44%)	79430	500.000	
2800	18	Nguyễn Thị Hồng Ny	Hành Dũng	TB (46%)	2666	500.000	

2801	19	Đặng Thị Ca	Hành Dũng	TB (51%)	79420	500.000	
2802	20	Nguyễn Duy Minh	Hành Dũng	TB (61%)	14057	500.000	
2803	21	Huỳnh Văn Dũng	Hành Dũng	TB (84%)	1441	500.000	
2804	22	Trần Cao Thịnh	Hành Dũng	BB (51%)	3552	500.000	
2805	23	Nguyễn Tấn Hoàn	Hành Dũng	BB (61%)	1582	500.000	
2806	24	Huỳnh Thị Phận	Hành Dũng	BB (61%)	1584	500.000	
2807	25	Trần Văn Cương	Hành Dũng	BB (61%)	8922	500.000	
2808	26	Nguyễn Huyền	Hành Dũng	BB (61%)	53156	500.000	
2809	27	Nguyễn Thị Hương	Hành Dũng	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	2065	500.000	
2810	28	Võ Hữu Thời	Hành Dũng	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75505	500.000	
2811	29	Huỳnh Văn Giảng	Hành Dũng	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy đang hưởng hằng tháng	75424	500.000	
2812	30	Nguyễn Văn Tám	Hành Dũng	CCGĐCMB	6021	500.000	
2813	31	Đặng Thị Ba	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8896	500.000	
2814	32	Lê Thị Mai	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56083	500.000	
2815	33	Nguyễn Thị Cúc	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	19001	500.000	
2816	34	Nguyễn Thị Đồng	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54190	500.000	

2817	35	Nguyễn Thị Học	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53758	500.000	
2818	36	Nguyễn Thị Thanh	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	66	500.000	
2819	37	Phạm Thị Thiện	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53765	500.000	
2820	38	Bùi Thị Liên	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	44861	500.000	
2821	39	Đặng Thị Thanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	350K	500.000	
2822	40	Đinh Chương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN5596	500.000	
2823	41	Dương Thị Thủy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5602	500.000	
2824	42	Đinh Thị Xuân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	Hà Nội	500.000	
2825	43	Đinh Văn Lan	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5602	500.000	
2826	44	Đinh Văn Lan	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5603QN	500.000	
2827	45	Đoàn Nhất Linh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	50136	500.000	
2828	46	Huỳnh Bảy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	468H	500.000	
2829	47	Huỳnh Sơn Thủy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	44863	500.000	
2830	48	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	12694	500.000	
2831	49	Lê Mộng Sơn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1625	500.000	
2832	50	Lê Sở	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54270	500.000	
2833	51	Lê Tấn Dũng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN835	500.000	
2834	52	Lê Văn Nhàn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	3S624C	500.000	
2835	53	Lương Thị Ê Ly	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	875CM	500.000	
2836	54	Nguyễn Bồ	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN1702	500.000	
2837	55	Nguyễn Đình Huy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	52978	500.000	

2838	56	Nguyễn Đoàn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	9689NB	500.000	
2839	57	Nguyễn Đồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	37769	500.000	
2840	58	Nguyễn Huân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57694	500.000	
2841	59	Nguyễn Ngọc	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1S-861K	500.000	
2842	60	Nguyễn Tấn Dương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	440	500.000	
2843	61	Nguyễn Tấn Ích	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45065	500.000	
2844	62	Nguyễn Tấn Phụng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	36129	500.000	
2845	63	Nguyễn Thái Hạnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45094	500.000	
2846	64	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57601	500.000	
2847	65	Nguyễn Thị Ba	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	55942	500.000	
2848	66	Nguyễn Thị Tuân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57695	500.000	
2849	67	Nguyễn Trung Tạo	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	AI800BT	500.000	
2850	68	Nguyễn Văn Đan	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5709	500.000	
2851	69	Nguyễn Văn Hạnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	48860	500.000	
2852	70	Phạm Quốc Đĩnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45096	500.000	
2853	71	Phạm Hồi	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	19017	500.000	
2854	72	Ngô Thị Ba	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	26482	500.000	
2855	73	Nguyễn Thị Xuân Phương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	37715	500.000	
2856	74	Phạm Thị Phương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	3522NB	500.000	
2857	75	Phạm Văn Thành	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	56525	500.000	
2858	76	Phạm Văn Tường	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	41020	500.000	

2859	77	Phạm Văn Tường	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	28127	500.000	
2860	78	Thị Văn Trị	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1H307K	500.000	
2861	79	Trần Đình Thanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57739	500.000	
2862	80	Trần Ngọc Liêm	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	26503	500.000	
2863	81	Trần Ngọc Sơn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5598	500.000	
2864	82	Trần Quốc Tây	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	52985	500.000	
2865	83	Trần Thị Xiếu	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54187	500.000	
2866	84	Trần Văn Sáu	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	53360	500.000	
2867	85	Trịnh Văn Minh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45053	500.000	
2868	86	Võ Duy Tri	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	49537	500.000	
2869	87	Võ Nguyên Anh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	36109	500.000	
2870	88	Trần Văn Đồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	18995	500.000	
2871	89	Phan Tâm	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54188	500.000	
2872	90	Trương Thị Nga	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5984	500.000	
2873	91	Nguyễn Thị Thư	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	47241	500.000	
XI		Hành Thuận (40)				20.000.000	
2874	01	Nguyễn Lên	Hành Thuận	TB (84%)	1794L/TQ	500.000	
2875	02	Võ Văn Khả	Hành Thuận	TB (21%)	7682K/NA	500.000	
2876	03	Võ Hồng Cừ	Hành Thuận	TB (21%)	13875C/NH	500.000	
2877	04	Nguyễn Thị Hoa	Hành Thuận	TB (21%)	139363	500.000	
2878	05	Lê Văn Đường	Hành Thuận	TB (24%)	114420/AQ-K5	500.000	

2879	06	Lê Văn Hưng	Hành Thuận	TB (29%)	11512H/NA	500.000	
2880	07	Trần Ngọc A	Hành Thuận	TB (31%)	122362QN/CK	500.000	
2881	08	Nguyễn Văn Điều	Hành Thuận	TB (35%)	70352Đ/AQ	500.000	
2882	09	Trần Bình	Hành Thuận	TB (41%)	42208B/AQ	500.000	
2883	10	Nguyễn Thị Xuân	Hành Thuận	TB (41%)	127281QN/CK	500.000	
2884	11	Võ Văn Vãn	Hành Thuận	TB (43%)	120730QN/CK	500.000	
2885	12	Lê Thị Mỹ	Hành Thuận	TB (45%)	30668QN/AQ	500.000	
2886	13	Nguyễn Hồng Sơn	Hành Thuận	TB (51%)	47321QN/AQ	500.000	
2887	14	Nguyễn Chánh	Hành Thuận	TB (25%)	114918-BV	500.000	
2888	15	Nguyễn Phần	Hành Thuận	TB (71%)	21734 NB/CK	500.000	
2889	16	Lê Hận	Hành Thuận	Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày	368	500.000	
2890	17	Lê Tấn Xuân	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56208NB/LS	500.000	
2891	19	Nguyễn Kính	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51308NB/LS	500.000	
2892	21	Trần Xuân Thu	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	13956NB/LS	500.000	
2893	22	Lưu Văn Báu	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3p-192c	500.000	
2894	23	Nguyễn Thị Mai	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	EB-183km	500.000	
2895	24	Trương Thị Nguyên	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2AC-484b	500.000	
2896	25	Nguyễn Hữu Thảo	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	GC-351cm	500.000	
2897	26	Nguyễn Thị Lộc	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1NC-830	500.000	
2898	28	Nguyễn Hữu Nhơn	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37781	500.000	
2899	18	Võ Thị Xuân	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56734NB/LS	500.000	

2900	20	Phan Văn Chung	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	45099	500.000	
2901	27	Lê Thanh Hiền	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	56210	500.000	
2902	29	Nguyễn Công Suyền	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	57655NB/LS	500.000	
2903	30	Lê Văn Giàu	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	56209NB/LS	500.000	
2904	31	Nguyễn Hữu Huynh	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37787	500.000	
2905	32	Nguyễn Thanh	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	45056	500.000	
2906	33	Phạm Thị Hương	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	45099	500.000	
2907	34	Nguyễn Vững	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37711	500.000	
2908	35	Trần Thị Xuân Hoa	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	1378TTg	500.000	
2909	36	Từ Phước Lực	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	10c025b	500.000	
2910	37	Võ Duy Hùng	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	52252	500.000	
2911	38	Võ Duy Kiêm	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	10c-002km	500.000	
2912	39	Võ Duy Tuấn	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	54568	500.000	
2913	40	Võ Phước	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37712	500.000	
XII		TT. CHỢ CHÙA (139)				69.500.000	
2914	01	Bùi Đức Huế	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	47703	500.000	
2915	02	Lê Ngọc Bé	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	112153	500.000	
2916	03	Nguyễn Thị Kim Xuyến	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	114302	500.000	
2917	04	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	54949	500.000	
2918	05	Trịnh Thị Hồng	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	47287	500.000	
2919	06	Trương Quang Tỉnh	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	21475	500.000	

2920	07	Võ Quốc Khánh	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	183	500.000	
2921	08	Võ Thanh Long	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	63486	500.000	
2922	09	Đoàn Vĩnh Phúc	TT. Chợ Chùa	TB (22%)	32807	500.000	
2923	10	Lương Văn Hùng	TT. Chợ Chùa	TB (25%)	12281	500.000	
2924	11	Nguyễn Tấn Dũng	TT. Chợ Chùa	TB (25%)	K5/4Q114916-BV	500.000	
2925	12	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	TB (29%)	118853	500.000	
2926	13	Cao Thị Kim Khánh	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	27383	500.000	
2927	14	Đào Thị Ái Khiêm	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	68276	500.000	
2928	15	Lâm Văn Trọng	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	46669	500.000	
2929	16	Lê Viết Thái	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	98700	500.000	
2930	17	Nguyễn Thị Lẫn	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	132513	500.000	
2931	18	Nguyễn Thị Mai Hạnh	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	67655	500.000	
2932	19	Phạm Ngọc Huệ	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	85181	500.000	
2933	20	Phạm Thị Thu Vân	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	66848	500.000	
2934	21	Đặng Thị May	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	127298	500.000	
2935	22	Phạm Thị Xê	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	65165	500.000	
2936	23	Lê Thị Mỹ	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	143053	500.000	
2937	24	Nguyễn Thị Hoà	TT. Chợ Chùa	TB (35%)	123349	500.000	
2938	25	Nguyễn Truyền	TT. Chợ Chùa	TB (36%)	66521	500.000	
2939	26	Nguyễn Chí Thân	TT. Chợ Chùa	TB (37%)	11681	500.000	
2940	27	Lâm Thị Hồng Phi	TT. Chợ Chùa	TB (37%)	135597	500.000	

2941	28	Đặng Văn Chín	TT. Chợ Chùa	TB (38%)	68324	500.000	
2942	29	Cao Thị Bông	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	82825	500.000	
2943	30	Đinh Thị Muôn	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105281	500.000	
2944	31	Đỗ Thị Xuân Lan	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	28733	500.000	
2945	32	Hồ Thị Thanh Vân	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	62673	500.000	
2946	33	Huỳnh Nam Kha	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	118988	500.000	
2947	34	Huỳnh Thị Thu Thủy	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	63584	500.000	
2948	35	Huỳnh Thị Thúy Nga	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105106	500.000	
2949	36	Huỳnh Thị Trang	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	114064	500.000	
2950	37	Lê Thị Thanh Chín	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	85309	500.000	
2951	38	Lữ Thị Hòe	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	25956	500.000	
2952	39	Nguyễn Đăng Ry	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105115	500.000	
2953	40	Nguyễn Ngọc Bình	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	7578	500.000	
2954	41	Trần Thị Cẩm	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	93757	500.000	
2955	42	Nguyễn Văn Hải	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	536	500.000	
2956	43	Phạm Văn Huệ	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	67947	500.000	
2957	44	Trần Thanh Toán	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	29407	500.000	
2958	45	Trần Thị Bích Thảo	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	112785	500.000	
2959	46	Trần Thị Ngọt	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105339	500.000	
2960	47	Trần Thị Thu Đa	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	118336	500.000	
2961	48	Võ Văn Thạnh	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	28210	500.000	

2962	49	Lê Viết Kháng	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	3719	500.000	
2963	50	Nguyễn Thị Cẩn	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	114063	500.000	
2964	51	Nguyễn Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	105123	500.000	
2965	52	Võ Thị Bích Ngọc	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	100906	500.000	
2966	53	Đỗ Thị Xuân Lan	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	131872	500.000	
2967	54	Nguyễn Mậu Thiện	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	1833	500.000	
2968	55	Nguyễn Văn Phụng	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	2090	500.000	
2969	56	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	120388	500.000	
2970	57	Nguyễn Chí Trung	TT. Chợ Chùa	TB (43%)		500.000	
2971	58	Tiêu Thị Hồng Vân	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	105087	500.000	
2972	59	Nguyễn Quý	TT. Chợ Chùa	TB (45%)	42218	500.000	
2973	60	Lê Viết Cự	TT. Chợ Chùa	TB (45%)	43861	500.000	
2974	61	Mai Văn Hội	TT. Chợ Chùa	TB (47%)	105157	500.000	
2975	62	Trần Văn Hiền	TT. Chợ Chùa	TB (47%)	105120	500.000	
2976	63	Nguyễn Ngọc Ly	TT. Chợ Chùa	TB (48%)	19062	500.000	
2977	64	Võ Thành Đại	TT. Chợ Chùa	TB (51%)	28961	500.000	
2978	65	Lâm Đức Tuấn	TT. Chợ Chùa	TB (51%)	93762	500.000	
2979	66	Nguyễn Đình Hoàng	TT. Chợ Chùa	TB (55%)	13752	500.000	
2980	67	Hồ Hà	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	18103	500.000	
2981	68	Lê Thị Nhung	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	51980	500.000	
2982	69	Lữ Đình Oanh	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	7542	500.000	

2983	70	Nguyễn Văn Ân	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	7035	500.000	
2984	71	Phạm Công	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	17481	500.000	
2985	72	Võ Quốc Vệ	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	35453	500.000	
2986	73	Văn Thị Thanh Xuân	TT. Chợ Chùa	TB (71%)	8420	500.000	
2987	74	Nguyễn Tấn Linh	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51023	500.000	
2988	75	Võ Ký	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51021	500.000	
2989	76	Lê Thị Hồng Nhung	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51021	500.000	
2990	77	Đỗ Thị Loan	TT. Chợ Chùa	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù đầy đang hưởng hằng tháng	QĐ90200	500.000	
2991	78	Nguyễn Thị Thảo	TT. Chợ Chùa	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù đầy đang hưởng hằng tháng	QN/BT75335	500.000	
2992	79	Trương Luỹ	TT. Chợ Chùa	Người HĐCM, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù đầy đang hưởng hằng tháng	83832	500.000	
2993	80	Lê Thị Mỹ	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7969	500.000	
2994	81	Lê Thị Tăng	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57263	500.000	
2995	82	Ngô Thị Huân	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18975	500.000	
2996	83	Nguyễn Thị Ry	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3762	500.000	
2997	84	Trần Thị Cẩm	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57141	500.000	

2998	85	Trần Thị Nhơn	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54260	500.000	
2999	86	A Văn Hoàng	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47267	500.000	
3000	87	A Văn Minh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47269	500.000	
3001	88	Bùi Văn Năm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42213	500.000	
3002	89	Đặng Thị Hồng Liên	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	48522	500.000	
3003	90	Đào Thanh Tuấn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	7270	500.000	
3004	91	Đào Trọng Kim	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	56853	500.000	
3005	92	Đinh Thị sử	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50335	500.000	
3006	93	Huỳnh Ngọc Lượm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54676	500.000	
3007	94	Huỳnh Văn Bốn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47266	500.000	
3008	95	Huỳnh Văn Dũng	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42206	500.000	
3009	96	Lâm Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	36113	500.000	
3010	97	Lê Công Giám	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	44829	500.000	
3011	98	Lê Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50335	500.000	
3012	99	Lê Thị Thu Trâm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50334	500.000	
3013	100	Lữ Thị Hòe	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	2399	500.000	
3014	101	Mai Trung Anh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	26506	500.000	
3015	102	Nguyễn Đình Tân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51875	500.000	
3016	103	Nguyễn Hữu Đoàn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42212	500.000	
3017	104	Nguyễn Mậu Phúc	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	18154	500.000	
3018	105	Nguyễn Mậu Thiện	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	53363	500.000	

3019	106	Nguyễn Minh Nhứt	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	25379	500.000	
3020	107	Nguyễn Minh Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	36123	500.000	
3021	108	Nguyễn Ngọc Mẫn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51288	500.000	
3022	109	Nguyễn Quốc Danh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49551	500.000	
3023	110	Nguyễn Thân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54806	500.000	
3024	111	Nguyễn Thị Sen	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	18989	500.000	
3025	112	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	1345	500.000	
3026	113	Nguyễn Thị Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42213	500.000	
3027	114	Nguyễn Văn Ân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	NB7251	500.000	
3028	115	Nguyễn Văn Cẩm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	7017	500.000	
3029	116	Nguyễn Văn Cẩm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42212	500.000	
3030	117	Nguyễn Văn Tuấn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42209	500.000	
3031	118	Phạm Thái	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51872	500.000	
3032	119	Phạm Ngươn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47268	500.000	
3033	120	Phạm Quang Toàn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	45092	500.000	
3034	121	Phạm Tánh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42232	500.000	
3035	122	Phạm Thị Mãi	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	27268	500.000	
3036	123	Phạm Văn Tịnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47263	500.000	
3037	124	Phan Đức Nhuận	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47264	500.000	
3038	125	Trần Đức Thu	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	14824	500.000	
3039	126	Trần Minh Công	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42250	500.000	

3040	127	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49534	500.000	
3041	128	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	31272	500.000	
3042	129	Trần Thị Thanh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49550	500.000	
3043	130	Trần Thị Thu Đa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52917	500.000	
3044	131	Trần Toại	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51287	500.000	
3045	132	Trần Văn Cảnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47386	500.000	
3046	133	Trần Văn Thịnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51876	500.000	
3047	134	Trương Chanh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47265	500.000	
3048	135	Trương Quang Hà	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52697	500.000	
3049	136	Trương Văn Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42205	500.000	
3050	137	Võ Minh Tâm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	9713	500.000	
3051	138	Võ Văn Ninh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	QN4321	500.000	
3052	139	Vũ Bảo Minh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	45092	500.000	
		Tổng cộng				1.526.000.000	

Bảng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu đồng chẵn